Tạp chí XÂY DỰNG Đời sống Văn hóa

- Tổng biên tập:
  Đặng Xuân Mã
- Trụ sở:
  Cục Văn hóa cơ sở
  51-53 Ngô Quyền - Hà Nội
  ĐT: (024)3.825.1677
  (024)3.943.4776
  (024)3.943.3918
  Fax: (024)3.944.8344
  Website:
  www.vhttcs.org.vn
  Email:
  tapchixddsvh@gmail.com
  Giấy phép xuất bản:
  Số 1460/GP-BTTT
  Ngày 15-8-2012
- Trình bày: Thanh Bình
- In tại: Nhà máy in Bản Đồ, Nhà Xuất bản Tài nguyên Môi trường và Bản đồ Việt Nam

5

VẤN ĐỀ - SỰ KIỆN

3. Thư chúc Tết của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch
4. Chào Xuân 2019
5. 10 sự kiện Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiêu biểu năm 2018
7. Tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 thiết thực, tiết kiệm, phù hợp với truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc
9. Đề cao trách nhiệm nêu gương để "xây" cán bộ tốt, xây dựng Đảng là đạo đức, là văn minh
11. Đầu Xuân nghĩ về tinh thần hòa hiếu của dân tộc Việt
13. Đại lễ Phật đản thế giới Vesak 2019 sẽ diễn ra tại Khu du lịch Tam Chúc

XUÂN 2019 KỶ HỢI

16. Năm Hợi với những sự kiện trọng đại của Bác Hồ và Đảng ta
18. Những năm Kỷ Hợi trong lịch sử dân tộc
22. Lợn trong đời sống văn hóa Việt Nam
26. Heo rừng là Chúa sơn lâm
28. Tên gọi các tháng trong năm
30. Lễ hội Sết Booc Mạy - nét văn hóa ngày Xuân của đồng bào Thái
32. Một số hình ảnh lợn trong nghệ thuật tạo hình
34. Người Dao Đỏ ở Suối Hang luôn giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống khi đón Tết Nguyên đán
36. Người Cơ Tu ăn Tết
38. Sôi động làng nem Lai Vung vào Xuân
40. Bữa cơm chiều Ba mươi Tết

10

15

22

55

76

ĐẠO ĐỨC - LỐI SỐNG

41. Vấn đề xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam nhìn lại để định hướng tương lai

45. "Nghèo mà sạch..."

46. Ngày tàn của triều Hồ và Cương tiết liệt của một người đàn bà

47. Chuyện kể về sư cô Văn Thị Lệ

PHONG TRÀO *"TDĐKXDĐSVH"*

48. "Thắt chặt tình đoàn kết ở các khu dân cư"

50. Song Giang xây dựng Nông thôn mới gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế

51. Làng hoa, làng rau Diễn Châu vào mùa đón Tết

53. Phát huy vai trò các tôn giáo tham gia phát triển giao thông nông thôn, xây dựng Nông thôn mới

TRANG VĂN NGHỆ

54. Tản văn: Tháng Chạp lấp lánh yêu thương

55. Tản văn: Xanh miền tháng Giêng quê

56. Trang thơ

VĂN HÓA - ẨM THỰC

60. Bánh Tét hồn quê

62. Văn hóa ẩm thực Tết của bốn dân tộc ở An Giang

TRAO ĐỔI NGHIỆP VỤ

64. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động thư viện tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia hiện nay

THỂ THAO

67. Hiệu quả công tác xã hội hóa thể dục thể thao ở huyện Tuy Phước

NHÀ VĂN HÓA - CÂU LẠC BỘ

69. Hoạt động Câu lạc bộ tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

70. Trung tâm Văn hóa tỉnh Hưng Yên: Làm tốt công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị năm 2018

PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI

71. Hiệu quả từ mô hình Dòng họ tự quản về an ninh trật tự

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

73. Hỏi và đáp về hoạt động thư viện lưu động được quy định như thế nào?

74. **TIN KHẮP NƠI**

Thư chúc Tết

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2019

Các đồng chí thân mến!

Nhân dịp Xuân Kỷ Hợi - 2019, thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tôi thân ái gửi đến các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, các nghệ sĩ, nghệ nhân, huấn luyện viên, vận động viên, trọng tài, hướng dẫn viên và các em học sinh, sinh viên ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng gia đình những lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Năm 2018, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ của các Ban, Bộ, ngành, địa phương, với tinh thần "Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả", ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch cả nước đã nỗ lực, triển khai có hiệu quả kế hoạch công tác, hoàn thành các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển ngành và đạt được nhiều kết quả nổi bật.

Năm qua, nhiều hoạt động văn hóa nghệ thuật đặc sắc được tổ chức góp phần tuyên truyền, phục vụ nhiệm vụ chính trị của đất nước, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hội nghị "Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa Việt Nam vì sự phát triển bền vững" được tổ chức với sự tham dự và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; Hội đồng cấp Nhà nước lần đầu tiên tổ chức xét tặng danh hiệu "Nghệ nhân nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể khẳng định những nỗ lực của Đảng, Nhà nước ta cùng toàn thể xã hội trong việc giữ gìn kho tàng di sản văn hóa độc đáo, đa dạng, có giá trị về nhiều mặt của dân tộc và sự tôn trọng đối với vai trò sáng tạo văn hóa của cộng đồng.

Thể thao Việt Nam tiếp tục gặt hái nhiều thành công trên cả lĩnh vực thể dục thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao, góp phần nâng cao vị thế của thể thao Việt Nam trên trường quốc tế. Lần đầu tiên Bóng đá Việt Nam giành ngôi Á quân tại Giải vô địch Bóng đá U23 Châu Á; Đội tuyển bóng đá nam quốc gia giành Cúp vô địch tại giải vô địch bóng đá Đông Nam Á (AFF Suzuki Cup) sau 10 năm chờ đợi; năm 2018, Thể thao Việt Nam đã có một kỳ Asian Games thành công nhất trong lịch sử với 38 huy chương các loại, trong đó có 04 HCV, 16 HCB, 18 HCĐ, xếp thứ 17/45 quốc gia và vùng lãnh thổ tham dự Asian Games 2018; Đại hội Thể dục thể thao các cấp và Đại hội Thể thao toàn quốc lần thứ VIII năm 2018 khẳng định bước tiến vượt bậc khi lập 199 kỷ lục, trong đó có 151 kỷ lục đại hội, 48 kỷ lục quốc gia.

Du lịch Việt Nam với những điểm sáng nổi bật, đóng góp lớn vào GDP cả nước, đang từng bước khẳng định vị thế ngành kinh tế mũi nhọn, xứng đáng với kỳ vọng của toàn xã hội. Năm 2018, với lượng khách quốc tế đến Việt Nam đạt gần 15,5 triệu lượt, du lịch Việt Nam đã thực hiện thành công mục tiêu tăng trưởng do Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời lần đầu tiên du lịch Việt Nam được vinh danh là điểm đến du lịch hàng đầu châu Á; xếp thứ 3 trong top 10 quốc gia có tốc độ tăng trưởng lượng khách du lịch nhanh nhất thế giới và đứng đầu Châu Á.

Những dấu ấn đạt được là thành quả xứng đáng cho sự tận tâm và nhiệt huyết cống hiến của tất cả cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bước sang năm 2019 - năm có ý nghĩa quyết định đối với việc thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, tôi tin tưởng và hy vọng các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành sẽ tập trung cao độ, đoàn kết, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đã đề ra, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết số 33-NQ/TW về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2019.

Chúc các đồng chí cùng gia đình năm mới sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Thân ái!.

NGUYỄN NGỌC THIỆN

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Chào Xuân 2019!

Qua ngày đông giá rét, khi những tia nắng ấm bừng lên cùng cánh én chao nghiêng trên bầu trời, thấp thoáng vườn nhà ai cành đào, cành mai đang đâm chồi, hé nụ... là thời khắc Tết đến Xuân về.

Năm Mậu Tuất khép lại, năm Kỷ Hợi đến với mọi người, mọi nhà trong niềm vui, niềm tin và khát vọng vươn lên cùng đất nước.

Năm qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức tác động cả bên trong lẫn bên ngoài nhưng kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 10 năm trở lại, lạm phát được kiểm soát, kinh tế vĩ mô ổn định. Tốc độ tăng trưởng và chất lượng tăng trưởng được nâng lên, bền vững hơn; quy mô nền kinh tế tăng mạnh; niềm tin, sự kỳ vọng của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị được củng cố.

Năm 2018, ngành Văn hóa,Thể thao và Du lịch đã để lại nhiều dấu ấn: chúng ta đã có một kỳ ASIAD thành công nhất từ trước đến nay; đội tuyển bóng đá nam quốc gia đoạt Cúp vô địch Đông Nam Á; Du lịch Việt Nam đón 15,5 triệu khách quốc tế; lần đầu tiên Việt Nam nhận giải thưởng Điểm đến du lịch hàng đầu Châu Á do tổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới World Travel Award (WTA) trao tặng...

Với Cục Văn hóa cơ sở, năm 2018 cũng là năm gặt hái được nhiều kết quả nổi bật: tham mưu lãnh đạo Bộ trình Chính phủ ban hành 01 Chỉ thị, 3 Nghị định... đều là những văn bản hết sức quan trọng trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực văn hóa cơ sở; cùng với đó, các hoạt động nghiệp vụ như: Liên hoan tuyên truyền, hội diễn nghệ thuật quần chúng, triển lãm tranh cổ động tấm lớn... có nhiều đổi mới, sáng tạo phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước và địa phương, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Hội nghị trực tuyến tổng kết phong trào TDĐKXDĐSVH giai đoạn 2000 - 2018 với sự tham dự và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ cùng 15.000 đại biểu tại các đầu cầu đã thành công tốt đẹp khẳng định đây là một phong trào lớn, mang tính nhân văn sâu sắc, là sợi dây gắn kết các phong trào, tạo nền tảng thúc đẩy phát triển các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội, khẳng định sự quan tâm của Đảng, Nhà nước với đời sống văn hóa cơ sở nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số...

Bạn đọc thân mến!

Số tạp chí Tết Kỷ Hợi này là số 200, một dấu mốc trên chặng đường phát triển của tạp chí, ban biên tập xin được tri ân các cộng tác viên và bạn đọc cả nước đã đồng hành, gắn bó với tạp chí suốt 20 năm qua. Nhân dịp Tết đến, Xuân về, xin được chúc các cộng tác viên, bạn đọc sức khỏe, hạnh phúc và bình an!

XUÂN MÃ

10 SỰ KIỆN VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TIÊU BIỂU NĂM 2018

5 sự kiện văn hoá, 3 sự kiện thể thao và 2 sự kiện du lịch đã được bình chọn 10 sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tiêu biểu năm 2018.

Sáng 12/1, Bộ VHTT&DL chính thức công bố 10 sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tiêu biểu năm 2018.

Trên cơ sở hồ sơ đề cử từ các đơn vị, sau thời gian lựa chọn, Ban Tổ chức đã công bố danh sách 10 sự kiện văn hóa, thể thao và du lịch tiêu biểu năm 2018 như sau:

LĨNH VỰC VĂN HÓA

1

Ấn tượng Lễ hội Pháo hoa Quốc tế Đà Nẵng năm 2018 (Da Nang International Fireworks Festival 2018).

2

Công viên Địa chất Non nước Cao Bằng được UNESCO công nhận là Công viên địa chất Toàn cầu UNESCO.

3

Không gian nghệ thuật đương đại độc đáo tại Nhà Quốc hội.

4 Lần đầu tiên xét tặng danh hiệu "Nghệ dân Nhân dân" trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.

5 Nhan sắc Việt khẳng định vị thế trên bản đồ sắc đẹp thế giới.

LĨNH VỰC THỂ THAO

6 Asian Games 18 - kỳ Asian Games thành công nhất của Thể thao Việt Nam.

7 Đội tuyển Bóng đá nam quốc gia giành Cúp vô địch tại giải vô địch bóng đá Đông Nam Á (AFF Suzuki Cup) sau 10 năm.

8 Lần đầu tiên bóng đá Việt Nam giành ngôi Á quân tại Giải vô địch Bóng đá U23 châu Á.

LĨNH VỰC DU LỊCH

9 Du lịch Việt Nam đón 15 triệu khách quốc tế trong năm 2018

10 Lần đầu tiên Việt Nam nhận giải thưởng Điểm đến du lịch hàng đầu châu Á năm 2018 do tổ chức Giải thưởng Du lịch thế giới World Travel Award (WTA) trao tặng.

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG, VĂN HÓA, NGHỆ THUẬT, THỂ THAO ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN KỶ HỢI 2019 THIẾT THỰC, TIẾT KIỆM, PHÙ HỢP VỚI TRUYỀN THỐNG VĂN HÓA TỐT ĐẸP CỦA DÂN TỘC

Thực hiện Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các biện pháp bảo đảm đón Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019 vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; Công văn số 5709-CV/BTGTW ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Ban Tuyên giáo Trung ương về chỉ đạo hoạt động văn hóa - văn nghệ Xuân Kỷ Hợi 2019... ngày 7/1/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có Công văn số 72/BVHTTDL-VP yêu cầu các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai một số nội dung. Dưới đây là nội dung yêu cầu các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện; đồng thời, báo cáo nhanh kết quả mừng Xuân Kỷ Hợi trên địa bàn gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Văn phòng Bộ) trước ngày 15 tháng 02 năm 2019 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Ban Tuyên giáo Trung ương:

1. Về tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ

- Chủ động tổ chức các chương trình văn hóa, văn nghệ, tạo nhiều sân chơi bổ ích tại các khu vui chơi, giải trí, các trung tâm sinh hoạt cộng đồng phục vụ nhân dân với tinh thần vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm. Lựa chọn những tác phẩm đặc sắc, tôn vinh những giá trị văn hóa truyền thống dân tộc; phản ánh sinh động công cuộc đổi mới, ca ngợi quê hương, đất nước, ca ngợi Đảng, Bác Hồ; ý chí bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền biển đảo, biên giới của Tổ quốc. Xây dựng kế hoạch tổ chức cho các đoàn nghệ thuật, đội chiếu phim, đội tuyên truyền lưu động đi biểu diễn phục vụ nhân dân, bộ đội, đồng bào ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, nơi biên giới, hải đảo.

- Tuyên truyền, cổ động trực quan, tổ chức các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân gắn với yêu cầu đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, bài trừ tệ nạn xã hội, mê tín dị đoan... Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần cho nhân dân.

- Động viên đội ngũ văn nghệ sĩ hưởng ứng sáng tạo các tác phẩm nghệ thuật về chủ đề "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", xây dựng Đảng gắn với Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về "Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện 'tự diễn biến', 'tự chuyển hóa' trong nội bộ"; phát hiện, biểu dương các nhân tố điển hình tiên tiến, thành tựu trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập của đất nước; đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái trên lĩnh vực văn hóa - văn nghệ.

- Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong quản lý hoạt động kinh doanh các sản phẩm, dịch vụ văn hóa, cấp phép xuất nhập khẩu, xuất bản văn hóa ▶

phẩm, cấp phép các chương trình biểu diễn nghệ thuật; giám sát, kiểm tra kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những sai phạm, không để xảy ra vụ việc phức tạp. Chủ động, phát huy các biện pháp hiệu quả trong đấu tranh phản bác các luận điệu, thông tin xấu của các thế lực thù địch trên mạng xã hội. Nâng cao nhận thức, ý thức của các tầng lớp nhân dân, tẩy chay, ngăn chặn việc sử dụng, phát tán các sản phẩm văn hóa độc hại.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch, lễ hội, kinh doanh dịch vụ văn hóa, quảng cáo trong dịp Tết Nguyên đán đảm bảo vui tươi, lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục và phong tục tập quán của từng địa phương.

2. Về công tác quản lý và tổ chức lễ hội

- Hướng dẫn, tổ chức và quản lý các hoạt động lễ hội theo đúng tinh thần Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 05 tháng 02 năm 2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa XI) về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý và tổ chức lễ hội; Chỉ thị số 06/CT-TTg ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức, lễ hội, lễ kỷ niệm; Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội nhằm đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của địa phương.

- Tổ chức lễ hội truyền thống theo đúng bản chất, ý nghĩa lịch sử văn hóa, phù hợp với thuần phong mỹ tục; loại bỏ hoặc thay thế những tập tục không còn phù hợp với xu thế hội nhập và phát triển. Phát huy tính tích cực, sáng tạo của nhân dân trong sinh hoạt văn hóa cộng đồng, bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống. Định hướng tuyên truyền về giá trị, ý nghĩa giáo dục của lễ hội, di tích; vận động, thuyết phục người dân, du khách thực hiện nếp sống văn minh khi tham gia lễ hội.

- Quản lý chặt chẽ hoạt động đăng ký và thông báo tổ chức lễ hội trên địa bàn. Chủ động xây dựng kế hoạch, phương án chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng mọi điều kiện để lễ hội diễn ra đảm bảo an toàn, không để xảy ra sai sót; bảo đảm yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng, chống cháy, nổ, vệ sinh môi trường; bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông; đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các vi phạm, đặc biệt là các hành vi lợi dụng di tích, lễ hội, tín ngưỡng để trục lợi, hoạt động mê tín dị đoan, cờ bạc; tổ chức lễ hội, lễ kỷ niệm tràn lan gây tốn kém, lãng phí.

3. Về du lịch

Hướng dẫn các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch triển khai các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn cho khách du lịch, ngăn chặn kịp thời các biểu hiện tiêu cực, ép giá; tăng cường quản lý và kiểm soát chất lượng kinh doanh dịch vụ du lịch và phương tiện phục vụ khách du lịch.

THANH HÀ

QUÁN TRIỆT, VẬN DỤNG ĐƯA NGHỊ QUYẾT TRUNG ƯƠNG 8 VÀO CUỘC SỐNG

Đề cao trách nhiệm nêu gương để "XÂY" CÁN BỘ TỐT, XÂY DỰNG ĐẢNG LÀ ĐẠO ĐỨC, LÀ VĂN MINH

Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên đã được đề cập từ lâu, đề cập nhiều lần trong các văn bản, nghị quyết, quy định của Đảng. Tuy nhiên, nhận thức và thực hiện trách nhiệm nêu gương của các cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên còn có hạn chế nên kết quả chưa được như mong muốn. Một số cán bộ đảng viên cấp chiến lược chưa thực sự gương mẫu, suy thoái về đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí, thậm chí vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Điều này đã có tác động rất xấu đến toàn xã hội, ảnh hưởng rất lớn đến vai trò lãnh đạo và uy tín của Đảng, Nhà nước.

Để việc nêu gương trở thành việc làm tự giác, thường xuyên, có hiệu quả. Hội nghị Trung ương 8 (khóa XII) Ban chấp hành Trung ương Đảng đã Ban hành Quy định số 08-QĐ/TW, ngày 25/10/2018 "Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương". Đây là một chuyển biến mang tính chất then chốt trong công tác xây dựng Đảng để tăng cường hiện thực hóa Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị và Nghị quyết TW4 (khóa XII) của Đảng vào đời sống xã hội với mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi hoàn toàn sự suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; kiên quyết chống tham nhũng đến cùng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, phấn đấu thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đảng ta là đạo đức, là văn minh.

Toàn bộ Quy định 08-QĐ/TW có 4 điều:

Tại Điều 1, thể hiện tính phổ quát của vấn đề, đó là tất cả cán bộ, đảng viên, đều phải gương mẫu thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế... của Đảng đã ban hành.

Tại Điều 2, quy định 8 điểm cụ thể mà các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải gương mẫu đi đầu thực hiện, thể hiện trách nhiệm nêu gương của mình đối với Đảng, đối với Tổ quốc, đối với nhân dân, đối với chức trách, nhiệm vụ được giao:

1. Tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Đảng Cộng sản Việt Nam. Nghiên cứu, nắm vững hệ thống các nguyên tắc cơ bản và kiên quyết bảo vệ chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm. Chủ động ngăn chặn, phản bác các thông tin, quan điểm xuyên tạc, sai trái, thù địch.

2. Hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, của quốc gia - dân tộc và mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng. Không làm bất cứ việc gì có hại cho Đảng, cho đất nước và nhân dân. Lấy ấm no, hạnh phúc và sự hài lòng của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

3. Thực hành phong cách lãnh đạo khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn, hiệu quả; thực sự là hạt nhân đoàn kết, quy tụ, tạo động lực và phát huy trí tuệ tập thể. Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ.

4. Sẵn sàng nhận và nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ khi được phân công. Tâm huyết, tận tuy với công việc. Tích cực giải quyết dứt điểm các vấn đề phức tạp, bức xúc, tồn đọng kéo dài; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ trong địa phương, lĩnh vực mình phụ trách. ▶

5. Tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực. Chủ động thực hiện chủ trương thí điểm của Trung ương; khuyến khích mô hình, cách làm mới, hiệu quả. Năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; tìm tòi, đổi mới, phát huy tiềm năng, thế mạnh của địa phương, ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

6. Giữ vững nguyên tắc, dân chủ, công tâm, khách quan, công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ kế cận. Chủ động, tích cực phát hiện, thu hút, trọng dụng người có đức, có tài, khát khao cống hiến. Bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì sự nghiệp của Đảng, vì lợi ích quốc gia - dân tộc.

7. Không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng. Mẫu mực về đạo đức, lối sống. Thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành.

8. Nghiêm túc thực hành tự phê bình và phê bình; thấy đúng phải cương quyết bảo vệ, thấy sai phải quyết liệt đấu tranh; không tranh công, đổ lỗi. Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ.

Tại điều 3, quy định 8 điểm cụ thể mà các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương phải nghiêm khắc với bản thân và kiên quyết chống đấu tranh chống những biểu hiện đó trong Đảng, trong xã hội:

1. Chủ nghĩa cá nhân, cục bộ, bản vị. Lợi dụng tập thể để né tránh trách nhiệm hoặc lấy danh nghĩa tập thể thực hiện mục đích cá nhân. Nói không nhất quán, nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít.

2. Độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của nhân dân. Định kiến với người góp ý, phê bình. Trực tiếp, mượn danh hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự thật nhằm đề cao tập thể, cá nhân mình hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

3. Chủ trì tham mưu, ban hành cơ chế, chính sách trái chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng hoặc gây thiệt hại đối với lợi ích của Nhà nước, tập thể và công dân.

4. Chạy hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền, chạy phiếu bầu, chạy phiếu tín nhiệm. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác cán bộ; đề bạt, bổ nhiệm, bố trí cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, nhất là đối với người nhà, người thân.

5. Tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức; tặng quà, nhận quà vì vụ lợi. Can thiệp không đúng thẩm quyền, trách nhiệm, trái quy định vào công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; đối với việc đề xuất, cho chủ trương, thẩm định, phê duyệt, đấu thầu, chỉ định thầu các dự án, đề án kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh; đấu giá đất đai, tài sản nhà nước.

6. Lãng phí công quỹ, tài sản, phương tiện, nhân lực và thời gian làm việc. Tổ chức đoàn đi công tác ở trong và ngoài nước không đúng thành phần, thời gian và nội dung yêu cầu công việc. Sống, sinh hoạt, tiêu dùng, giải trí xa hoa, lãng phí.

7. Lợi dụng doanh nghiệp hoặc để doanh nghiệp lợi dụng nhằm vụ lợi. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín để sử dụng, vay, mượn tiền, tài sản, phương tiện của tổ chức, cá nhân trái quy định.

8. Để vợ (chồng), bố, mẹ, con, anh chị em ruột lợi dụng chức vụ, quyền hạn, uy tín của mình để vụ lợi. Để vợ (chồng), con đẻ, con nuôi sống xa hoa, phô trương, lãng phí hoặc sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật.

Tại Điều 4, quy định phân công trách nhiệm của các cơ quan, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Quy

định. Bộ Chính trị, Ban bí thư lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Quy định và báo cáo BCH Trung ương vào cuối năm. Các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc trung ương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các quy định nêu gương; gắn với thực hiện Quy định với kiểm điểm, đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và lấy phiếu tín nhiệm theo quy định.

Qua nghiên cứu Quy định 08-QĐ/TW chúng ta nhận thấy có nhiều nội dung rất mới được nêu trong Quy định số 08-QĐ/TW. Ví dụ, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương: "Có lập trường tư tưởng vững vàng, quan điểm đúng đắn, chính kiến rõ ràng trước những vấn đề mới, khó, phức tạp, nhạy cảm" (Điều 2, khoản 1); "Chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả công tác cải cách hành chính, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ" (Điều 2, khoản 3); "Tích cực thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực" (Điều 2, khoản 5); "Dũng cảm nhận khuyết điểm và trách nhiệm. Chủ động xin từ chức khi thấy mình không còn đủ điều kiện, năng lực, uy tín để thực hiện nhiệm vụ" (Điều 2, khoản 8).

Tin tưởng rằng, nếu tất cả cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương đề cao trách nhiệm nêu gương thì chắc chắn những việc tốt được lan tỏa mạnh mẽ, những việc tích cực sẽ đẩy lùi tiêu cực; cái tốt, cái đẹp sẽ dẹp cái xấu, góp phần quan trọng xây dựng Đảng thật sự, trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức theo tinh thần nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

NGUYỄN VĂN THANH

Đầu Xuân nghĩ về tinh thần hòa hiếu của dân tộc Việt

Hòa hiếu là bản chất của dân tộc Việt Nam. Nhìn lại lịch sử, chúng ta sẽ dễ dàng nhận thấy điều vô cùng sống động và rõ nét. Là một dân tộc trải qua nhiều đau thương, mất mát trong các cuộc chiến tranh nhưng bản chất hòa hiếu đã ăn sâu vào tâm hồn và tính cách của dân tộc Việt. Khi đất nước có chiến tranh, đến những nhà sư cũng cởi cà sa khoác chiến bào ra trận diệt quân thù. Khi đất nước sạch bóng quân thù, họ lại trở về tụng kinh, gõ mõ. Có lẽ vì vậy mà gươm thần được trả để chúng ta hôm nay có địa danh hồ Hoàn Kiếm.

Trong lịch sử, sau khi đánh thắng giặc ngoại xâm, các triều đại phong kiến xưa không những ban hành những chính sách phù hợp để ổn định, cố kết lòng dân, hòa hợp dân tộc mà còn thể hiện bao dung, hòa hiếu với cả kẻ thù. Trên 7 thế kỷ trước, Thượng hoàng Trần Thánh Tông và vua Trần Nhân Tông, sau khi lãnh đạo quân dân Đại Việt đánh tan cuộc xâm lăng lần thứ ba (1288) của giặc Nguyên Mông xâm lược, bắt được hòm tờ biểu của những người Việt gửi cho quân Nguyên để xin được làm quan (ta có thể gọi đó là Việt gian phản quốc), đã có hành động "vô tiền, khoáng hậu": Ra lệnh đốt hết các bức thư ấy và

Vua Quang Trung đại phá quân Thanh

▶ không truy cứu một ai. *Đại Việt sử ký toàn thư* chép rằng "Thượng hoàng sai đốt đi để yên lòng những kẻ phản trắc".

Trong cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược ở thế kỷ XV, vị thủ lĩnh của nghĩa quân Lam Sơn - Lê Lợi luôn chăm chú vỗ về, và rất lưu ý tình đoàn kết quân dân. Đặc biệt, ông luôn tạo điều kiện để những kẻ lầm đường, lạc lối "lập công, chuộc tội": "Đối với những người lầm đường theo giặc, nếu hối cải trở về với Tổ quốc thì tha thứ cho lập công chuộc tội". Sau khi đánh tan quân Minh xâm lược, vì căm tức trước những tội ác dã man mà quân xâm lược đã gây ra, nhiều người khuyên nhà vua hãy giết hết số quân Minh đã đầu hàng, vua Lê Thái Tổ đã dụ những lời vô cùng nhân đức: "Trả thù oán báo là thường tình của mọi người, nhưng không ưa giết người là bản tâm của bậc nhân đức. Vả lại người ta đã hàng, mà mình lại giết thì là điềm xấu không gì lớn bằng. Nếu cốt để hả nỗi căm giận trong chốc lát mà mang tiếng với muôn đời là giết kẻ đã hàng thì chi bằng tha mạng sống cho ức vạn người, để dập tắt mối chiến tranh cho đời sau, sử xanh ghi chép tiếng thơm muôn đời, há chẳng lớn lao sao?".

Sau khi chiến thắng giặc Thanh xâm lược, không những chiêu nạp, nuôi dưỡng tất cả tù binh và tàn binh quân Thanh, vua Quang Trung sai thu nhặt xác quân Thanh trên các chiến trường chôn cất và lập đàn cúng tế. Bài văn tế của nhà vua trước nấm mồ quân xâm lược đã biểu thị tấm lòng khoan dung, độ lượng của người chiến thắng: "*Nay ta: Sai thu nhặt xương cốt chôn vùi/ Bảo lập đàn bên sông cúng tế/ Lòng ta thương chẳng kể người phương Bắc/ Xuất của kho mà đắp điếm đống xương khô/ Hồn các ngươi không vơ vẩn ở trời Nam, hãy lên đường mà quay về nơi hương chí/ Nên kính ngưỡng ta đây là chủ, chan chứa lòng thành/ Nhưng mong sao đáp lại đạo trời, dạt dào lẽ sống*".

Thử nhìn đông tây kim cổ, khi cách mạng Pháp nổ ra (1789 - 1799), vua Louis XVI bị giết; trong cách mạng Nga, Nga Hoàng và cả gia đình đều bị giết, ... còn nhiều, nhiều cuộc cách mạng khác mà kết cục cuối cùng thường là đầu rơi, máu chảy. Thế nhưng, Cách mạng tháng Tám thành công, vua Bảo Đại thoái vị đã được mời làm cố vấn tối cao. Rất nhiều bậc quan to của triều đình phong kiến đều được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời ra cùng chung gánh việc nước. Đó là những Bùi Bằng Đoàn, Phan Kế Toại, Đặng Văn Hướng...

Tiếp nối truyền thống này, trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đều có những chính sách nhân đạo với tù binh. Đặc biệt, tối 02 - 5 - 1975, 48 giờ sau ngày trọng đại 30 - 4, trong buổi lễ trả tự do cho ông Dương Văn Minh và nội các chế độ Sài Gòn tại Dinh Độc lập, Thượng tướng Trần Văn Trà, Chủ tịch Ủy ban quân quản thành phố Sài Gòn - Gia Định, Tư lệnh kiêm Chính ủy quân khu 7 đã phát biểu: "Trong cuộc chiến đấu lâu dài này, toàn quân và toàn dân Việt Nam là người chiến thắng... Đây là niềm hãnh diện chung của tất cả nhân dân Việt Nam chúng ta". Đáp lời, người từng đứng đầu chế độ Việt Nam Cộng hòa - ông Dương Văn Minh cũng chân tình: "Ngày hôm nay, đại diện cho các anh em có mặt tại đây, tôi nhiệt liệt hoan nghênh sự thành công của Chính phủ cách mạng trong công cuộc vãn hồi hòa bình cho đất nước. Với kỷ nguyên mới này, tôi mong rằng tất cả anh em có mặt tại đây, cũng như các tầng lớp đồng bào, sẽ có dịp đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng đất nước...". Trong hồi ký của mình, bà Nguyễn Thị Bình, nguyên Phó Chủ tịch nước, có kể một câu chuyện xảy ra ở quê bà - huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam - về một đám tang của một người nguyên là sĩ quan của chế độ Việt Nam Cộng hòa đã đi định cư ở Mỹ 20 năm. Theo nguyện vọng của ông, thi hài ông được đưa từ Mỹ về Việt Nam mai táng. Điều hết sức cảm động, theo bà "người đọc điếu văn là con trai một liệt sĩ cách mạng, cháu một bà mẹ anh hùng".

Một dân tộc hòa hiếu và nhân đạo với cả quân thù, nét đẹp ấy là điểm son chói sáng của văn hóa Việt Nam, là điểm đặc sắc của văn hóa Việt Nam.■

VŨ TRUNG KIÊN

Đại lễ Phật đản thế giới Vesak 2019 sẽ diễn ra tại Khu du lịch Tam Chúc

Sau hai lần đăng cai tổ chức thành công Đại lễ Phật đản thế giới Vesak (năm 2008 tại Trung tâm Hội nghị quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội và năm 2014 tại chùa Bái Đính, Ninh Bình) để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng bạn bè thế giới về hình ảnh đất nước, con người và đời sống tôn giáo, Việt Nam vinh dự lần thứ ba được lựa chọn là nơi đăng cai tổ chức Đại lễ Vesak (Đại lễ tam hợp) kỉ niệm Đức Phật đản sinh, Đức Phật thành đạo và Đức Phật nhập Niết bàn.

Đại lễ Phật đản thế giới Vesak 2019 - một trong những hoạt động văn hóa mang tính quốc tế của Liên Hợp Quốc nhằm tôn vinh giá trị nhân văn, hòa bình của nhân loại do Giáo hội Phật giáo Việt Nam phối hợp với Ủy ban Tổ chức Quốc tế (ICDV) đăng cai chủ trì sẽ diễn ra từ ngày 12 đến ngày 14/5/2019 tại chùa Tam Chúc thuộc quần thể Khu Du lịch Tam Chúc (huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

Khu Du lịch Tam Chúc được quy hoạch là khu du lịch trọng điểm quốc gia, có diện tích 5.100 ha; gồm các sản phẩm du lịch chính như: du lịch lòng hồ, du lịch tâm linh, khu thể thao, khu nghỉ dưỡng cuối tuần, dịch vụ đón tiếp khách... Cách thành phố Phủ Lý khoảng 15km, Khu Du lịch Tam Chúc thuộc thị trấn Ba Sao và xã Khả Phong (huyện Kim Bảng), tiếp giáp với tỉnh Hòa Bình và thành phố Hà Nội. Đặc biệt, khu du lịch này còn gần các điểm du lịch lớn như: chùa Tiên, suối nước nóng Kim Bôi (Hòa Bình), các di tích quần thể Chùa Hương (Hà Nội), khu du lịch Cúc Phương, Bái Đính, Tràng An, Vân Long (Ninh Bình)... tạo thành tour du lịch nổi bật nhất ở miền Bắc nước ta, hấp dẫn du khách trong và ngoài nước.

Hồ Tam Chúc rộng 700ha, là một trong những hồ nước ngọt tự nhiên có diện tích rộng nhất Việt Nam, có thảm thực vật khá phong phú với những ngọn núi trong lòng hồ mang nhiều dáng vẻ kỳ vĩ ▶

(dân địa phương thường gọi hồ Lục Nhạc). Xung quanh hồ là những dãy núi bao bọc, đặc biệt phía Tây Nam hồ là 7 ngọn núi cao, mang theo những huyền thoại ly kỳ hấp dẫn. Chuyện rằng: Trên dãy núi 99 ngọn nằm ở phía Tây Nam hướng về động Hương Tích (chùa Hương) có 7 ngọn núi gần làng Tam Chúc. Trước đây, cả 7 ngọn núi này đều xuất hiện một đốm sáng lớn tựa như 7 ngôi sao, sáng suốt ngày đêm. Ánh sáng lung linh từ trên cao rọi xuống một vùng rộng lớn. Dân làng gọi đó là núi Thất Tinh, có chùa Thất Tinh rất linh thiêng. Tiếng lành đồn xa, người Bắc quốc ghen tức đã đến núi Thất Tinh đục đẽo, hòng lấy đi 7 ngôi sao đặc biệt. Họ chất củi thành đống lớn và đốt nhiều ngày khiến 04 ngôi sao bị mờ dần đi, cuối cùng chỉ còn lại 3 ngôi sao. Vì thế, chùa Thất Tinh sau này được đổi thành chùa Ba Sao và thị trấn Ba Sao cũng được lấy tên gọi từ sự tích ấy.

Ngoài khu vực lòng hồ, Khu Du lịch Tam Chúc còn được mở rộng trong thung lũng xung quanh, tiếp giáp với núi rừng của Hòa Bình và khu vực Hương Tích với phong cảnh của vùng núi đá chứa đựng nhiều yếu tố tự nhiên hoang sơ và lãng mạn. Khu vực này là nơi trú ngụ của các loài chim (cò, vạc, sâm cầm) và các loài động vật hoang dã. Khí hậu nơi đây trong lành, mát mẻ quanh năm. Mùa Xuân, cả vùng này ấm áp hẳn lên nhờ hơi nước từ lòng hồ Tam Chúc. Hạ về khí hậu thật mát mẻ bởi lá phổi xanh sinh thái sơn thủy tinh lọc đến mức siêu đẳng. Mùa thu nhiệt độ hạ xuống không đáng kể vào những buổi chiều hay ban sớm, tiết trời thường se lạnh dễ làm cho con người thấm sâu hơn vẻ đẹp của thu thủy, thu sơn. Mùa đông có hàng ngàn con chim sâm cầm tương truyền từ mãi Cao Ly (Triều Tiên) di cư về đây tránh rét. Theo lời già làng Tam Chúc, nếu có dịp đến đây vào mỗi buổi sớm mai, thả hồn vào sông nước mênh mang, ngắm nhìn những ngọn núi trông như những quả chuông khổng lồ bồng bềnh trôi trên mặt sương mù, ta sẽ có cảm giác như đang được đặt chân tới chốn bồng lai tiên cảnh. Để rồi mỗi khi hoàng hôn buông tím, mặt hồ lại như một tấm gương lớn, phản chiếu bóng núi, hình mây, khiến cho khung cảnh nơi đây càng trở lên lung linh, huyền ảo. Đặc biệt, chùa Tam Chúc được thiết kế độc đáo với những bức tranh bằng đá được ghép tỉ mỉ, cẩn thận bởi đôi bàn tay tài hoa của những người thợ thủ công lành nghề; 12.000 bức tranh đá miêu tả các sự tích của Đức Phật được những người Hồi giáo Indonesia tạc bằng đá lửa, sau đó đưa sang Việt Nam. Ngoài ra, chùa Tam Chúc còn thiết lập một vườn cột kinh khổng lồ với 1.000 cột đá, mỗi cột cao 12m, nặng 200 tấn. Trên trục thần đạo chùa Tam Chúc gồm: Chùa Ngọc, Điện Tam Thế, Điện Pháp Chủ, Điện Quan Âm, Cổng Tam Quan, Phòng họp Quốc tế. Những ngôi điện, các pho tượng Phật tại chùa Tam Chúc có diện tích, kích thước rất lớn. Đáng chú ý, Chùa Ngọc nằm trên đỉnh núi Thất Tinh đang được thi công bởi những nghệ nhân Ấn Độ giáo, có thiết kế hết sức công phu. Điện Tam Thế cao 39m, diện tích sàn 5.400m², giúp 5.000 Phật tử có thể hành lễ cùng một lúc. Không chỉ được xây dựng nơi non nước hữu tình, chùa Tam Chúc còn đang trồng cây bồ đề có tuổi thọ lớn nhất thế giới do Chủ tịch Quốc hội Sri Lanka tặng Việt Nam. Cây bồ đề này được chiết ra từ "Cây Bồ Đề Vĩ Đại Cát Tường" (Jaya Sri Maha Bodhi), ở Thánh tích Mahamegha, Cố đô Anuradhapura, Sri Lanka có tuổi thọ cao nhất thế giới hiện nay và được coi là báu vật của nước bạn.

Điện Tam Thế có chiều cao 39m, diện tích sàn 5.400m², đủ chỗ cho 5.000 Phật tử cùng hành lễ.

Quần thể Khu Du lịch Tam Chúc, Ba Sao thực sự là một điểm đến tâm linh hấp dẫn, bởi nơi đây là sự kết hợp hoàn hảo giữa vẻ đẹp cổ kính của ngôi chùa nghìn năm tuổi cùng vẻ hùng vĩ của non nước bao la.

Chùa Tam Chúc có tổng diện tích gần 5.000 ha, là một trong vài quần thể chùa lớn nhất ở Việt Nam

Đại lễ Phật đản thế giới Vesak 2019 dự kiến sẽ tiếp đón khoảng hơn 10.000 người tham dự, bao gồm 1.500 chức sắc và lãnh đạo các Giáo hội, hệ phái Phật giáo, các nhà khoa học, nhà nghiên cứu Phật học cũng như các Phật tử hành trì thuộc nhiều truyền thống Phật giáo đến từ 90 - 100 quốc gia, vùng lãnh thổ trên khắp thế giới, đồng bào Phật tử và nhân dân Việt Nam. Đây được xem là sự kiện đối ngoại quan trọng, góp phần khẳng định vị thế, trách nhiệm của Việt Nam đối với Liên Hợp Quốc.

Ngày 11/10/2018, Ủy ban Tổ chức Đại lễ Phật đản quốc tế và Việt Nam đồng tổ chức phiên họp trù bị lần thứ nhất về Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc 2019 với sự tham gia của khoảng 100 đại biểu trong nước và quốc tế. Chủ đề chính của Vesak 2019 là: Cách tiếp cận của Phật giáo về sự lãnh đạo toàn cầu và trách nhiệm cùng chia sẻ vì xã hội bền vững; Sự lãnh đạo có chánh niệm vì hòa bình bền vững; Cách tiếp cận của Phật giáo về gia đình hòa hợp, chăm sóc sức khỏe và xã hội bền vững Cách tiếp cận của Phật giáo về giáo dục đạo đức toàn cầu; Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư và Phật giáo; Cách tiếp cận của Phật giáo về tiêu thụ có trách nhiệm và phát triển bền vững.

Để phục vụ Đại lễ Vesak 2019, UBND tỉnh Hà Nam đã yêu cầu nhà thầu xây dựng Khu Du lịch Tam Chúc và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, các đơn vị liên quan đẩy nhanh tiến độ thi công một số hạng mục hạ tầng kỹ thuật như: Tuyến đường ven hồ phía Tây N2, tuyến đường dạo bờ Nam sông Ba Sao, tuyến đường dạo bờ Bắc sông Ba Sao, cổng đi chùa Hương, chỉnh trang, nạo vét lòng hồ Tam Chúc, các công trình kiến trúc tâm linh và các công trình chức năng khác như: Điện Tam thế, nhà Tả vu, Hữu vu của cổng Tam quan, vườn Kinh, khách sạn 3 sao...

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam đã có văn bản yêu cầu nhà thầu là Doanh nghiệp xây dựng Xuân Trường khẩn trương huy động máy móc, nhân lực, nguồn lực để thúc đẩy tiến độ thi công các hạng mục của dự án Khu Du lịch Tam Chúc. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh triển khai đồng bộ các nhiệm vụ công việc theo đúng tiến độ, thời gian, kịp thời tháo gỡ những khó khăn và chủ động báo cáo tiến độ, đề xuất kiến nghị toàn bộ công tác thi công của nhà thầu phù hợp, đảm bảo tiến độ và yêu cầu của dự án. Các sở ngành theo chức năng và nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, nhà thầu thực hiện Kết luận số 94 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiến độ đầu tư xây dựng Khu Du lịch Tam chúc đủ điều kiện tổ chức Đại lễ Phật đản Liên Hiệp Quốc Vesak 2019.

LÊ ANH TUẤN

Năm Hợi với những sự kiện trọng đại của Bác Hồ và Đảng ta

Suốt thế kỷ XX và những năm đầu thế kỷ XXI, nhiều sự kiện trọng đại trong cuộc đời Bác Hồ và trong cách mạng do Đảng ta tổ chức, lãnh đạo diễn ra vào năm Hợi.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp (người đang chỉ tay vào bản đồ, thứ ba từ trái sang) báo cáo với Chủ tịch Hồ Chí Minh (người quay lưng, thứ hai từ trái sang) kế hoạch phá tan âm mưu của Pháp tấn công Việt Bắc, Thu - đông năm 1947.

Năm Tân Hợi 1911, tháng 6/1911, Người bắt đầu đi ra tìm đường cứu nước từ bến cảng Nhà Rồng. Suốt 30 năm hoạt động, Người đã đi đến Pháp và nhiều nước châu Âu, châu Á, châu Phi, châu Mỹ. Người hòa mình với những phong trào của công nhân và nhân dân các dân tộc thuộc địa, vừa lao động kiếm sống vừa học tập, hoạt động và nghiên cứu các học thuyết cách mạng.

Năm Quý Hợi 1923, Người tham gia nhiều hoạt động nhằm thúc đẩy phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa: tham gia sáng lập Hội Liên hiệp thuộc địa; Sử dụng báo chí Pháp tấn công chủ nghĩa thực dân - đáng chú ý Người là Chủ nhiệm kiêm chủ bút báo *Le Paria* (Người cùng khổ). Ngày 30/6/1923, Người đến Liên Xô và bắt đầu một thời kỳ hoạt động, học tập và nghiên cứu về chủ nghĩa Mác - Lênin, về chế độ xã hội chủ nghĩa ngay trên đất nước Lênin vĩ đại. Tại Đại hội lần thứ I Quốc tế Nông dân (10/1923), Người được bầu vào Đoàn Chủ tịch Quốc tế Nông dân.

Năm Ất Hợi 1935, Đại hội Đại biểu lần thứ I Đảng Cộng sản Đông Dương diễn ra từ ngày 27 đến 31-3-1935 tại phố Quan Công, Ma Cao (Trung Quốc). Tham dự có 13 đại biểu chính thức thay mặt cho 500 đảng viên trong nước và các đảng bộ ở nước ngoài.

Năm Đinh Hợi 1947, đêm 13 tháng 1 năm 1947, tức 23 tháng Chạp, đúng ngày ông Táo lên chầu trời, Bác Hồ bí mật lặng lẽ rời xã Xuyên Dương, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông (cũ), chuyển đến xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, tỉnh Sơn Tây (nay thuộc thành phố Hà Nội), tiếp tục chặng đường trường kỳ kháng chiến.

Cuối năm Đinh Hợi 1947 với chiến thắng Thu đông, đánh bại chiến lược phản công của thực dân Pháp, quân ta mở rộng hậu phương, xây dựng lực lượng, chuẩn bị làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Năm Kỷ Hợi 1959, là năm có nhiều sự kiện lịch sử nhất:

1-Tháng 01 năm 1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 15 (khóa II) đã ra Nghị quyết về đường lối cách mạng miền Nam. Nghị quyết khẳng định "Con đường cơ bản của cách mạng miền Nam ở Việt Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân, con đường đó là sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc, phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân". Có thể nói, sự ra đời của Nghị quyết là một bước ngoặt lịch sử của cách mạng miền Nam, là nguyện vọng, sự trông chờ suốt nhiều năm của nhân dân cả nước ▶

nói chung và nhân dân miền Nam nói riêng.

2- Tuyến vận tải quân sự chiến lược 559 (sau này là đường mòn Hồ Chí Minh) được thành lập với nhiệm vụ vận chuyển cơ sở vật chất kỹ thuật, đảm bảo cơ động lực và đưa đón cán bộ vào, ra giữa bốn chiến trường A, B, C, K.

Năm Tân Hợi 1971, Mỹ - chính quyền Sài Gòn mở cuộc hành quân Lam Sơn 719 ở đường 9 - Nam Lào (Địa bàn chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào có chiều dài khoảng 90km (từ Đông Hà, Quảng Trị đến Sê-pôn, Xa-va-na-khẹt), rộng khoảng 60km (từ Mường Trương đến Mường Noòng), chủ yếu là rừng, đồi, núi trống trải). Sau 43 ngày đêm chiến đấu, quân ta đánh bại cuộc hành quân này, giáng một đòn quyết định vào chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh của Ních-xơn.

Năm Ất Hợi 1995 là năm cuối cùng thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm 1991-1995 do Đại hội VII đề ra. Đảng ta nhận định: Sau mười năm thực hiện đường lối đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, đất nước đã vượt qua giai đoạn thử thách gay go. Công cuộc đổi mới thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng. Nhiệm vụ Đại hội VII đề ra cho 5 năm 1991 - 1995 được hoàn thành về cơ bản. Nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị những tiền đề cho CNH đã cơ bản hoàn thành, cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước.

Năm Đinh Hợi 2007, nền kinh tế nước ta đạt mức tăng trưởng cao nhất trong vòng 10 năm qua (8,5%), tạo khả năng hoàn thành nhiều chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm 2006 -2010.

Ngày 16 tháng 10 năm 2007, Việt Nam đã được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc nhiệm kỳ 2008 - 2009 với số phiếu tín nhiệm cao. Sự kiện này đánh dấu một mốc quan trọng trong tiến trình chủ động và tích cực hội nhập quốc tế của đất nước ta, khẳng định sự đúng đắn của đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế của Đảng và nhà nước ta, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Năm Kỷ Hợi 2019, kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam; 50 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969 - 2019) và 50 năm Ngày mất của Người (02/9/1969 - 02/9/20190). Năm 2018 vừa qua, tăng trưởng GDP đạt 7,08%. Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định. Lạm phát được kiểm soát. Những kết quả đó đã tạo đà và động lực mới, khí thế mới cho việc hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong năm 2019 và 5 năm 2016 - 2020.

NGUYỄN LÊ THANH PHƯƠNG

NHỮNG NĂM KỶ HỢI trong lịch sử dân tộc

Các sử liệu đã ghi lại các sự kiện quan trọng diễn ra vào các năm Kỷ Hợi trong lịch sử dân tộc ta. Như Bác Hồ đã kêu gọi: "Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam", bởi vậy, hiểu được lịch sử đã diễn ra, chúng ta càng tự hào hơn về cha ông ta, những người dựng nước và giữ nước để thế hệ con cháu hướng đến một tương lai huy hoàng, tươi sáng!

Cầu Trường Tiền khi còn mang tên là cầu Thành Thái, hoàn thành năm 1899
Ảnh tư liệu

Những năm Kỷ Hợi của buổi đầu lịch sử dân tộc

Năm Kỷ Hợi 39: Hai Bà Trưng cùng Thi Sách chiêu mộ nghĩa binh chuẩn bị nổi lên chống chính quyền đô hộ Đông Hán. Chẳng may Thi Sách bị giết. Tháng 9 năm 39, Trưng Trắc và Trưng Nhị tập hợp các tướng lĩnh cùng nhau làm Hội thề ở cửa sông Hát thuộc huyện Mê Linh thời đó. Thiên Nam ngữ lục ghi lời thề của Trưng Trắc như sau: "*Một xin rửa sạch nước thù/ Hai xin đem lại nghiệp xưa họ Hùng/ Ba kẻo oan ức lòng chồng/ Bốn xin vẻn vẹn sở công lênh này*".

Năm Kỷ Hợi 99: Các nhà khảo cổ đã phát hiện gạch xây những ngôi mộ ở thành cổ Cổ Loa có khắc Vĩnh Nguyên thập nhất trị, tức năm Vĩnh Nguyên thứ 11 thời Đông Hán (năm 99). Đây có thể là mộ của tướng sĩ nhà Đông Hán đóng quân tại Kiến thành (hình con kén) do Mã Viện đắp.

Năm Kỷ Hợi 159: Năm thứ ba cuộc khởi nghĩa do Chu Đạt khởi xướng. Ông là người ở Cư Phong (nay là Thiệu Hóa, Thanh Hóa). Năm 160 thì khởi nghĩa Chu Đạt bị nhà Đông Hán đàn áp.

Các năm Kỷ Hợi 219 - 279: Nước ta lúc đó tiếp tục bị nhà Đông Hán (226 TCN-220) đô hộ, sau đó bị nhà Đông Ngô (229-280) đô hộ.

Năm Kỷ Hợi 399: Năm này, Phạm Hồ Đạt (Jaya Bhadravarman I), vua nước Lâm Ấp mang quân đánh quận Nhật Nam, bắt Thái thú Quế Nguyên; sau đó đánh vào quận Cửu Đức, bắt sống Thái thú Tào Bính. Thái thú quận Giao Chỉ là Đỗ Viện đem quân ra đánh Phạm Hồ Đạt. Hồ Đạt thua, bỏ chạy về nước. Đỗ Viện được nhà Đông Tấn (317-420) phong làm Thứ sử Giao châu.

Các năm Kỷ Hợi 459, 519: Nước ta bị nhà Lưu Tống (420-479), sau đó là nhà Lương (502-557) đô hộ.

Năm Kỷ Hợi 579: Nước ta đã độc lập với quốc hiệu Vạn Xuân. Năm này, nước ta được cai trị bởi Hậu Lý Nam Đế, tức Lý Phật Tử. Tình hình đất nước ổn định. Đến năm 602, nhà Tùy đã tấn công và tiêu diệt nước Vạn Xuân.

Năm Kỷ Hợi 639: Lúc này, ở Trung Hoa, nhà Đường thay nhà Tùy. Năm 639, Đường Thái Tông có sự thay đổi trong địa giới các châu: xóa bỏ huyện Trương Ảnh trong Diễn Châu (Nghệ An ngày nay). Diễn Châu chỉ còn lại các huyện An Nhân, Phù Diễn, Trương Ảnh, Tây Nguyên. Nhà Đường cũng xóa bỏ Minh châu và các huyện Vạn An, Minh Hoằng, ▶

Minh Định lập thành huyện Việt Thường như thời Tùy, cho thuộc vào Hoan Châu (Hà Tĩnh ngày nay).

Năm Kỷ Hợi 699: Nước ta bị nhà Võ Chu do Võ Tắc Thiên làm hoàng đế (690-705) đô hộ.

Năm Kỷ Hợi 759: Quân Chà Và cướp phá Ái Châu (Thanh Hóa ngày nay) bị Kinh lược sứ nhà Đường Trương Bá Nghi tiêu diệt. Năm 797, quân Chà Và lại cướp phá Ái Châu, xây cả thành, lập nước nhưng bị quan đô hộ là Trương Châu đánh đuổi, san phẳng thành trì.

Năm Kỷ Hợi 819: Người Tày - Nùng ở Tả, Hữu Giang (phía Tây Bắc của Giao Châu) nổi dậy chống nhà Đường. Quan cai trị Lý Tượng Cổ (tông thất nhà Đường) sai thứ sử Hoan Châu là Dương Thanh - vốn người gốc bản xứ mang 3.000 quân đi dẹp. Dương Thanh thừa cơ nổi dậy chiếm được Phủ Đô hộ, giết Lý Tượng Cổ.

Năm Kỷ Hợi 879: Hoàng Sào tiến công Quảng Châu, thủ phủ của Lĩnh Nam Đông Đạo [năm 862, nhà Đường chia đất Lĩnh Nam thành Đông Đạo và Tây Đạo] giết chết tiết độ sứ Lý Điều, rồi tiến binh về phía tây chiếm lấy Quế Châu, khống chế Lĩnh Nam,tự xưng là nghĩa quân đô thống. Sau sự kiện này, Lĩnh Nam nằm dưới sự quản lý trực tiếp của Hoàng Sào, nhà Đường mất quyền cai trị ở Lĩnh Nam.

Những năm Kỷ Hợi của thời đại các quốc gia phong kiến tự chủ

Năm Kỷ Hợi 939: Sau chiến thắng Bạch Đằng giang lịch sử năm 938, vào năm 939, Ngô Quyền xưng vương đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội), mở đầu thời kỳ độc lập và phát triển của dân tộc Việt Nam.

Năm Kỷ Hợi 999: Vua Lê Đại Hành nhà Tiền Lê thân chinh đi đánh 49 động ở Hà Động (Thạch Thành - Thanh Hóa). Sử cũ cũng ghi nhận thành Vijaya (Đồ Bàn) từng là kinh đô của vương quốc Chăm Pa trong 5 năm thế kỷ, từ năm 999 đến năm 1471. Vào năm 999, vua Sri Vijaya Yangkupu dời kinh đô từ Indrapura (Quảng Nam) về Vijaya (Bình Định).

Năm Kỷ Hợi 1059: Vua Lý Thánh Tông nhà Lý cho định quân hiệu với các tên gọi là: Ngự Long, Vũ Thắng, Long Dực, Thần Điện, Bổng Thánh, Bảo Thắng, Hùng Lược và Vạn Tiệp. Mỗi loại quân hiệu đều chia làm tả hữu. Cấm quân thì phải thích lên trán ba chữ *thiên tử quân*. Vua cũng bắt đầu áp dụng kiểu mẫu triều phục cho bá quan.

Cũng năm này, vua Lý Thánh Tông đem quân đánh các động Tư Lẫm, Cổ Vạn, Chiêm Lăng thuộc Khâm Châu của Tống, giết viên quản câu Lý Duy Tân. Vua Tống phái người tra xét, biết được nguồn cơn là do Tiêu Chú khiêu khích trước nên ra chiếu chỉ ngăn cấm. Bọn Tiêu Chú sau đó vẫn chưa chịu thôi nên vua Lý Thánh Tông lại hội binh với phò mã Thân Thiệu Thái đánh châu Tây Bình, động Vĩnh Bình, thuộc Ung Châu, chém tướng nước Tống là Tống Sĩ Nghiêu, bắt sống tướng Dương Bảo Tài. Thế quân Đại Việt đã mạnh, lại có danh nghĩa chính đáng, khiến vua Tống phải xuống nước hòng tránh một cuộc chiến tranh lớn. Bọn quan chức hiếu chiến ngoài biên như Tiêu Cố, Tiêu Chú đều bị cách chức. Quân Đại Việt vẫn chưa chịu lui, Tống Nhân Tông miễn cưỡng phái quân đánh ứng chiến nhưng các quan tướng Tống được phái đi lại chủ động bàn hòa với quân Đại Việt. Vua Lý Thánh Tông bấy giờ mới bằng lòng rút quân.

Năm Kỷ Hợi 1119: Vua Lý Nhân Tông tự làm tướng đánh động Ma Sa (Đà Bắc - Hòa Bình), phá tan, bắt được bọn động trưởng Ngụy Bàng và vài trăm người, lấy được vàng lụa, trâu dê không kể xiết.

Năm Kỷ Hợi 1179: Tháng 6 năm 1179, Tô Hiến Thành mất, vua Lý Cao Tông thương tiếc cho nghỉ chầu triều 7 ngày, ăn chay 3 ngày.

Năm Kỷ Hợi 1239: Nhà Trần chọn đinh tráng làm binh, định làm 3 bậc thượng, trung, hạ. Vua Trần Thái Tông cũng ấn định cứ 7 năm tổ chức một lần thi Hội. Cùng năm, mùa thu, nhà Trần đã công bố thể lệ tổ chức thi các khoa thông tam giáo (Nho, Phật, Lão), khích lệ sự đoàn kết, thống nhất. Ngoài ra, Nhập nội Thái phó Phùng Tá Chu được vua Trần Thái Tông sai về hương Tức Mặc (Nam Định) xây dựng nhà cửa, cung điện để vua lúc thư nhàn về thăm.

Năm Kỷ Hợi 1299: Một sứ bộ của ta sang Nguyên do Đặng Nhữ Lâm cầm đầu đã bí mật làm một số việc rất quan trọng. *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* chép: "Nhà vua sai Đặng Nhữ Lâm sang giao hảo với nhà Nguyên, khi Nhữ Lâm đến kinh đô nhà Nguyên, bí mật làm những việc sau: Vẽ đồ bản cung điện và vườn tược; đem riêng trong mình bản đồ địa dư và sách đã bị cấm; ghi chép vào sổ riêng những núi rừng và tình hình quân sự ở Bắc phương". Cũng năm này, khi vua Trần Anh Tông đủ trưởng thành, vua Trần Nhân Tông chính thức xuất gia tu hành tại đỉnh Tử Tiêu trên núi Yên Tử (Quảng Ninh). Người lấy hiệu là Hương Vân Đại Đầu Đà, sau

Chợ hoa ngày giáp Tết ở phố Hàng Khoai, gần chợ Đồng Xuân, Hà Nội. Hình ảnh trích từ cuốn sách ảnh về miền Bắc Việt Nam năm 1959, được xuất bản năm 1960 tại Hungary.
Tác giả của ấn phẩm này là ký giả lão thành, nhà ngoại giao và sưu tầm văn hóa Patkó Imre và nhiếp ảnh gia, phóng viên ảnh nổi tiếng Rév Miklós.

đổi là Trúc Lâm Đại sĩ. Theo sách *Trúc Lâm tôn chỉ nguyên thanh* của Ngô Thì Nhậm thì Yên Tử sơn là nơi có một vị trí quân sự quan trọng, là vọng gác tiền tiêu của Tổ quốc và Trần Nhân Tông khoác áo cà sa đến đây tu hành là để làm nhiệm vụ của một người "lính biên phòng".

Năm Kỷ Hợi 1359: Mưa to, nước lớn, trôi cả nhà cửa của dân, thóc lúa bị ngập. Vua Trần Dụ Tông đã xuống chiếu miễn cho cả nước một nửa tô thuế năm ấy, vua đồng thời xuống chiếu cho các nhà giàu dâng thóc để phát chẩn cho dân nghèo, đổi lại sẽ ban tước theo thứ bậc khác nhau cho họ.

Năm Kỷ Hợi 1419: Bình Định Vương Lê Lợi đánh lấy đồn Nga Lạc (Thanh Hóa), giết tướng giặc Minh là Nguyễn Sao.

Năm Kỷ Hợi 1479: Hai xứ Bồn Man và Lão Qua (thuộc vùng thượng Lào) sang quấy nhiễu nước ta. Vua Lê Thánh Tông sai quân đánh dẹp, toàn thắng. Cũng năm này, giặc cướp từ biên giới nhà Minh hay lấn qua cướp phá của người Việt. Vua Lê Thánh Tông cho 800 quân đánh đuổi giặc cướp rồi đuổi theo sang tận huyện Mông Tự (Vân Nam) dựng doanh trại ở đó. Các quan địa phương nhà Minh phải đến thương thảo, quân Đại Việt mới rút trở về. Trong năm, vua ra chỉ dụ cho Ngô Sĩ Liên, một sử quan làm việc trong Sử quán biên soạn bộ *Đại Việt sử ký toàn thư*. Ngô Sĩ Liên hoàn thành việc biên soạn bộ sử, bao gồm 15 quyển, ghi lại lịch sử Việt Nam từ thời đại truyền thuyết Kinh Dương Vương năm 2879 TCN đến năm 1427 khi nhà Hậu Lê được thành lập.

Năm Kỷ Hợi 1539: Nguyễn Kim sai Trịnh Kiểm đánh chiếm huyện Lôi Dương (Thanh Hóa). Đất nhà Mạc bắt đầu bị chia cắt. Cũng thời điểm này, Trịnh Kiểm được phong làm Quận công.

Năm Kỷ Hợi 1599: Trịnh Tùng tự lập làm Đô nguyên soái, Tổng quốc chính, Thương phụ, Bình An vương. Vua Lê Thế Tông bất đắc dĩ ban thêm cho ngọc toàn, tiết mao và hoàng việt (ba thứ tượng trưng cho đặc quyền của vua chúa), đồng ý để Trịnh Tùng được mở phủ (Chúa), đặt quan thuộc. Thời kỳ vua Lê - chúa Trịnh bắt đầu. Trong năm, vua Lê Thế Tông mất. Trịnh Tùng bèn lập hoàng tử Lê Duy Tân mới mười một tuổi lên làm vua, tức vua Lê Kính Tông.

Năm Kỷ Hợi 1659: Tòa Thánh thiết lập hai giáo phận đầu tiên ở Việt Nam: Giáo phận Đàng Trong và Giáo phận Đàng Ngoài.

Năm Kỷ Hợi 1719: Tại Đàng Ngoài, chúa Trịnh Cương bắt các xã làm lại sổ ruộng đất. Tại Đàng Trong, Bảng Trung hầu Nguyễn Khoa Chiêm hoàn thành bộ truyện lịch sử chương hồi có tên *Nam Triều công nghiệp diễn chí*, kể về chuyện từ chúa Nguyễn Hoàng vào khai phá vùng đất Thuận, Quảng cho đến đời Chúa Nguyễn Phúc Tần. Năm này, chúa Nguyễn Phúc Chu thăm Hội An và đặt tên cho chiếc cầu do thương nhân Nhật Bản góp tiền lại xây là Lai Viễn Kiều, với ý nghĩa là "cầu đón khách phương xa". Từ năm 1719

đến năm 1786, Pierre Poivre, một giáo sĩ kiêm thương nhân người Pháp, đã nhiều lần qua lại quần đảo Hoàng Sa và ghi lại trong tác phẩm Mô Tả Xứ Đàng Trong 1749 rằng "... Tôi nghe nói hàng năm nhà vua (chúa Nguyễn) thường cho vài chiếc thuyền ra Hoàng Sa để tìm kiếm những báu vật tự nhiên cho bộ sưu tập của mình...".

Năm Kỷ Hợi 1779: Chúa Nguyễn Ánh duyệt xem bản đồ, chia toàn miền Nam lúc bấy giờ ra thành một trấn (Hà Tiên) và 4 dinh (Trấn Biên, Phiên Trấn, Trường Đồn, Long Hồ). Tất cả các dinh trấn này đều chịu sự cai quản của phủ Gia Định.

Năm Kỷ Hợi 1839: Thi hành phép quân điền tại Bình Định. Vua Minh Mệnh lệnh Võ Xuân Cẩn (Thượng thư bộ Hình) và Doãn Uẩn (Tham tri bộ Hộ) đi Bình Định tiến hành công việc. Cộng chung toàn tỉnh, trước khi quân điền có 5.000 mẫu công điền và 71.000 mẫu tư điền; sau khi quân điền có 40.009,7 mẫu công điền, 34.369,1 mẫu tư điền. Năm này, việc quản lý nhà nước đầu tiên được triển khai trong ngành Than theo cơ chế "tô nhượng" khi Tổng đốc Hải An (nay là Quảng Ninh) Tôn Thất Bật dâng sớ lên vua Minh Mệnh xin thuê người lập mỏ, khai thác than ở núi Yên Lãng (nay là Yên Thọ). Cũng năm 1839, vua Minh Mệnh sai các quan Ngự sử Nguyễn Văn Chấn, Vũ Viện chia nhau xem xét các mỏ đồng nơi nào khí mạch hơi vượng hơn trước thì tăng thuế lên, chưa nhiều lắm thì vẫn theo ngạch cũ, các mỏ lấp kín nơi nào lại khí mạch thịnh vượng lại khai lấy. Năm đó, mỏ đồng Tụ Long nằm trong 8 mỏ bị tăng ngạch thuế, từ 40 lạng bạc tăng lên gấp đôi thành 80 lạng bạc.

Vua Minh Mệnh rất quan tâm đến tàu thuyền của phương Tây. Sách *Quốc triều chính biên toát yếu* của Quốc Sử quán triều Nguyễn có ghi lại: "Tháng 4 năm Kỷ Hợi (1839), ngài ngự chơi cầu Bến Ngự, xem thí nghiệm tàu chạy máy hơi". Tháng 10, vua Minh Mệnh lệnh chế thêm một chiếc tàu máy lớn, phí tổn hơn 11.000 quan tiền. Vua truyền bộ Hộ rằng: "Ta muốn công tượng nước ta đều biết tập nghề máy móc, vậy nên không kể phí tổn". Trước sự lớn mạnh của đất nước, vua Minh Mệnh đã cho đổi tên nước từ Việt Nam thành Đại Nam và cho xây chùa Giác Hoàng trong thành nội.

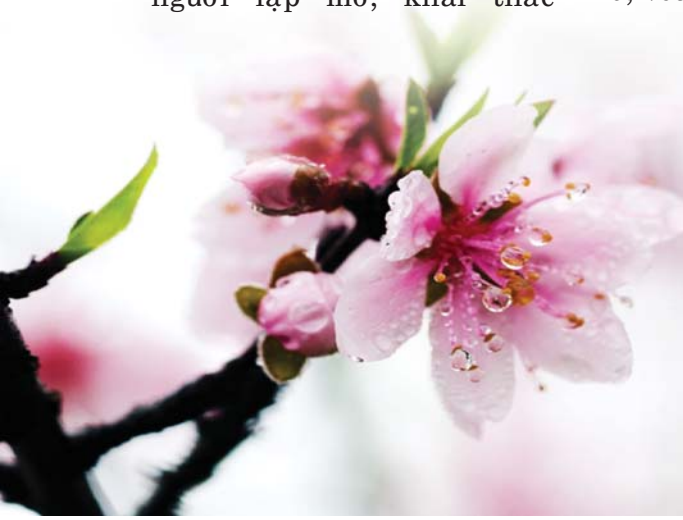

Năm Kỷ Hợi 1899: Ngày 2-2, Nguyễn Phúc Bửu Lân lên ngôi vua, niên hiệu Thành Thái. Vua cho dời chợ Đông Ba ở bên ngoài cửa Chính Đông ra vị trí như hiện nay. Ngoài ra, cầu Trường Tiền được khâm sứ Trung Kỳ Levécque giao cho hãng Eiffel của nước Pháp thiết kế và thi công, đã hoàn thành trong năm 1899.

Ngoài cầu Trường Tiền, Pháp còn khởi công xây cầu thép Long Biên bắc qua sông Hồng. Phòng nông nghiệp Nam Kỳ của Pháp đã nhờ sự can thiệp của Lãnh sự quán Pháp ở Colombo (Sri Lanka) và thông qua công ty W & B đặt mua 10.000 hạt cao su. Bên cạnh đó, Công ty Vận tải đường biển của Pháp xây cất bến tàu tại Sở Canh Tân tàu biển (khu vực Bến Nhà Rồng). Tháng 11, Toàn quyền Paul Doumer ký nghị định thành lập tỉnh Đồng Nai Thượng cùng hai trạm hành chính ở Tánh Linh (nay thuộc tỉnh Bình Thuận) và cao nguyên Lang Biang. Tháng 12, kỹ sư Anbert Butin đặt viên đá đầu tiên khởi công xây dựng nhà máy xi măng Hải Phòng với công suất 20.000 tấn/năm.

NGUYỄN VĂN TOÀN

Trong những vật nuôi, lợn (heo) là loài gia súc có ý nghĩa tinh thần phong phú và giá trị biểu tượng cao; thể hiện vai trò gần gũi mà quan trọng, tạo nên những ảnh hưởng mạnh mẽ, đa dạng và tích cực trong đời sống văn hóa Việt Nam.

Lợn trong đời sống văn hóa Việt Nam

Được thuần dưỡng từ rất sớm, sử dụng phổ biến, liên tục, lâu dài, mang giá trị vật chất đa dạng và mật thiết nên lợn (heo) cũng tạo giá trị tinh thần phong phú, ảnh hưởng sâu rộng đến tâm linh và đời sống văn hóa của người Việt Nam. Từ thời tiền sử cách đây hàng vạn năm, trên những vách đá trong các hang động tại Tuyên Quang, Phú Thọ, Hòa Bình, Thanh Hóa, Quảng Bình, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh và An Giang, đã thấy nhiều hình lợn được người Việt cổ vẽ, khắc. Trong những di chỉ thời đồ đá mới (cách đây 6000 - 1 vạn năm), đã thấy các vật trang sức và bùa đeo được chế tác từ răng nanh lợn rừng. Sang thời Văn Lang và Âu Lạc (cách đây 2.100 - 2.500 năm), các nhà khảo cổ cũng tìm thấy nhiều hình lợn, trâu, gà, chim hạc và cá sấu được dập đúc hoặc chạm khắc trên các vật dụng bằng sắt, đồng, gốm như trống chiêng, chum vại, bình ấm, nồi bát, dao mác, gậy cột...

Lợn là một trong 6 vật nuôi thông dụng nhất (*lục súc*: lợn, gà, chó, ngựa, trâu, dê) và một trong 3 thứ lễ vật đặc biệt để cầu cúng, tế dâng thần thánh (*tam sinh*: lợn, bò, dê). Theo quan niệm tín ngưỡng truyền thống, lợn (trư) được coi là đại diện cho ngày thứ ba, ngày cuối của Tết Nguyên đán - ngày mùng Ba tháng Giêng - gọi là *trư nhật* (ngày mùng Một tháng Giêng ứng với gà, mùng Hai - chó, mùng Ba - lợn, mùng Bốn - dê, mùng Năm - trâu, mùng Sáu - ngựa, mùng Bảy - người, mùng Tám - lúa). Trong sự kết hợp thiên can với địa chi để tính thời gian và chu kỳ phát triển, lợn nhập hệ lịch can chi 12 con vật, là biểu tượng của chi Hợi - chi cuối cùng, quan trọng, mang những ý nghĩa triết lý và nhân văn sâu sắc. Giờ Hợi kéo dài từ 21 đến 23 giờ, là giờ cuối trong ngày, giờ lợn đi ngủ, giờ mở đầu ban đêm, con người và mọi vật cũng nghỉ ngơi. Tháng Hợi là tháng 10 âm lịch, đầu mùa đông, trời chuyển lạnh, nhiều loài cây trồng, vật nuôi cho thu hoạch sản phẩm. Người ta còn cho rằng người sinh năm Lợn (tuổi Hợi) thường tài giỏi, nhàn nhã, sung túc và hay đắc lộc, gặp nhiều may mắn, hạnh phúc trong đời.

Ngôn ngữ luôn là nền tảng của đời sống tinh thần và văn hóa con người. Trong ngôn ngữ Việt Nam, hình ảnh lợn xuất hiện rất đa dạng, sinh động, hấp dẫn, ▶

diễn tả chi tiết hoặc đầy ngụ ý. Chúng ta gặp "lợn" (heo) ở nhiều tình huống, nhiều lĩnh vực ngôn từ: tự nhiên và xã hội, lý thuyết sách vở và giao tiếp thực tiễn... "*Óc lợn*" chế giễu, miệt thị sự hiểu biết chậm chạp và ngu ngốc; "*mũi lợn*" chỉ loại mũi người ngắn mà lỗ mũi lại bạnh lộ; "*nái sề*" ví với người phụ nữ có tuổi, nhiều con, cơ thể không còn săn chắc; "*lợn sữa*" là cách gọi trẻ con ngờ nghệch nhưng đáng yêu; "*phim con heo*" là phim đồi trụy; "*trò con heo*" hay "*heo đú mỡ*" chê hành động nam nữ đú đởn, suồng sã, bậy bạ; "*xắn móng lợn*" là cách xắn quần bằng vén cuộn tròn hai ống lên ngang bắp chân; "*toạc móng heo*" thể hiện qua kiểu nói, cách sống thẳng thắn, không che đậy, không nể nang... Lợn hiện diện trong nhiều loại địa danh đồi núi, sông hồ, bến đảo, ga chợ... trên khắp mọi miền đất nước: suối Mỏ Heo (Lạng Sơn), gò Con Lợn (Phú Thọ), hồ Hàm Lợn (Hà Nội), sông Ruột Lợn (Hải Phòng), núi Con Heo (Quảng Nam), hang Heo (Khánh Hòa), đồi Con Heo (Bà Rịa - Vũng Tàu), dốc cua Heo (Đồng Nai), núi Heo (Tây Ninh), cầu Lò Heo (Bình Phước và Cần Thơ), cầu Mỏ Heo (Long An), đảo Hòn Heo (Kiên Giang)... Lợn được lấy tên cho nhiều loài động vật: cá heo, chim lợn, heo vòi, lợn biển, gấu lợn, lửng lợn, dơi mặt lợn, rùa mũi lợn... Lợn được dùng phổ biến làm thực phẩm và dược liệu nên tên nó cũng được đặt cho nhiều loài thực vật - nhất là những cây trồng để ăn, làm cảnh và chế thuốc: cây cá heo, cỏ lông heo, cây lèo heo, cây điệp phèo heo, dây lưỡi lợn, cây cứt lợn (cỏ hôi, cây hoa ngũ vị), rau gan heo (lá diễn)...

Lợn (heo) còn được lấy làm đối tượng cho hàng trăm câu ngạn ngữ, phương ngữ, tục ngữ, thành ngữ sinh động, dân dã và thâm thúy. Các thành ngữ "*ăn như heo*", "*bẩn như lợn*", "*mập như heo/ béo như lợn*", "lười như lợn/heo", "*ngu như lợn/heo*"... là lời ví dùng phổ biến trong đời sống dân cư mọi miền. "*Chạy xoạc móng heo*" diễn tả sự vất vả và chạy vạy nhiều nơi. "Con lợn có béo cỗ lòng mới ngon" khẳng định hình thức sẽ phản ánh nội dung. "*Hùm nằm cho lợn liếm lông*" chỉ điều phi lý, ngược đời. "*Lợn cưới, áo mới*" chế giễu sự khoe khoang lố bịch, kệch cỡm, không phù hợp hoàn cảnh. "*Lợn rọ, chó thui*" lại lưu ý về sự vật, hiện tượng không đúng thực chất trong cuộc sống. "*Mượn đầu heo nấu cháo*" cảnh báo sự giả dối, thủ thuật, việc lợi dụng, bòn rút một cách khôn khéo, tinh vi...

Lợn (heo) cũng là hình ảnh tiêu biểu, đi vào văn thơ, ca nhạc, tạo nên những tác phẩm nổi tiếng thuộc nhiều thể loại và ở mọi thời đại. Truyện cổ dân gian *Sự tích con Lợn* kể lại nguồn gốc loài vật này: ngày xưa, có nhà giàu hiếm muộn, sinh được chàng quý tử tên Hợi. Chàng được cưng chiều, ham ăn, thích ngủ, lười làm và luôn mong muốn được người phục dịch, hầu hạ. Khi mẹ chàng hấp hối, gọi chàng đến hỏi nguyện vọng để khi xuống suối vàng bà cầu xin và phù hộ cho, chàng nói ngay những mong ước như tính nết, sinh hoạt của mình. Nửa năm sau, chàng mất, Ngọc Hoàng và các thần linh hóa kiếp cho chàng thành một loài vật cùng tên, cùng tính... Còn *Lục súc tranh công* là truyện Nôm khuyết danh khá sinh động: 6 con vật nuôi trong nhà (lợn, gà, chó, ngựa, trâu, dê) tranh nhau công trạng của mình với người, với đời (trong đó lợn cho rằng mình có công lớn trong các việc quan, hôn, tang, tế), khiến gia chủ phải can thiệp, dàn hòa mãi mới yên, ghi nhận công riêng cho từng con vật. Ca dao, phong dao truyền thống thì vừa nhuần nhị, mượt mà, vừa vui nhộn, ẩn dụ với lợn khi nhắc về gia vị đặc trưng trong các món ăn: "*Con gà cục tác lá chanh/ Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi/ Con chó khóc đứng khóc ngồi/ Bà ơi đi chợ mua tôi đồng riềng*", hay diễn tả sự bận bịu của người phụ nữ khi phải cùng lúc làm nhiều việc gia đình, đáp ứng nhiều nhu cầu, đòi hỏi: "*Đương khi lửa tắt, cơm sôi/ Lợn kêu, con khóc, chồng đòi tòm tem/ Bây giờ lửa đã nhóm lên/ Lợn no, con ngủ, tòm tem thì tòm*"... Bài thơ chữ Nôm đầu tiên về lợn (Vịnh con heo) do Nguyễn Trãi sáng tác đầu thế kỷ 15, khắc họa đa dạng ngoại hình, tính nết và giá trị, ý nghĩa của loài heo: "*Dài hàm, nhọn mũi, cứng lông/ Được dưỡng vì chưng có thửa dùng/ Lỗi hòa đàn, tinh Bắc Đẩu/ Lang một điểm, thụy Liêu Đông/ Chân khi mặt nước chưa hay lạt/.../ Tiện chẳng hay bề biến hóa/ Trương hai con mắt lại xem rồng*". Phùng Khắc Khoan, giữa thế kỷ 16, trên đường công cán Nghệ An ghi lại cảnh thả rông vật nuôi trong Đào Nguyên hành: "Trâu, bò, gà, lợn, dê, ngan/ Đầy lũ đầy đàn rong thả khắp nơi". Ở tập thơ *Bức tranh quê* (năm 1939) của nữ sĩ Anh Thơ, lợn hiện diện như hình ảnh sinh hoạt phổ biến của làng

Lễ hội rước "ông lợn" là nét đẹp văn hóa tâm linh của người dân làng La Phù

xã Việt Nam: "*Người dậy cả, bà già lần thổi bếp/ Thằng cu con dụi mắt quét quàng sân/ Cùng trong lúc gà lồng kêu chiếp chiếp/ Và lợn chuồng ủn ỉn giục cho ăn*". Lợn theo vào những bức tranh, làm sáng hồn thơ Hoàng Cầm nơi *Bên kia sông Đuống* (1948): "*Tranh Đông Hồ gà lợn nét tươi trong/ Màu dân tộc sáng bừng trên giấy điệp*". Nhà văn hóa Phan Khôi lại ngẫm về cuộc sống thăng trầm loài lợn trong quan hệ với con người: "*Mới thoát khỏi chuồng/ Ngỡ là được thả/ Ít ịt ít ịt/ Ra dáng hỉ hả/ Đánh đùng một cái/ Kêu éc éc ngay/ Bịt mồm bịt miệng/ Trói chân trói tay/…/ Từ đây đến dao/ Có xa là bao/…/ Con lợn thì thế/Con người thì sao?*" (Kiếp lợn, 1958). Còn thi sĩ Vũ Hoàng Chương đề tranh gà lợn đầy thơ - nhạc - họa và triết lý trong năm cuối của cuộc đời ông (Xuân Bính Thìn 1976): "*Sáng chưa sáng hẳn, tối không đành/Gà lợn om sòm rối bức tranh/Rằng vách có tai, thơ có họa/Biết lòng ai đỏ, mắt ai xanh/Mắt gà huynh đệ bao lần quáng/Lòng lợn âm dương một tấc thành/Cục tác nữa chi, ngừng ủn ỉn/Nghe rồng ngâm váng khúc tân thanh*". Đầu thế kỷ 21, họa thơ bài *Vịnh con heo* của Nguyễn Trãi đã 600 năm, nhà thơ Nguyễn Quốc Thái cũng Vịnh con heo (2007) đầy cảm xúc, mới thấy nhiều điểm chung - riêng giữa lợn xưa với lợn nay: "*Vừa mới sinh ra đã sướng rồi/An nhàn ngày tháng chỉ nằm chơi/May phần dinh dưỡng cơm nhiều bữa/Tốt số hình hài vóc lắm hơi/Xẻ thịt bàn ăn đền nghĩa chủ/Banh da tiệc rượu báo ơn đời/Lấy thân nuôi khắp cùng thiên hạ/Miệng thế còn chê: ngốc, biếng lười!*"… Trẻ em Việt Nam thì khá quen thuộc với các bài hát về lợn (*Con heo đất, Chú heo lười, Một bầy heo con, Bé heo xinh tròn…*) và thuộc lòng bài đồng dao vòng quanh *Ba bà bán lợn* ("Ba bà đi bán lợn con/Bán đi chẳng được, lon ton chạy về/Ba bà đi bán lợn sề/Bán đi chẳng được, chạy về lon ton").

Ở một lĩnh vực khác, tĩnh lặng nhưng phong phú, bền vững là hình tượng lợn (heo) trong kiến trúc, tạo hình, trang trí. Lợn thể hiện khá đa dạng trên tranh, bia, miếu, đình, đền, chùa, rạp, nhà… với đủ loại chất liệu (đất, đá, vữa, bạc, đồng, gỗ, mực…) và bằng nhiều kỹ thuật (tạc, đắp, nặn, xăm, chạm, khắc, đúc, nung, vẽ…). Hình tượng lợn xuất hiện trên nhiều vật dụng thời xưa của người dân và trong các đình chùa, đền miếu. Chẳng hạn, trên vì kèo gỗ của đình Phất Lộc (Thái Bình) và chùa Cự Trữ (Nam Định), đều có hình chạm nổi người mẹ vừa cho lợn ăn vừa cho con bú. Lợn cũng là hình ảnh phổ biến trong các làng tranh nổi tiếng: tranh Đông Hồ (Bắc Ninh) đặc trưng với các bức *Lợn đàn, Lợn nái, Lợn âm dương, Lợn ăn lá ráy,* tranh Kim Hoàng (Hà Nội) lại ấn tượng với bức *Lợn độc*… Còn đồ gốm có hình tượng lợn là sản phẩm thấy ở nhiều làng gốm cổ truyền: Bát Tràng (Hà Nội), Phù Lãng (Bắc Ninh), Thụy Lôi (Hà Nam), Gia Thủy (Ninh Bình), Thanh Hà (Quảng Nam), Bàu Trúc (Ninh Thuận), Tân Phước Khánh (Bình Dương)… Với đồ mỹ nghệ, hình tượng lợn cũng phổ biến không kém, như một biểu tượng của niềm vui, sự ngộ nghĩnh, sung túc và tài lộc, được đúc, dập, khắc, chạm từ vàng, bạc, đồng, đá, gỗ, tre. Trong nhiều gia đình Việt Nam, "con lợn tiết kiệm" như thần tài giữ của, chế tạo rỗng ruột từ đất nung, gốm sứ, nhựa dẻo, gỗ tre, kim loại, là nơi cất trữ tiền dành dụm của các thành viên gia đình (nhất là trẻ em).

Hình ảnh lợn (heo) trở nên sinh động, gần gũi nhất qua những sinh hoạt ẩm thực, văn hóa và lễ hội truyền thống. "*Mâm xôi*

(nấu, đồ) - *con lợn* (luộc, quay)" là các món ăn và đồ lễ dùng phổ biến trong các đám lễ hội, hiếu hỷ, liên hoan của thôn xóm, làng xã. Nhiều làng nuôi lợn thờ, đến ngày lễ tế thành hoàng năm mới thì đem "ông lợn", "ông ỉ" này ra tế sinh, cúng xong sẽ chia phần như chia phúc lộc cho mọi thành viên trong làng. *Thủ lợn* (đầu heo) là món sính vật quan trọng trong mâm cúng tại những buổi lễ long trọng và đặc biệt của người dân Việt Nam. Với lễ cưới thời xưa, mâm lễ vật của nhà gái phải có một *thủ lợn* nguyên lành; sau đêm tân hôn, nếu phát hiện cô dâu đã thất tiết trước lúc động phòng, nhà trai sẽ xẻo tai lợn rồi đem thủ lợn mất tai trả lại nhà gái như một sự cảnh báo bắt buộc... Lợn cũng du nhập phong tục tập quán của nhiều vùng miền, nhiều dân tộc, thể hiện qua những sinh hoạt cộng đồng vui vẻ mà độc đáo. *Đụng lợn ngày Tết* là một nét đẹp văn hóa và đoàn kết xưa nay trong đón mừng năm mới: 4-8 gia đình ở gần nhau sẽ cùng chung nuôi hoặc mua rồi giết mổ, chia nhau một con lợn theo phần, theo góc để ăn Tết. *Lễ hội chém lợn* là phong tục đặc biệt của làng Ném Thượng (Bắc Ninh): tổ chức vào ngày mùng 6 tháng Giêng âm lịch hàng năm tưởng nhớ thành hoàng làng (vốn là một vị tướng) đã chém lợn nuôi quân, đồng thời cầu mong một năm mới phát đạt, may mắn. Ở Tây Nguyên, rất thông dụng tục lệ đốt heo: trong lễ hội, những người tham dự đốt một đống củi và lồ ô khô. Con heo sau khi bị giết sẽ được dội nước cho ướt khắp thân mình, rồi đặt trên đống lửa và lật qua lật lại. Sau đó, heo được lấy xuống, dùng cật nứa cạo tàn lông thay vì dùng dao, rồi mới dùng dao mác mổ thịt, chia phần cho mọi người hoặc chế các món ăn. Ở Nam Bộ, *cúng đầu heo* là phong tục đặc biệt được tiến hành trong những việc quan trọng của gia chủ. Người ta lấy thịt, mỡ, da và các nội tạng heo, mỗi thứ một ít, nấu một nồi cháo với gạo trắng. Tiếp đó, đầu heo được làm sạch, cho vào nồi cháo. Khi cháo chín nhừ thì đầu heo cũng chín tới, được vớt ra, bày trang trí trên mâm cùng 3, 5 hoặc 7 bát (chén) cháo, nhang đèn thắp lên và gia chủ bắt đầu khấn vái hành lễ. Người Thái ở Yên Châu (Sơn La) có tục *mừng thủ lợn đám cưới*: đúng ngày cưới, sau khi tổ chức xong tiệc cưới buổi trưa tại gia đình nhà gái, chiều tối cô dâu chú rể cùng đại diện hai bên gia đình sẽ đem một thủ lợn và các lễ vật sang nhà ông bà ngoại cô dâu để tạ ơn. Nếu ông bà ngoại đã mất thì bác trai hoặc cậu ruột cô dâu sẽ thay mặt nhận lễ và bên ngoại sẽ tổ chức bữa tối thân mật mừng hạnh phúc cho vợ chồng con cháu. Cũng trong việc cưới, tục *thách cưới bằng thịt lợn* của người Tày ở Lạng Sơn khiến nhà trai phải chuẩn bị nhiều lễ vật, đặc biệt là thịt lợn (khoảng 4 tạ thịt lợn, trong đó phải đem sang nhà gái ít nhất 1 tạ!). Người Sán Chỉ ở Bình Liêu (Quảng Ninh) thì có tục *nhận cha mẹ nuôi bằng thịt lợn*. Theo đó, khi con cái đến tuổi trưởng thành, thường phải nhận cha mẹ nuôi để có thêm người bảo trợ, chia sẻ. Thủ tục và lễ vật để được nhận cũng đơn giản nhưng không thể thiếu thịt lợn (khoảng 6 kg). Người Cơ Tu ở Quảng Nam rất chuộng *nanh heo*, coi đó như một đồ trang sức quý giá và bùa hộ mệnh may mắn. Họ không chỉ săn heo rừng để lấy nanh, mà còn tuyển chọn, nuôi dưỡng kỳ công hàng chục năm những con heo nhà (heo đực) để chúng có thể cho bộ nanh hoành tráng như ý. Người Jrai ở Gia Lai có tục *góp lợn làm đám ma* rất phổ biến, khiến mỗi khi trong làng có người mất, nhiều hộ gia đình, hàng xóm góp lợn nhà mình vào đám ma đó, có đám ngốn tới hàng trăm con lợn! Người Hà Nhì ở Tây Bắc có tục *xem bói bằng gan lợn thiến*. Mỗi gia đình Tết đến thường giết một con lợn thiến để đón mừng. Ngay sau khi mổ thịt, lá gan tươi của lợn được họ lấy ra, rửa sạch rồi đưa lên, cùng nhau bói vận hạn gia đình trong năm mới qua màu sắc, múi gan, đường gan, chỉ gan (tương tự xem bói chân giò gà của người Kinh).

Không chỉ là nguồn thực phẩm và dược liệu đa dạng, phổ biến, *lợn (heo)* còn được nuôi để làm cảnh, dùng đánh hơi (vì mũi chúng rất thính), nghiên cứu khoa học và nhiều công việc khác. Chúng cũng góp mặt trong các hoạt động văn hóa - thể thao. Do dễ huấn luyện, lợn được dạy làm các trò: đi bằng hai chân sau, leo cầu, nhảy qua vòng lửa, kêu đếm số... trong các đoàn, gánh, nhóm xiếc lợn. Còn *đua heo* cũng là một trò chơi thể thao truyền thống hấp dẫn trên khắp miền đất nước, ngày nay được chú trọng phục vụ mục đích giải trí, du lịch của du khách, như tại khu Yang Bay (Khánh Hòa), làng du lịch các dân tộc thiểu số Nhuận Đức và trường đua Phú Thọ (Thành phố Hồ Chí Minh), làng sinh thái Mỹ Khánh (Cần Thơ)...

ANH HÙNG

Với hai chiếc răng nanh nhô ra, cứng như thép và sắc bén, lợi hại như cặp đoản đao, con heo đực hiệp sĩ đã hạ tất cả những ác thú rừng xanh trên bước đường giang hồ lãng du của nó tại những khu rừng đại ngàn đến các thảo nguyên mênh mông tít tắp . Vì vậy, nó thực sự là "chúa sơn lâm" - loài mãnh thú của núi rừng chứ không phải chỉ là hổ, báo hay sư tử...

Heo rừng là... chúa sơn lâm

Mạnh và hung dữ hơn cả sư tử

Nói tới các con ác thú nguy hiểm nhất của rừng núi, người ta chỉ nghĩ đến sư tử, cọp, báo... ít có ai tin rằng trong thế giới hoang dã đầy bí hiểm, chết chóc của núi thiêng, rừng rậm ấy, còn có một con vật tưởng rất hiền lành, quen thuộc với con người lại có thể hiếu chiến và nguy hiểm đến vậy. Đó là heo rừng.

Vì biết rất rõ bản chất của giống dã thú này nên người Ấn Độ đã liệt heo rừng vào hạng con vật "đáng kính" trong chốn sơn lâm. Heo rừng là kẻ sát nhân say máu, sẵn sàng hạ gục bất cứ kẻ nào dám bén mảng đến gần nó. Không thể kể hết những "thành tích" rùng rợn mà heo rừng đã tạo ra ở các làng mạc Ấn Độ. Loài heo rừng nguy hiểm này thường là những con heo tách đàn, thích sống lang thang, cô độc. Nó dường như bất bại trước mọi đối thủ kể cả cọp, sư tử...

Nếu heo rừng sống chung với bầy đàn thì chúng chỉ tỏ ra hung dữ khi bị kẻ khác làm tổn thương, hoặc khi đàn heo bị dồn vào thế bí. Ở khắp mọi cánh rừng hoang, người ta thường thấy chúng đi thành đàn, heo mẹ đi trước, đến heo con và các con đực đi sau cùng để bảo vệ cả đàn. Rất ít khi chúng sinh sự với heo đực của đàn heo rừng khác. Nhưng thật vô phúc cho kẻ nào gặp phải con heo "cô đơn" (boar), cứ thấy bóng một sinh vật lạ ở gần là tức khắc chúng tấn công ngay, chúng tấn công bất ngờ và mạnh tựa sấm sét. Những người đi rừng dày dạn kinh nghiệm thường khuyên nhau, nếu có gặp "heo độc" rừng "cô đơn" thì phải nổ súng tức khắc, không được trễ một giây nào. Và phải bắn cho chính xác, nếu không sẽ chết vì cặp nanh sắc bén của nó.

Heo rừng Ấn Độ

Nanh heo rừng Ấn Độ dài và lớn hơn nanh heo rừng ở Châu Âu, độ dài hai nanh của heo rừng Ấn độ từ 8 đến 10 phân. Các tay săn bắn người Đức gọi là Ngà heo. Hàm trên của nó cũng có 2 nanh khác khá dài nhưng cong vào phía trong. Nó thường mài hai nanh dưới cho thật sắc bén, khi tấn công thì dồn hết sức lực, xốc nanh vào nạn nhân, húc dồn dập vài cái để lóc ra một mảng thịt lớn.

Một người đi rừng thuật lại: Một bữa nọ, anh ta ngồi trên lưng voi, thình lình từ trong bụi rậm cách đó cả trăm thước một con heo "cô đơn" phóng thẳng ra tấn công vào con voi. Voi hốt hoảng lùi trở lại toan chạy. Trong nháy mắt, con heo rừng húc vào chân voi, rạch một vết thương rất dài và sâu, mọi người liền nổ súng vào con heo giết chết nó để cứu voi. Vết thương ở chân voi săn sóc rất lâu mới lành. Những vết thương do nanh heo rừng gây ra rất khó chữa vì hàng ngày nó ủi mõm vào những chỗ sình lầy, mang rất nhiều vi khuẩn có hại cho vết thương do nó gây ra đối với các loài khác. ▶

Một lần khác, dân làng ở một bang miền núi Ấn Độ than phiền với chính quyền địa phương là họ bị một con heo rừng phá hoại rất nhiều, kể cả việc bị heo rừng giết một lúc mấy mạng người. Một phụ nữ đi làm đồng với đứa con nhỏ bị heo rừng húc chết một cách đáng thương, thân thể rách nát. Sau vụ này, không còn ai dám đi làm đồng nữa. Sau khi vây ráp hàng tuần lễ, con heo rừng nói trên bị bắn ha., Xem xét kỹ lưỡng, người ta thấy trên da nó đầy những vết sẹo, có những vết dài đến 3 tấc và những vết do móng vuốt của các loại thú dữ khác ghi dấu trong các trận ác chiến trong rừng thẳm.

Heo rừng đấu với cọp

Tại Ấn Độ, heo rừng tấn công hổ báo là chuyện bình thường và bao giờ heo cũng chiến thắng. Cọp gặp heo rừng là lảng tránh, dân địa phương và các nhà nghiên cứu đều nhìn nhận sự kiện ấy và rất sợ hãi. Tuy vậy, hổ rất thích ăn thịt heo rừng nhưng chỉ rình bắt heo rừng con mà không bao giờ dám đối đầu với heo cô độc.

Súng săn đôi khi cũng không có hiệu quả đối với heo rừng vì da của heo rừng quá dày. Mặt khác, khi say máu, dường như heo rừng không biết đau là gì. Những viên đạn bắn không trúng chỗ hiểm chỉ làm nó thêm hung dữ. Tuy nhiên, cây chĩa nhọn xem ra rất lợi hại nếu người cầm chĩa đủ can đảm. Dân địa phương và những người giàu kinh nghiệm săn heo rừng thường dùng chĩa dụ cho heo rừng tấn công, sức lao tới quá mạnh thường làm cho mũi chĩa đâm sâu vào mình nó, song phải có một thế thủ đặc biệt, hai chân đứng theo thế đinh tấn, chân trước chân sau hơi chùng mình xuống, nghiêng mình về phía trước. Khi heo tấn công, phải lập tức đưa mũi chĩa vào chỗ nhược và lách mình qua một bên, nếu không sẽ bị hất ngã nhào xuống đất.

Mũi chĩa khéo điều khiển có thể đâm sâu tới 6 tấc hoặc sâu hơn, con heo có mạnh cách mấy cũng phải chết. Còn viên đạn ít khi làm nó gục hẳn, một viên đạn bắn trúng lồng ngực heo rừng, càng khiến nó hung dữ và phải hơn 20 phút sau mới gục ngã.

Heo rừng và bầy khỉ cảm tử

Heo rừng và bầy khỉ cảm tử thường là một cuộc chiến rất ngoạn mục. Tuy bọn khỉ rất sợ heo rừng, hễ thấy bóng anh chàng hung dữ thì chúng tót lên cây và hái trái chọi xuống nhưng có một lần, con khỉ con ôm cổ mẹ đang lúc trèo lên cây, thế nào lại trượt tay rơi xuống dưới gốc cây. Khỉ mẹ liền tuột xuống cứu con và bị con heo rừng đến tấn công, chết ngay. Bầy khỉ trên cây tức giận tuột xuống dưới để tấn công con heo rừng.

Con heo rừng ngẩng mõm lên với vẻ rất kiêu hùng của một tay kiếm khách giang hồ giữa một bầy khỉ đang bốc lửa giận phừng phừng. Khởi đầu chỉ vài đường nanh, dăm ba chú khỉ đã bỏ mạng, số khác bị trọng thương đầm đìa máu. Nhưng quần hùng khỉ không chút nao núng, đã tấn công ào ạt, nhất tề xông đến bám lấy "kiếm khách", con thì đeo bắp đùi, con thì cưỡi trên lưng, con thì cưỡi cổ, cứ dúi đầu vào lớp da dày cắn xé. Trên thân mình con mãnh thú từ mõm đến đuôi, từ lưng đến bụng chỉ thấy toàn khỉ với khỉ, chúng cứ cắn xé, kêu chen chét ầm ĩ cả khu rừng. Con heo cố nhẩy mạnh rung thân cho lũ khỉ rớt nhưng không dễ. Sau hàng giờ tử chiến, liệu thế thắng không nổi, "kiếm khách" chạy dài, một số khỉ buông xuống, số khác bám mãi cho đến một khoảng thật xa mới chịu buông tha. Ngày hôm sau dân làng gặp con heo rừng đi thất thểu ven làng, họ chỉ bồi thêm mũi lao nữa, con heo chết tốt. Nhìn lại mới thấy thân thể của nó rách nát như tương. Những miếng da lòng thòng như chiếc giẻ rách.

Heo rừng ác chiến với báo

Nhà tự nhiên học Scratton đã may mắn chứng kiến cảnh heo rừng và một cặp báo: Khởi đầu, con heo gây hấn trước. Gặp một cặp báo, heo rừng tức khắc nhảy xổ tới đánh mõm vào con báo cái làm rách một đường thật sâu và trong tích tắc, con báo cái bị loại khỏi vòng chiến, ruột gan tuôn ra ngoài rồi ngã gục. Thấy vợ bị tử nạn, báo đực trở nên hung dữ khác thường, vồ tới chụp được yết hầu con heo rừng, cả hai lăn lộn trên đất, miếng trả miếng, qua lại liên tục. Nhưng những vết thương trên mình con báo do nanh heo rừng gây ra quá sâu, máu tuôn ướt đẫm thành vũng. Còn vết móng cào cấu của con báo không làm cho heo rừng thấm thía. Rốt cục con báo mất sức và bị con heo hất tung lên nhiều lần, cơ thể rách nát và chết. Tới đây thì Scratton nhả một viên đạn kết thúc luôn cuộc đời của kẻ chiến thắng. Xem xét lại thì con heo bị mười một vết cào, bấu nhưng vết thương rất nông cạn. Còn con báo bị thủng nhiều vết tới tim phổi và thủng nát cần cổ.

Ngoài heo rừng còn có trâu rừng, gấu Tích - Lan. Tuy không nổi tiếng là mãnh thú nhưng sự thật chúng lại hơn hẳn loại cọp, báo, sư tử... vì vậy, nói "chúa sơn lâm" để chỉ loài cọp, sư tử là không hoàn toàn đúng, bởi còn có rất nhiều loài mạnh hơn cả sư tử, hung dữ hơn cả cọp beo và một trong số đó chính là heo rừng...

NGUYỄN TẤN TUẤN

Tên gọi các tháng trong năm

Chúng ta đều biết, nếu như người Châu Á phát minh ra cách tính thời gian theo mặt trăng (còn gọi là Âm lịch) thì người Châu Âu cách đây hàng ngàn năm cũng đã phát minh ra cách tính thời gian bằng mặt trời (còn gọi là Dương lịch). Dương lịch là loại lịch mà ngày tháng của nó chỉ ra vị trí của Trái Đất trong chuyển động xung quanh Mặt Trời (hay nói tương đương là vị trí biểu kiến của Mặt Trời trên thiên cầu). Theo Dương lịch, 12 tháng trong một năm được gọi bằng những tên khác nhau. Khi học tiếng Anh, nhiều khi chúng ta phải đánh vật và phải học thuộc lòng những từ ấy, song bạn có biết vì sao các tháng trong năm lại có những tên gọi như vậy? Nếu để ý, ta sẽ thấy các tên gọi ấy hầu hết bắt nguồn từ chữ Latinh mà đa số là tên những vị thần La Mã cổ đại.

Một trong những dụng cụ để đo thời gian

Tháng giêng (January): Chữ January có nguồn gốc từ tên của vị thần Janus. Đây là một vị thần kỳ dị, có hai mặt. Cũng chính nhờ hai mặt mà thần Janus có thể nhìn về cả hai phía: phía trước và phía sau. Janus là biểu trưng cho sự mở đầu và sự chấm dứt. January là tháng đầu năm, đồng thời cũng có nghĩa là sự kết thúc của tháng cuối cùng trong năm cũ. Ở vào thời điểm này, con người ta thường hay dự tính cho tương lai của năm mới và hồi tưởng lại quá khứ của năm cũ.

Tháng hai (February): Nước La Mã cổ đại có nhiều lễ hội gắn với nhiều truyền thuyết và huyền thoại. Lễ Thanh tẩy có tên gọi là February - đó là một đại lễ của La Mã. Theo tập tục thì vào cuối tháng hai hàng năm, khi đã thu hoạch xong mùa màng, mùa đông lạnh giá, phụ nữ thường đến suối tắm rửa, gột rửa những gì ô uế của năm cũ. ▶

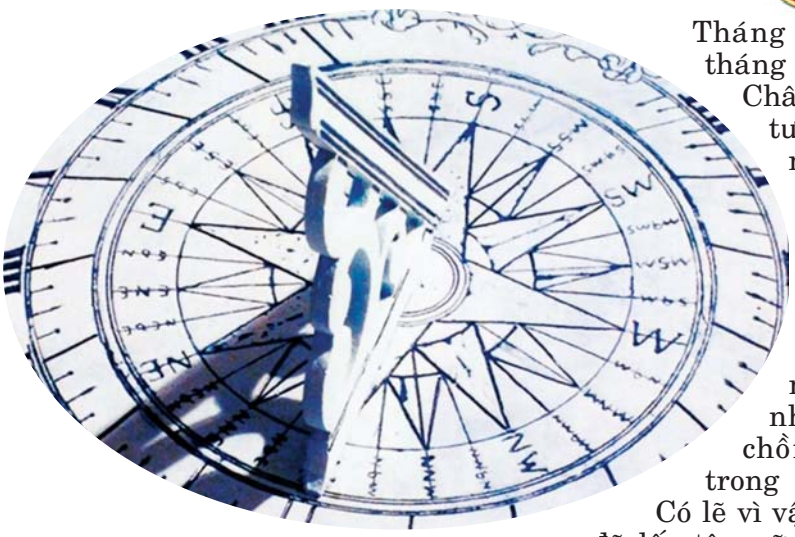

Tháng ba (March): trong thần thoại Hy Lạp cổ đại có một vị thần có sức mạnh phi thường, được mệnh danh là thần Sấm sét (March). Hình ảnh của vị thần này thường được vẽ với dáng hung tợn, có những tia chớp quanh đầu chói lòa. Không phải ngẫu nhiên mà người ta đặt tên cho tháng ba là March vì ở Châu Âu tháng ba thường hay có mưa giông, sấm sét rất dữ dội.

Tháng tư (April): Vào tháng tư, thời tiết trở nên dễ chịu, cây cối đâm chồi nẩy lộc, bầu trời quang đãng. Cả một không gian rộng lớn phủ đầy màu xanh, mưa nhiều nhưng không có bão giông, làm cho muôn loài sinh sôi, phát triển. Trong chữ Latinh, Aperini có nghĩa là mở (Open). Còn trong ngôn ngữ và chữ viết Tây Ban Nha có chữ Arbis (động từ mở: to Open) và Abiorto là danh từ mở. Có lẽ từ những liên hệ đó mà người ta gọi tháng tư này là April.

Tháng năm (May): Vào tháng năm bắt đầu mùa hè, cây cối sau thời kỳ đâm chồi nảy lộc bắt đầu ra hoa kết trái. Theo thần thoại Hy Lạp thì nữ thần của đồng nội là Maia - xinh đẹp, trẻ trung và là mẹ của thần Mercuxy. Vì thế, tháng năm được gọi là May.

Tháng sáu (June): tháng sáu thời tiết ở Châu Âu khá lý tưởng. Giữa mùa hè, nhiều người đi nghỉ mát ở các bãi biển, các vùng núi có phong cảnh đẹp, khí hậu mát mẻ. Và nhiều cặp vợ chồng kết hôn trong kỳ nghỉ này. Có lẽ vì vậy mà người ta đã lấy tên nữ thần June trẻ đẹp - vợ của thần Jupiter để đặt tên cho tháng sáu này.

Tháng bảy (July): Có lẽ tháng bảy được bắt nguồn từ tên của một vị tướng - Hoàng đế thời La Mã cổ đại: Julius Caesar. Trước thời của Caesar, người ta sử dụng một loại lịch khác. Theo lịch đó thì một năm bắt đầu từ tháng ba (March), chứ không phải từ tháng giêng (January) nhưng Julius Caesar đã sửa đổi lại thành một bộ lịch mới. Vì Caesar sinh vào tháng bảy nên ông đã lấy tên mình đặt cho tháng thứ 7 của lịch mới.

Tháng tám (August): Con trai của Julius Caesar là Augustus (có tên thật Octavius) nối nghiệp cha lên làm vua. Ông có những cách tân đáng kể, được nhân dân rất sùng bái và đặt tên cho ông là August - có nghĩa là quý phái. Vì thế, người ta cho rằng tháng tám (August) được phỏng theo tên của vị vua quý phái này.

Các tháng còn lại: Theo lịch trước của thời Julius Caesar thì những tháng chín (September), tháng mười (October), tháng mười một (November), tháng mười hai (December) chỉ có nghĩa đơn thuần là thứ bảy, thứ tám, thứ chín và thứ mười. Trong tiếng Latinh, chữ September, November và December để chỉ thứ tám, thứ chín và thứ mười. Theo tiếng Tây Ban Nha thì chữ thứ bảy là Seption, thứ tám là Octavo. Sau thời J. Caesar thì chúng trở thành tháng chín, tháng mười, tháng mười một, tháng mười hai.

Bức tượng Julius Caesar (100 TrCN-44 TrCN) tại Bảo tàng Louvre (Pháp)

Như vậy, tên gọi của mỗi tháng trong năm (theo dương lịch) đều có một lai lịch, một nguồn gốc từ xa xưa và thường hay gắn với yếu tố thần thoại, truyền thuyết, gắn liền hoặc có cơ sở ngôn ngữ hay yếu tố hiện thực đời sống để lý giải. Những vấn đề trên đây dù sao vẫn chỉ là những giả thuyết, phỏng đoán, tuy có những cơ sở nhất định để lý giải và vì thế, cho đến tận hôm nay, dù thời gian vẫn không ngừng trôi, các nhà khoa học trên thế giới vẫn có nhiều lý do để đi tìm một lời giải thỏa đáng cho những điều vừa đề cập lý thú ở trên.

HỮU GIỚI

Lễ hội Sết Booc Mạy
nét văn hóa ngày Xuân của đồng bào Thái

Từ trong quan niệm, tín ngưỡng và trong lao động, sản xuất, người Thái cả nước nói chung và người Thái ở Thanh Hóa nói riêng đã vun đắp nên những nét đẹp phong tục, tập quán, tín ngưỡng, cũng như lối ứng xử thân thiện, mến khách tạo nên một sắc thái văn hóa đặc sắc, trong đó Lễ hội Sết Booc Mạy là một minh chứng.

Trò diễn "Trồng bông dệt vải" trong lễ hội

Lễ hội Sết Booc Mạy là sinh hoạt văn hóa tinh thần độc đáo của cộng đồng người Thái nói chung và của Bản Mó 1, xã Xuân Thọ, huyện Như Thanh nói riêng, được lưu truyền và gìn giữ qua nhiều thế hệ. Đến nay, lễ hội này không thể thiếu trong đời sống tinh thần của người dân nơi đây mỗi độ Tết đến, Xuân về. Hàng năm, vào ngày 10 Tết, người Thái ở Bản Mó 1 xã Xuân Thọ tổ chức lễ hội với ước mong được thần linh phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, sức khỏe dồi dào, bản làng yên vui. Lễ hội cũng là nơi hội tụ các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp, đồng thời xây dựng đời sống văn hóa mới lành mạnh, tạo không khí vui tươi, phấn khởi bước vào năm mới.

Theo nhiều bậc cao niên ở các bản làng thì lễ hội Sết Booc Mạy có từ xa xưa, thuở" mặt đất còn như lá đa, bầu trời như nắp con ốc, rừng núi như dấu chân con gà", lễ hội đã được các thầy Mo Mùn tổ chức. Người Thái quan niệm: "Mo" nghĩa là thầy, là người cha mà người Thái rất coi trọng vì người thầy đó không phân biệt giàu, nghèo ai đến với thầy cũng được thầy quan tâm bốc thuốc chữa bệnh không lấy tiền; "Mùn" gọi là vuông không được méo mó, điềm đạm, mẫu mực, chu đáo, quan tâm chia sẻ, tài cao biết rộng và có đạo đức.

Chuyện kể rằng, xưa, người Thái sống ở trên núi cao, năm ấy dịch bệnh ập đến, dân trong làng hết sức lo sợ tìm đến nhà thầy Mo Mùn để nhờ bốc thuốc chữa bệnh và kêu cầu thần linh che chở. Tiếng lành đồn xa, ngày càng có nhiều người đến chữa bệnh, nhiều người đến làm con nuôi của thầy. Vì vậy, cứ mỗi dịp Xuân về thì thầy Mo Mùn lại chọn ngày lành tháng tốt tổ chức lễ hội để thăng cấp năng lực của thầy Mo và đón các con nuôi về tạ ơn thầy. Ở phương diện khác, đây là lễ hội cầu bình an cho nhân dân trong bản.

Sau nhiều ngày chuẩn bị, ngày khai hội cũng đến. Lễ vật để cúng là những sản vật tự nhiên như hoa quả, do con nuôi chuẩn bị. Đặc biệt, còn có một con lợn do chính nhà thầy Mo nuôi và chăm sóc trong một năm. Cúng lợn có ý nghĩa quan trọng trong lễ hội bởi con lợn sẽ mở đường dẫn âm binh lên mường trời để bẩm báo với Pó Then (Ngọc Hoàng) về việc Mo Mùn dưới mương piêng (trần gian) đã làm được nhiều việc tốt, cứu được nhiều người khỏi bệnh và thay mặt cho người mương piêng xin cảm tạ Pó Then không để cho các ▶

Điệu múa khăn bên cây bông.

dịch bệnh đi xuống mường dưới cùng ban cho mường dưới được mưa thuận, gió hòa, người mường dưới được sống an lành, mùa màng tươi tốt. Ngoài lợn, lễ vật còn có một mâm xôi, một con gà, rượu 4 mâm 4 chai, mỗi mâm 2 quả trứng gà và 1kg gạo, 4 khăn vuông của người Thái, nến thắp bằng sáp ong, 4 cái kiếm cùng một số đồ trong túi của thầy Mo, 4 cái đệm ngồi do người Thái dệt, 4 khăn piêu, 4 cái ô tự làm, 4 thầy cúng được thầy Mo mời đến dự, dựng cây hoa (cây bông) giữa nhà và 1 hũ rượu cần để trước cây hoa, trên cây hoa có 1 dây dài nhất vắt từ bàn thờ Mo Mùn đến đỉnh cây hoa gọi là "sái mương". Kết thúc lễ hội, thầy Mo sẽ đưa cây hoa lên mường trời tặng Pó Then.

Khi đã sửa soạn xong lễ, thầy Mo bắt đầu công việc để báo cáo tổ tiên và các đấng bề trên, cúng rước thần linh, thần đất, thần nước, thần sông, thần núi, thần đồi... về chứng cho lòng thành của dân làng để xua đuổi quỷ dữ, tà ma, phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, dân làng được ấm no, hạnh phúc. Đồng thời không quên xin Pó Then cấp sắc (thăng chức) cho Mo Mùn - từ đây Mo Mùn có thể đi đến những nơi có tà ma ác quỷ để diệt trừ, có thể đuổi được những kẻ mạnh như thần Trùng. Chưa hết, Mo Mùn còn gặp được cả Phật tổ Như Lai, Quan Âm bồ tát để bẩm báo xin cứu giúp khi dân làng gặp chuyện chẳng lành.

Sau khi phần lễ kết thúc, một hồi chiêng của ông Mo vang lên, lễ hội thực sự được bắt đầu: "Rượu cần hơi men say, mừng lễ hội làng ta, khai hội mừng Xuân mới". Phần hội có nhiều trò chơi, trò diễn mà trung tâm là cây bông, hội tụ đủ các yếu tố tượng trưng trời đất hài hòa, kết hợp với bốn mùa xuân hạ thu đông, muôn hoa khoe sắc. Cây bông được làm bằng tre hoặc luồng, hoa cây bông được làm từ cây dâu, cây sắn, cây chục bục với các hình chim, thú, dụng cụ lao động sản xuất. Tùy thuộc vào thế hệ nhà Mo mà cây bông được làm 3, 5, 7, 9, 12 tầng. Hiện nay, cây bông trong Lễ hội được làm 9 tầng với hàng ngàn hoa. Mỗi cây bông được đồng bào ví như một số phận con người, mỗi bông hoa là một mùa vụ. Bên cây bông, các điệu múa khăn, múa kiếm, múa ô, nhảy sạp mừng Sết Booc Mạy được các cô gái, chàng trai trong bản múa một cách điêu luyện. Rồi cũng bên cây bông, các trò diễn như Lễ cầu mưa, đi cày, đi cấy, trỉa hạt, gặt lúa, giã gạo hay như bắt cá, trồng bông, dệt vải, thêu thùa, quay tơ... được bà con tái hiện lại một cách sinh động. Có thể nói, đó là toàn bộ đời sống cổ truyền của người Thái xưa, bao gồm văn hóa sản xuất, ứng xử, tín ngưỡng, văn hóa nhận thức về tự nhiên, xã hội và khả năng chinh phục thiên nhiên của con người cùng niềm ước mong một năm mới mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt. Lồng trong các trò diễn là những điệu Khắp đối đáp mượt mà của các chàng trai cô gái Thái. Cứ như vậy, dân làng vui lễ hội trong nhiều ngày.

Lễ hội Sết Boọc Mạy là di sản văn hóa phi vật thể đặc biệt có giá trị, trở thành nhu cầu sinh hoạt văn hóa không thể thiếu trong đời sống tinh thần của cộng đồng người Thái ở bản Mó 1, xã Xuân Thọ. Sức sống của lễ hội được truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đồng bào người Thái nơi đây hiện rất vui mừng, phấn khởi, bởi lễ hội đã được sự quan tâm của tỉnh, huyện, xã. Bước đầu, những trích đoạn của lễ hội do các nghệ nhân trình diễn đã tham dự nhiều liên hoan trong tỉnh, huyện và đều được đánh giá, đoạt giải cao. Mong rằng, thời gian tới, các cấp chính quyền cần có phương án bảo vệ, khuyến khích những nghệ nhân dân gian để họ nâng cao ý thức trong việc gìn giữ, bảo tồn tục lệ và truyền dạy cho các thế hệ trẻ di sản văn hóa quý giá, sao cho mỗi dịp Xuân về bản Mó 1, Xuân Thọ lại vang lên tiếng trống, tiếng chiêng đón chào năm mới.

HOÀNG HẰNG
Trung tâm Văn hóa tỉnh Thanh Hóa

Một số hình ảnh lợn trong nghệ thuật tạo hình

Từ xa xưa, con người đã biết hái lượm và săn bắt, rồi tiến tới biết trồng trọt và thuần hóa thú rừng để chăn nuôi. Trong những con vật ấy, phải kể đến con lợn, gà, dê, chó. Là con vật trước hết để ăn thịt... lợn chiếm một vị trí quan trọng trong lịch sử loài người. Theo lịch phương Đông cổ đại, mỗi con giáp gồm 12 năm, mở đầu là Tý (Chuột) và đóng lại là Hợi (Heo).

Vừa cho con bú, vừa cho heo ăn - chạm nổi trên "cốn" gỗ - Tam quan chùa Cự Trữ (Nam Định) TK17.

Mùa Xuân Kỷ Hợi này, xin điểm qua một vài nét về hình tượng lợn trong mỹ thuật tạo hình dân gian Việt Nam.

Trong các di chỉ khảo cổ học thuộc Hậu kỳ Đá Mới (tức khoảng 8.000 đến 3.000 năm trước đây) ở khu vực Phùng Nguyên, Đồng Đậu và Hoa Lộc, các nhà khảo cổ học Việt Nam đã tìm thấy nhiều xương cốt các con vật nuôi trong nhà như lợn, chó, trâu bò nuôi, gà, vịt... Điều đó cho thấy, nuôi lợn khá thịnh hành vào thời Hùng Vương, vì tỉ lệ xương lợn trong tầng văn hóa ở đây cao hơn xương lợn rừng và các gia cầm khác.

Truyền thuyết kể rằng: tại Chùa Nhất Trụ, còn gọi là chùa Một Cột ở Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình ngày nay), còn tồn tại một cột đá bia khá lớn (khoảng 3m) làm năm 996, trên đỉnh có một đài sen. Trước đó ban đêm thường có đàn lợn vàng (mẹ con) chạy từ cột ra, nhờ vậy mà dân làm ăn phát đạt, mùa màng bội thu. Nhưng một hôm có kẻ gian tìm tới, chúng nhấc đài sen, lấy đi chất tinh khiết của đá thần... nên đàn lợn không xuất hiện nữa.

Sau nghìn năm vắng bóng, phải đến tận thế kỷ XV, lợn mới thoáng xuất hiện dưới dạng một con vật khác khi đã được thiêng liêng hóa. Tại lăng của Nguyễn Thị Ngọc Huyên, khu di tích Lam Kinh, tỉnh Thanh Hóa, có hình tượng một con tê giác mà toàn bộ hình dạng từ đầu đến đuôi là một chú lợn nguyên vẹn được bổ sung thêm chiếc sừng gắn trên mũi. Con "lợn" này cùng với ngựa và các linh vật khác mang đầy chất dân gian.

Đình Thụy Phiêu tọa lạc tại làng Thụy Phiêu (xã Thụy An, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội) là ngôi đình cổ nhất Việt Nam, dựng năm 1531, trên cột của gian gác thờ, được tôn tạo vào thế kỷ XVII, có chạm trổ hình rồng với đường nét chạm khắc mang tính nghiêm nhặt nhưng ở đuôi rồng phía trên, người nghệ nhân tạc một con lợn béo, khối thô mộc. Cột bên cạnh phía dưới, một con thạch sùng dường như đang vờn với con rồng. Đó là hai thế giới đối lập nhau và chứa đựng một nụ cười về thế sự, nhân sinh.

Tại chùa Cự Trữ (có tên khác là Thanh Quang) được dựng vào năm 1.556, ở xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định có con lợn được tạc ở tam quan chùa. Con lợn đang thanh thản bên máng ăn. Hình tượng lợn tuy đơn giản, nhưng chi tiết thật rõ nét: mõm vểnh, mắt híp, lưng võng, bụng sệ.

Đình Phất Lộc (tên tự Phúc Lộc) thuộc thôn Phất Lộc, xã Thái Giang, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình ▶

có niên đại và phong cách chạm khắc gỗ thời Lê thế kỷ XVII. Bức chạm trên cốn bên phải của gian giữa đình, mô tả rất dễ hiểu: một người đàn bà đang ngồi vừa cho con bú, vừa cho lợn ăn. Em bé chân đứng dưới đất, đầu luồn qua nách mẹ để bú còn con lợn rất thong dong, nghếch mõm, đủng đỉnh bước tới...

Hình tượng con lợn đích thực, phải tới tận thế kỷ XVII, mới được thể hiện trên vạc đồng của chúa Nguyễn. Hai chiếc vạc đồng lớn nhất, hiện đặt trước Tả Vu, Hữu Vu (Tả Vu và Hữu Vu là hai công trình phối thuộc của Điện Cần Chánh trong Tử Cấm Thành của Kinh thành Huế. Tả Vu là tòa nhà dành cho các quan văn, còn Hữu Vu là tòa nhà dành cho các quan võ; đây là nơi các quan chuẩn bị nghi thức trước khi thiết triều, nơi làm việc của cơ mật viện, nơi tổ chức thi đình và yến tiệc. Tả Vu và Hữu Vu đều được xây dựng vào đầu thế kỷ XIX). Trên vạc đồng, kiểu thức lợn thể hiện trong các ô hộc khép kín nhưng lạ thay, vẫn sống động tài tình. Trên chiếc vạc phía trước Tả Vu, con lợn mang vẻ hoang dã và dữ tợn với bộ lông tua tủa, mắt to, mõm dài, hàm răng sắc nhọn, đuôi dài và thẳng, cứng, được đúc nổi trong những ô khép trên thân vạc. Phía Hữu Vu, một con lợn nữa xuất hiện trên chiếc vạc với thân hình mập mạp, mõm ngắn, đuôi cũng to và ngắn hơn, đứng chúi mõm xuống như đang ăn đám dây lá trước mặt: hình ảnh của một chú heo đã được thuần dưỡng, một thân hình béo tốt với sống lưng được tỉa rất kỹ, đôi mắt hau háu cùng mõm hé mở, đôi tai vểnh ra phía trước... một hình ảnh rất sống động.

Vào thế kỷ XIX và XX, con lợn lại xuất hiện nhiều trên tranh dân gian của nhiều miền đất Bắc, đó là tranh Đông Hồ và tranh Kim Hoàng.

Lợn độc. Tranh Kim Hoàng. Nguồn: Tranh cổ Việt Nam, NXB Văn hóa Thông tin, 1995

Làng Đông Hồ thuộc xã Song Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, nằm trên bờ nam sông Đuống. Đề tài của dòng tranh Đông Hồ rất mộc mạc, giản dị và phong phú, gần gũi với cuộc sống. Cách vẽ khoáng đạt, xoay quanh chủ đề nông thôn, những vấn đề nảy sinh trong cuộc sống lao động, bình dị, thân thương, gần gũi 2 bức tranh: "Lợn ăn ráy" và "Lợn nái", đều có cái nhìn mang tính trang trí cao, hình tượng được chắt lọc và điển hình hóa. Những cơ thể trù phú được thể hiện bởi một đường viên mãn, cùng với hai vòng tròn "lưỡng nghi" biểu hiện sự đối đãi của âm dương trong quy luật phát sinh phát triển, con lợn trên tranh như một biểu hiện cho mọi nguồn hạnh phúc no đủ. Bức tranh "Lợn đàn" gồm một lợn mẹ và năm con. Tượng hình con vật được cách điệu dùng những mảng màu lớn, có khi là màu đỏ chói chạy dọc theo sống lưng, quanh má và khối mông. Có thêm vòng tròn "lưỡng nghi". Lợn mẹ có chiếc mõm khá rộng cùng vài nếp nhăn biểu hiện sự vui cười. Đó là một chi tiết phụ nhưng lại bộc lộ cái thần của bức tranh.

Một dòng tranh dân gian phát triển khá mạnh từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XVIII là tranh Kim Hoàng, thuộc làng Kim Hoàng, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Tranh Kim Hoàng có tranh vẽ "Con lợn độc" chẳng kém tranh Đông Hồ. Trên nền đỏ của giấy điều là con lợn được in bằng mảng đen với các nét vẽ thêm vào bằng màu trắng. Sự tương phản giữa đỏ-đen-trắng làm cho tranh có vẻ khúc chiết, cô đọng, mang tính tượng trưng. Mũi lợn không thể hiện gần với thực mà thay vào là cụm văn hoa dấu hỏi chung một gốc, biểu tượng chỉ về nguồn phát sáng (tinh tú, mặt trời). Rồi tai lợn cụm xoắn nhiều vòng, cũng như trên thân lợn điểm một xoắn kiểu khác, mà theo tạo hình cổ truyền, biểu tượng này rất gần với sấm chớp. Như vậy, lợn trên tranh theo tư duy nông nghiệp đã được thiêng hóa nhằm chứa đựng trong nó mầm mống của sự cầu mong nguồn nước, phồn thực!

NGUYỄN VĂN THANH

Người Dao Đỏ ở Suối Hang

LUÔN GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG KHI ĐÓN TẾT NGUYÊN ĐÁN

Sau bao ngày mưa là ngày nắng đẹp. Ánh nắng mỏng manh, trong veo nhưng đủ sức làm bừng lên những trồi non, lộc biếc, sắc hồng của những cánh đào trong vườn nhà và dọc lối đi vào bản người Dao Suối Hang, xã Yên Ninh huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Chúng tôi trò chuyện trong vườn bưởi lúc lỉu quả của gia đình anh Triệu Hữu Ngữ - Bí thư chi bộ xóm. Dưới những gốc cây, mấy chục con gà lông mượt óng, quẩn quanh tìm thức ăn; trong chuồng lợn ủn ỉn đòi ăn. Anh Triệu Hữu Ngữ vui vẻ: Lợn, gà nuôi chuẩn bị đón Tết đủ cả rồi!

Thầy Cúng - những người giữ vai trò quan trọng trong các nghi lễ của người Dao Đỏ

Sau gần 20 năm, Xuân này tôi mới có dịp trở lại Suối Hang, gặp lại những người xưa đã lên chức ông, bà, cảnh cũ có nhiều đổi khác. Bản Suối Hang cằn khô sỏi đá, đồi trọc, thiếu nước, không điện ngày nào, giờ đã khoác lên mình một màu xanh trù phú của keo lai, chuối, bưởi, điểm tô hoa cúc, hoa đào... Con đường trước kia, chúng tôi phải tháo giày để chân chần vượt qua đám sình lầy giờ đã được đổ bê tông gần 2km; 100% số hộ được sử dụng điện lưới Quốc gia; 70% số hộ đã được sử dụng nước sạch; hơn 90% số hộ làm được nhà xây kiên cố... Tôi như lạc lối trong những vườn cây ăn trái trĩu trịt quả lớn, nhỏ. Anh Triệu Hữu Ngữ phấn khởi nói: "Giờ bản Suối Hang không còn đất trống, người Dao nơi đây đã thoát nghèo vươn lên làm giàu chính đáng nhờ trồng hơn 50ha chuối Tây, 4ha chè kinh doanh, gần 100ha rừng sản xuất; nhà trồng ít cũng có gần chục gốc bưởi Diễn, trồng nhiều khoảng 200 gốc... Việc trồng cây ăn quả đã góp phần tăng thêm thu nhập, giúp người dân thoát nghèo, có điều kiện xây nhà, mua sắm các vật dụng sinh hoạt hiện đại, cho con cái ăn học đến nơi, đến chốn. Đời sống của 80 hộ đồng bào dân tộc Dao nơi đây ngày một khấm khá, bữa ăn không còn là nỗi lo thường nhật nên bà con chú tâm hơn đến việc cùng với Nhà nước đối ứng xây dựng các công trình phúc lợi; chuẩn bị đón Tết, vui Xuân háo hức, chu đáo hơn. Chỉ tay vào đàn gà, anh Ngữ nói tiếp: Tôi vừa thiến con gà trống để chuẩn bị ăn Tết. Người Dao ăn Tết sớm, bắt đầu từ 20 tháng Chạp. Các hộ trong bản lần lượt làm cỗ để mời đại diện các gia đình đến chung vui.

Đến nay, dù đời sống đã phát triển hơn về mọi mặt, song đồng bào người Dao Đỏ Suối Hang vẫn giữ được những phong tục đón Tết truyền thống, góp phần làm phong phú bản sắc văn hóa của các dân tộc trên địa bàn xã nói riêng và huyện Phú Lương nói chung. Cũng giống như người Kinh và nhiều dân tộc khác, người Dao Suối Hang đón Tết cổ truyền theo lịch âm. Với tâm niệm Tết là dịp để cả gia đình nghỉ ngơi, sum họp sau 1 năm lao động ▶

vất vả, và cũng là để báo với tổ tiên tất cả chuyện vui, buồn, những khó khăn, vất vả trong năm nên ngay từ tháng 8, tháng 9 âm lịch, bà con đã bắt đầu nuôi lợn, nuôi gà để dành riêng cho những ngày Tết. 20 tháng Chạp, các gia đình đều gác lại mọi công việc để ăn Tết. Người Dao Đỏ cũng có tục cúng ông Công, ông Táo như người Kinh, nhưng không cúng vào ngày 23 tháng Chạp mà làm chung với lễ cúng Tất niên. Mâm cỗ ngoài bánh chưng, loại bánh gù đặc trưng của người Dao, thịt lợn, thịt gà, rượu... thường có thêm đĩa bánh dày hoặc bánh nếp gói trong lá chít. Người Dao Đỏ không tự làm lễ mà mời thầy cúng, hoặc những người lớn tuổi có uy tín trong cộng đồng. Trước sự có mặt đông đủ của mọi thành viên trong gia đình, thầy cúng thay mặt gia chủ làm lễ cúng giải hạn, để xua đi tất cả những điều rủi ro, không may mắn trong năm cũ và mời "ma nhà", gồm có ông bà, tổ tiên và những người đã khuất về ăn Tết, cầu xin sức khỏe, may mắn và sự bình an cho tất cả mọi người, xin cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt, trâu, bò, lợn, gà khỏe mạnh.

Đêm giao thừa, khác với người Kinh có tục đi hái lộc cầu may, người Dao Đỏ không ra khỏi nhà, mà cả gia đình quây quần bên nhau đón chờ giờ khắc giao thừa thiêng liêng, tất cả mọi người cùng chúc Tết và mừng tuổi nhau. Sáng mùng 1 Tết, mọi người đều dậy thật sớm, chuẩn bị 1 bữa cơm tươm tất để làm lễ cúng đầu năm mới. Người Dao Đỏ đặc biệt coi trọng việc chọn giờ và hướng xuất hành đầu năm. Từ chiều 30 Tết, sau khi chọn được giờ tốt và hướng xuất hành hợp với họ nhà mình, người Dao Đỏ chuẩn bị 1 bó hoa tươi, thường là hoa đào, hoa mơ hoặc hoa mận, đem đặt sẵn trên đường theo hướng sẽ xuất hành đầu năm. Sáng mùng 1 Tết, mỗi thành viên trong gia đình đều phải đem theo 1 tờ tiền hoặc vàng âm phủ để đốt ngay khi ra khỏi nhà, với tâm niệm đốt đi tất cả những điều rủi ro, không may mắn. Trên đường về, người chủ nhà lấy bó hoa hôm trước, nhặt theo vài viên đá đem về, với quan niệm hòn đá tượng trưng cho của cải, tiền bạc, hoa tượng trưng cho sự sinh sôi nảy nở sẽ theo về trong năm mới. Ngày mùng 1 Tết, người Dao Đỏ cũng đi thăm hỏi, chúc Tết mọi gia đình trong họ tộc và những nhà thân cận. Từ ngày mùng 2, mọi người được tự do đi chúc Tết bạn bè gần xa, đi chơi Xuân, tham gia lễ hội. Đây cũng là dịp để những chàng trai, cô gái người Dao gặp gỡ, trò chuyện và ướm lời nhau qua những bài hát tỏ tình, giao duyên. Nhiều đôi đã thành vợ, thành chồng từ những buổi đi chơi Xuân như thế.

Niềm vui của Bí thư chi bộ - Triệu Hữu Ngữ khi ngô của gia đình mình và bà con trong xóm đều bội thu

Dù đón Tết cổ truyền theo đúng phong tục truyền thống bao đời nay của dân tộc mình, nhưng Ban Công tác Mặt trận xóm vẫn luôn sát sao, tuyên truyền, vận động bà con phải xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, không mê tín dị đoan, cờ bạc trá hình; đón Tết vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm. Đặc biệt, thực hiện đúng hương ước, tiêu chí cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa và nông thôn mới. Tổng kết năm 2018, tỷ lệ Gia đình văn hóa đạt 87%, cao hơn năm 2017 5%. Công tác dân số ở xóm thực hiện tốt: hơn 10 năm trở lại đây không có người sinh con thứ 3 trở lên; không có trẻ em suy dinh dưỡng và bỏ học; công tác vệ sinh môi trường thực hiện tốt; đường làng ngõ xóm phong quang sạch sẽ; 100 hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh. Phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT thực hiện tốt. Tình làng nghĩa xóm ngày càng keo sơn gắn bó. Tình hình an ninh, trật tự được đảm bảo... Nhiều năm trở lại đây, mặc dù xã hội đã phát triển, mọi nghi lễ của người Dao Đỏ nơi đây bị mai một nhưng các thế hệ già làng, trưởng bản, người có uy tín ở Suối Hang vẫn vận động các tầng lớp nhân dân và thanh niên phải giữ các nghi lễ, nghi thức của dân tộc Dao trong đón Tết cổ truyền và đám cưới để giữ gìn, phát huy được bản sắc văn hóa truyền thống đặc sắc của dân tộc mình.

Chia tay người Dao Suối Hang, lòng tôi xốn xang niềm vui trước những đổi thay nơi đây, và hiểu thêm về phong tục, tập quán đón Tết đặc trưng và đám cưới theo nghi lễ truyền thống của người Dao Đỏ, hy vọng một năm mới nhiều may mắn, hạnh phúc sẽ đến với tất cả chúng ta.

HỒNG VÂN - NGUYỄN HOA

Người Cơ Tu ăn Tết

Người Cơ Tu ăn Tết sau khi đã thu hoạch hoa màu trên nương rẫy. Đó là dịp họ vui chơi, giải trí sau một năm lao động nhọc nhằn và cầu mong thần linh phù hộ cho mỗi gia đình được no ấm, an bình, hạnh phúc.

Các chàng trai, cô gái Cơ Tu đãi dân làng và khách quý các món ăn truyền thống của người Cơ Tu nhân dịp Tết đến Xuân về

Trước Tết, mọi người lo tu sửa nhà cửa, nhà Gươl, quét dọn, trang trí thật đẹp bằng các loại vải thổ cẩm hoặc giấy màu với nhiều đường nét, hoa văn hoạ tiết truyền thống dân tộc Cơ Tu. Thực phẩm của người Cơ Tu dùng trong ngày Tết hoặc là những thứ được lấy từ núi rừng, hoặc là những sản phẩm do đồng bào tự làm ra. như nếp, lúa, sắn, ngô, các loại thịt gia súc, gia cầm...

Rượu cần không thể thiếu trong ngày Tết của người Cơ Tu. Trước Tết khoảng 1 tháng, người Cơ Tu bắt đầu làm rượu cần. Họ dùng loại nếp có màu đỏ thẫm nấu lên, ủ với men rượu được làm bằng bột gạo trộn với các loại lá rừng, tiêu bột... Cũng có thể làm rượu cần từ sắn củ. Sắn nấu chín, để nguội, rắc men, trộn với trấu, cho vào gùi rồi phủ một lớp trấu dày khoảng 1 tấc. Cho hỗn hợp này vào chiếc gùi và đặt bên bếp lửa, 3-4 ngày. Khi nghe mùi thơm nồng nàn lan tỏa thì đổ ra nong cho thoáng rồi đưa vào ché và bịt miệng ché bằng lá chuối. Ngoài việc ủ rượu, phụ nữ Cơ Tu còn lo giã nếp, hái lá đót để làm bánh cuốc (bánh sừng trâu). Bánh sừng trâu là "đặc sản" của người Cơ Tu - Tết đến, nhà nào cũng phải có, ăn rất dẻo và thơm, hương vị tương tự bánh tro của người Kinh. Ngày Tết, đồng bào Cơ Tu thường nấu nhiều cơm lam để ăn và đãi khách. Cơm lam là món ăn ưa thích bởi xôi nếp được nấu trong ống nứa rất thơm ngon, dẻo, bùi.

Để dự trữ, đồng bào thường xẻ thịt ra từng thanh dài và treo dưới dàn bếp cho thịt mau khô, sau đó đem cất vào các ống nứa khô có nắp đậy, để trên giàn bếp. Khi có khách đến thăm, bà con mang ra nướng sơ rồi cắt thành từng khúc ngắn để nấu với rau, gạo hay sắn bào, lá sắn non. Nếu khách quý thì được đãi các món cá, gà, ếch, chim... các loại thịt trâu, thịt heo nuôi, thịt rừng.

Trước Tết độ một tuần, đồng bào thường tổ chức đi "săn cá" cá tập thể ở những con sông lớn bằng cách ngâm các loại trái, vỏ, rễ cây làm cho cá bị say, nổi lên mặt nước để bắt. Ở các suối nhỏ, phụ nữ và trẻ em cầm vợt, lội suối, đi hai bên bờ xúc cá, tôm, ốc... Cá thường được nướng chín rồi xông khô đưa vào ống nứa đặt trên giàn bếp hoặc bà con nướng cá trong ống lồ ô cho cháy bên ngoài ống (cá lâu hỏng) để dành ăn dần.

Za zá cũng là món đặc sản của đồng bào Cơ Tu. Nguyên liệu gồm các loại rau, măng, lá môn, trái cuối xanh, thịt rừng hoặc cá suối, ếch, nhái... tất cả cho vào ống nứa tươi rồi đốt lửa bên ngoài. Khi hỗn hợp vừa chín tới, người ta lấy cọng gai mây voi (adương) lớn bằng ngón tay cái người lớn, cho vào ống, dùng tay nhồi, nhào đều đặn cho đến khi các món trong ống nhừ ra, quyện vào nhau thành một chất dẻo, sền sệt. Sau đó muối, ớt, mì chính, rau thơm... được bỏ vào. Zrã là thức ăn đi đôi với uống rượu tà vạt.

Ngày Tết, rượu tà vạt là loại rượu khai vị của người Cơ Tu nên bà con rất thích uống và không thể thiếu ▶

được. Ngoài rượu thì trầu cau, thuốc hút cũng phải có để người già ăn và tiếp khách: "Miếng trầu là đầu câu chuyện".

Bên cạnh việc chuẩn bị nhiều món đặc sản cho tết, đồng bào Cơ Tu tổ chức nhiều hoạt động vui chơi đón Xuân. Những năm được mùa, làng tổ chức lễ hội "ăn trâu". Trước sân nhà Gươl, cây nêu được dựng lên, hoa văn, màu sắc tươi rói, các già làng, nghệ nhân chuẩn bị chiêng trống, trai gái sửa soạn trang phục, trang sức... từ trẻ con đến người lớn đều hớn hở trước không khí lễ hội, mang sắc màu truyền thống của dân tộc Cơ Tu. Khi già làng cầm cây mác cán dài để đâm con trâu, các nghi lễ linh thiêng được diễn ra bên cây nêu. Trong âm thanh của chiêng, trống, khèn, tù và... mọi người đều tham gia nhảy điệu tung tung za zá. Za zá là điệu múa thiêng trong nghi lễ hiến sinh của người Cơ Tu, thể hiện sự vui mừng, biểu lộ lòng biết ơn của dân làng đối với sự giúp đỡ của các thần linh. Trong lễ hội, các chàng trai còn trổ tài múa kiếm để xua đuổi tà ma, điều xấu và diễn tấu các nhạc cụ truyền thống như đàn tapech, hroa, abel, ahen, aluôt, bham... nghệ thuật hát lý, ba booch, bhơ nooch... cũng được các nghệ nhân trình diễn.

Đặc biệt, mỗi dịp Tết đến Xuân về, đồng bào Cơ Tu có một phong tục mang đậm bản sắc riêng của mình là Trzáo - một hình thức thăm hỏi giữa họ nhà gái và họ nhà trai vào những ngày Tết. "Trzáo" cũng chính là cầu nối tình cảm thân thiết trong quan hệ thông gia của người Cơ Tu với nhau.

Để chuẩn bị cho cuộc thăm này, nhiều ngày trước, các thành viên trong dòng tộc, chuẩn bị đầy đủ các vật dụng như: bánh sừng trâu, cơm lam, zà rá, gạo nếp rang, gà, vịt, tấm dồ, tấm tút... Điều tối kỵ là trong lễ vật đem tặng cho nhà trai, nhà gái không được đem các con vật 4 chân - chỉ đem tặng các con vật 2 chân và không được tặng thanh la, trống chiêng. Trong buổi lễ tặng quà giữa nhà gái và nhà trai, mọi người cùng quây quần bên mâm rượu, đồ ăn thức uống, cùng hát lý, hát đối đáp, kể cho nhau nghe về một năm làm ăn được mùa, về tình cảm vợ chồng, về tình đoàn kết gắn bó giữa hai gia đình thông gia...

Đàn "tình yêu" trong ngày tết để thắp lửa yêu đương

Trước Tết, cư dân bẫy sóc, chuột rừng về ăn Tết

Hiện nay, tập tục ăn Tết của người Cơ Tu, có nhiều phần giống với người Kinh nên nhiều món ăn, nghi thức truyền thống văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc của đồng bào Cơ Tu đã giảm và không còn vẹn nguyên ý nghĩa, nhất là những cộng đồng Cơ Tu sống gần với người Kinh. Tuy nhiên, ở lớp người già, họ vẫn nhớ và cố giữ lại những nề xưa nếp cũ mà tổ tiên bao đời để lại, riêng tục đâm trâu của người Cơ Tu đã được bãi bỏ.

TIÊN SA

"Người ta năm chị bảy em
Tôi đây như thể chiếc nem lột trần"

Lần theo câu ca dao trên, chúng tôi tìm đến huyện Lai Vung nằm ven dòng sông Hậu quanh năm có nước ngọt và phù sa bồi đắp, cây trái tốt lành.

Sôi động làng nem Lai Vung vào Xuân

Nơi đây, có nhiều làng nghề truyền thống nổi tiếng gắn liền với địa danh từng vùng của tỉnh Đồng Tháp như: Quýt hồng Lai Vung; làng nghề đóng xuồng Rạch Bà Đài - xã Long Hậu; Bưởi Phong Hòa; Bánh tráng Tân Phước; Chợ Rơm Tân Hòa... Nổi bật là làng làm Nem - đặc sản lâu đời của miệt Lai Vung! Bởi từ lâu, nem Lai Vung với hương vị riêng, chất lượng thơm, ngon... đã được nhiều người tiêu dùng trong và ngoài huyện ưa chuộng.

Đến huyện Lai Vung vào những ngày cận Tết năm 2019, chúng ta sẽ chứng kiến cảnh mua bán, sản xuất, chế biến nem sôi động của một làng nghề có bề dày truyền thống hơn nửa thế kỷ. Đây là nghề tự phát, theo kiểu "cha truyền con nối".

Tôi nhờ một đồng nghiệp trực tiếp hướng dẫn đến làng nghề làm nem trứ danh ở các xã Tân Thành, Long Hậu và thị trấn Lai Vung. Ghé thăm một vài cơ sở làm nem nức tiếng Lai Vung, được chủ cơ sở lâu năm ở đây cho biết: Nem Lai Vung có từ hơn 60 năm nay, người làm nem đầu tiên là ông La Văn An (thường gọi là Mính Trãi) và bà Nguyễn Thị Mặn (thường gọi là Tư Mặn) cùng ở ấp Tân Khánh, xã Tân Thành.

Lúc đầu, nem được làm ra dùng để cúng kiếng vào các dịp đám giỗ, tiệc cưới, lễ, Tết... Sau khi ăn thấy ngon miệng, dễ làm, một số người đã quyết định học cách làm nem để bán. Ban đầu, chỉ bán nhỏ lẻ cho những người dân quanh vùng. Sau đó, tiếng lành đồn xa, việc buôn bán nem được những người lao động nghèo mang lên chào bán trên các chuyến xe ô tô khách hay đem xuống những chiếc tàu đi khắp nơi trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp. Những chiếc nem nhỏ nhắn, xinh xắn, mùi vị chua chua, ngọt ngọt, thơm nồng, cay cay... không ngờ, lại được nhiều người ưa thích, tiêu dùng. Từ đó, nghề làm nem ở Tân Thành bắt đầu phát triển, mở rộng ra các địa phương khác trong huyện Lai Vung rồi nổi tiếng cho tới ngày nay.

Toàn huyện Lai Vung hiện có trên 20 cơ sở sản xuất nem gồm nhiều loại, tập trung ở các xã Tân Thành, Long Hậu và thị trấn Lai Vung. Từ năm 2001, ▶

▶ Phòng Kinh tế huyện Lai Vung hướng dẫn các cơ sở đăng ký nhãn hiệu tập thể và đã được Cục Sở hữu Trí tuệ cấp chứng nhận cho 07 cơ sở sử dụng thương hiệu nem Lai Vung, gồm: Giáo Thơ, Út Thẳng, Tư Minh, Năm Sơn, Cô Hiệp, Hoài Giao, Thúy Ngoan...

Các cơ sở đã đăng ký nhãn hiệu trung bình đều sản xuất trên - dưới ngàn chiếc nem/ngày. Nổi bật, cơ sở Út Thẳng sản xuất bình quân mỗi ngày khoảng 2.000 chiếc nem. Thời gian điểm từ tháng chạp đến hết tháng tư âm lịch, sản phẩm nem của cơ sở Út Thẳng tăng lên trên - dưới 5.000 chiếc/ngày, chủ yếu tiêu thụ tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và TP. Hồ Chí Minh, Tây Ninh, Đồng Nai...

Nghề làm nem đòi hỏi tay nghề cao, có bí quyết kỹ thuật riêng với sự khéo léo và cách chọn sử dụng nguồn nguyên liệu thịt tươi, phương thức chế biến, tẩm ướp gia vị... để tạo nên những chiếc nem có hương vị đặc trưng riêng, thơm ngon, chất lượng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm. Nguyên liệu chủ yếu để làm nem là thịt heo nạc tươi và da heo mới ra lò. Thịt heo đem về đưa

vào cối đá quết nhuyễn, da heo được xắt nhỏ thành từng sợi, trộn lẫn các thứ thịt, bì, tiêu, ớt, tỏi và lót kèm với lá vông... Xong xuôi, người ta gói lại bằng lá chuối để vài ngày cho lên men là thành chiếc nem - một món ăn đậm đà hương vị. Nem làm ngon và đúng cách phải đủ 8 phần thịt, 2 phần da, lót bằng lá vông và dây buộc nem phải là dây chuối...

Nem Lai Vung có thể ăn cùng với cơm, bún, bánh mì, bánh ướt, bánh tầm, ăn tráng miệng và đã ăn một chiếc nem rồi thì muốn ăn thêm chiếc nữa. Nhiều năm nay, giá nem vẫn ở mức 40.000đồng/chục (10 chiếc), các loại nem đặc biệt từ 50.000 - 70.000đồng/chục. Bây giờ, do sản xuất nhiều dẫn tới thiếu nguyên liệu nên lá vông được thay bằng lá tầm ruột, dây ni lông buộc thay dây chuối. Thịt, da heo không đưa vào cối quết bằng tay như trước nữa mà đưa vào máy xay nhuyễn. Tuy có vài thay đổi nhỏ nhưng mùi vị vẫn không thay đổi. Đặc sản nem Lai Vung nức tiếng với hương vị thơm ngon đặc biệt, các cơ sở nem Lai Vung không chỉ làm ra một loại sản phẩm nem truyền thống mà còn sản xuất nem chua, nem Huế, giò chả, nem bì... Khi có dịp đi du lịch Đồng Tháp hay đi ngang qua làng nghề này, bạn hãy ghé đến làng nem Lai Vung để tham quan, thưởng thức từng chiếc nem tươi đỏ, thơm nồng, ngon tuyệt và mua về làm quà biếu cho người thân, bạn bè.

Làng nem Lai Vung hiện đang vào những ngày tháng cao điểm. Trung bình, mỗi ngày các cơ sở sản xuất hàng ngàn chiếc nem các loại cung cấp ra thị trường, đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp, thu nhập hàng chục triệu đồng. Đây là nguồn thu khá hấp dẫn, giúp các chủ cơ sở có điều kiện thuận lợi trong việc trang hoàng nhà cửa, mua sắm những vật dụng thiết yếu trong gia đình để vui đón Tết Kỷ Hợi 2019 đã đến rất gần...

TRẦN TRỌNG TRUNG

Bữa cơm chiều Ba mươi Tết

Hằng năm, khi đàn én xôn xao chao liệng trên bầu trời cùng với nắng ấm và gió Xuân lành lạnh thổi về mơn man trên da thịt cũng là lúc sắp đến Tết. Từ ngày đưa ông Táo về trời (23 tháng chạp) không khí Tết đã rộn ràng hơn trên các đường quê, ngõ xóm. Người ta í ới gọi nhau chuẩn bị mọi thứ để đón Xuân.

Bàn cúng đất ngoài sân chiều Ba mươi Tết

Ngày ấy, xứ Quảng quê tôi nghèo xơ xác với đất đai khô cằn trong nắng gió. Hạn hán, thiên tai lũ lụt thường xuyên diễn ra. Dẫu vậy, năm nào cứ đến tháng tư, mẹ tôi cũng lại mua vài con heo cỏ để nuôi vừa bán vừa làm thịt ăn Tết. Và cứ đến sáng ba mươi Tết, cha tôi dậy sớm làm heo lấy thủ (đầu) để kịp cúng rước ông bà.

Chiều Ba mươi Tết, cha tôi tiến hành lễ cúng rước ông bà. Trước tiên, ông cho đặt bàn cúng đất trước sân với nồi hương, chân đèn, chén nước, bài trí theo "thiết kế" của người xưa "đông bình tây quả", hương đèn, vàng bạc, giấy tiền, giấy đất, nổ (gạo muối, lương khô)... Phẩm vật thì có cơm, xôi, chè, thịt heo, thịt gà, cá chiên, các thứ xào, trộn, canh xương, bánh tráng nướng... đĩa cua luộc, bát cháo thánh (cháo trắng) và "bộ" đầu heo. Các thứ nông phẩm không thể thiếu được là các đĩa sắn, khoai, đậu... Cha tôi vái Thần hoàng bản xứ - vị thần cai quản tại địa phương và vị thần quản lý trong khuôn viên khu vườn cho phép "ông bà" chúng tôi về nhà để con cái thờ phụng, hầu hạ cơm nước... vui với cháu con trong 3 ngày Xuân.

Bàn cúng đất còn có một bộ đồ thần bằng giấy. Trước khi cúng, cha tôi buộc một thanh tre vào góc chân bàn, treo bộ đồ thần vào đấy sau khi cúng xong thì đốt một lần với "áo giấy". Ông cũng không quên làm một cái "xà lắt" bằng bẹ chuối treo sát chân bàn. Cúng xong, cha tôi bỏ các món ăn vào xà lắt mỗi thứ một ít... bảo tôi mang ra ngã ba đường cái để treo.

Cúng bàn ngoài sân xong, cha tôi mới bắt đầu cúng bàn thờ ông bà. Trên bàn thờ ông bà ở trong nhà (trước đó đã sửa soạn, trang trí cho đẹp), có chân quả tử gồm 2 nải chuối mốc hoặc chuối cau xếp tròn trên đĩa, trên chuối có một quả bòng (bưởi) còn cuống lá. Dưới nồi hương có vàng bạc, giấy tiền, phẩm vật cũng như bàn cúng đất. Sau khi cúng xong 2 bàn, cha tôi cho đốt bộ đồ thần và áo giấy, vãi diêm mễ (gạo muối), nổ... để "âm binh bộ hạ" nhận mang đi.

Cúng xong, mẹ tôi dọn các món vừa làm lễ cho cả nhà cùng ăn rất vui vẻ. Các món đầu heo luộc, mọc hấp, canh khoai môn nấu xương..., ngày thường không dễ có. Trong không khí ngày Xuân đầm ấm, cả nhà sum họp ăn bữa cơm chiều.

Bao nhiêu năm trôi qua, trên bước đường tha phương lập nghiệp mái tóc đã lên màu "sương khói" nhưng mỗi lần Tết đến Xuân về, tôi vẫn hoài niệm về bữa cơm đầm ấm ở miền quê nghèo khó của những chiều Ba mươi Tết năm xưa.

LÊ QUỐC KỲ

XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Vấn đề xây dựng đạo đức, lối sống con người Việt Nam nhìn lại để định hướng tương lai

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: "Muốn xây dựng CNXH phải có con người XHCN và có tư tưởng XHCN". Con người là nhân tố quan trọng nhất, vừa là động lực, vừa là mục tiêu của sự phát triển. Việc xây dựng, hình thành những con người mới có lòng yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết, cần cù, sáng tạo, trung thực... hay nói giản dị như Bác "vừa hồng, vừa chuyên" là nhiệm vụ xuyên suốt, lâu dài trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, những tác động xấu của bối cảnh khách quan và nguyên nhân chủ quan đã khiến việc giáo dục, xây dựng nhân cách con người đứng trước nhiều khó khăn, thách thức.

Những gam màu xám trong đời sống tư tưởng, văn hóa

Năm 2018, nhiều vụ việc liên quan đến hiện tượng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân gây rúng động xã hội, tác động và ảnh hưởng xấu đến tư tưởng, nhận thức, đặc biệt là niềm tin của con người vào cuộc sống hiện tại và tương lai. Những câu chuyện buồn trong đời sống giáo dục, những ám ảnh, nhức nhối về các vụ án tham nhũng, đường dây đánh bạc nghìn tỷ, tệ nạn xã hội, trộm cắp, giết người... vẫn không ngừng xảy ra, gây những tổn thất lớn về người và của cho xã hội. Nhìn nhận những vụ việc trên từ căn nguyên của vấn đề đạo đức, văn hóa sẽ giúp mỗi người nhận ra được những bài học kinh nghiệm để sống tử tế và có ích hơn với cuộc đời.

Nghề dạy học được coi là nghề cao quý nhất trong các nghề cao quý, vì thế môi trường giáo dục phải mô phạm, nhân văn và tiên phong trong việc nhân lên những giá trị, tình cảm cao đẹp nhất cho các thế hệ học trò. Thầy cô là những mẫu hình nhân cách, là tấm gương sáng để lớp lớp thế hệ học sinh học tập, noi theo. Nhà trường là nơi gieo mầm tri thức, thắp sáng những ước mơ, nhân lên những tình cảm vị tha, trong sáng. Tuy nhiên, vận hành trong nền kinh tế ▶

thị trường với những cám dỗ bủa vây, ở một số ngôi trường, cán bộ quản lý giáo dục và nhà giáo không giữ được phẩm chất, nhân cách, bị tha hóa, biến chất, để cho đồng tiền và những lợi ích vật chất, danh vị giật dây, bị thói háo danh và bệnh thành tích chi phối nên đã có những hành động đi ngược lại tôn chỉ và sứ mệnh thiêng liêng, cao quý của người thầy. Vụ gian lận điểm thi trong kỳ thi THPT quốc gia ở Hà Giang, Hòa Bình, Sơn La; vụ giáo viên bạo hành học sinh ở Hà Nội, Quảng Bình; vụ Hiệu trưởng có hành vi dâm ô trong một thời gian dài với nhiều học sinh nam ở ngôi trường dân tộc nội trú tỉnh Phú Thọ; vụ cô giáo sử dụng ma túy trong bữa tiệc sinh nhật tại Hương Khê, Hà Tĩnh; vụ nghi vấn đạo văn liên quan đến giáo sư Nguyễn Đức Tồn của ngành ngôn ngữ học; vụ nữ sinh Đại học Văn hóa Hà Nội vứt con mới sinh xuống nền tòa nhà chung cư; nạn dạy thêm học thêm; nạn lạm thu mỗi khi năm học đến... tạo những gam màu xám trong bức tranh giáo dục, nói lên những bất ổn trong môi trường dạy học, tạo lực cản khiến cho công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29, Hội nghị Trung ương (khóa XI) đứng trước nhiều thách thức, cần phải nhìn thẳng vào thực trạng để có những giải pháp mạnh mẽ, đồng bộ, khả thi hơn.

Ở một số ngành nghề, lĩnh vực liên quan trực tiếp đến đời sống chính trị - xã hội - kinh tế, một số quan chức lợi dụng chức vụ, quyền hạn, câu kết với những phần tử suy thoái, biến chất để tham nhũng của công, chạy chức, chạy quyền, đi ngược lại lợi ích tập thể, nhân dân, chà đạp lên những giá trị tốt đẹp của truyền thống dân tộc. Vì lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm, vì lợi ích gia đình, dòng họ, một số người đứng đầu cơ quan, đơn vị đã có những hành vi phạm pháp như: ký và ban hành những quy định trái pháp luật, tạo kẽ hở để cho cá nhân và tổ chức tham nhũng, gây thất thoát lớn về tiền bạc, tài sản cho ngân sách quốc gia, làm suy giảm niềm tin của nhân dân với Đảng, chính quyền. Một số cán bộ còn "cài cắm" con em, người thân vào bộ máy tổ chức chính quyền, đoàn thể; đề bạt, bổ nhiệm cán bộ không đúng quy trình, thẩm quyền, không tính tới năng lực, phẩm chất thực của cá nhân đó, dẫn đến những hậu quả, tổn thất lớn cho Đảng, Nhà nước. Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trong 5 năm (từ năm 2013 đến nay), cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật hơn 4.300 cán bộ, đảng viên do tham nhũng, cố ý làm trái. Qua thanh tra, kiểm tra đã kiến nghị thu hồi, xử lý hơn 400.000 tỷ đồng và hơn 18.500ha đất, chuyển 515 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự sang cơ quan có thẩm quyền để điều tra, xử lý. Với sự vào cuộc của cơ quan kiểm tra Đảng, nhiều vụ tham nhũng kinh tế đặc biệt nghiêm trọng đã được đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, đưa ra xét xử kịp thời, trong đó có cả những cán bộ lãnh đạo cấp cao, cán bộ đương chức và cán bộ nghỉ hưu như vụ án Đinh La Thăng, Trịnh Xuân Thanh và đồng phạm, vụ án liên quan đến Phan Văn Anh Vũ (Vũ "nhôm"), Phạm Công Danh... Tính từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay (từ tháng 1/2016), đã thi hành kỷ luật 56 cán bộ diện Trung ương quản lý... Những con số, vụ việc liên quan đến việc xử lý cán bộ, đảng viên có chức vụ vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước phản ánh những lỗ hổng trong công tác cán bộ với những biểu hiện "tự diễn biến, tự chuyển hóa" trong nội bộ, trong đội ngũ cán bộ, đảng viên mà Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã nêu ra.

Không chỉ trong môi trường các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội để xảy ra những vụ việc liên quan đến tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống mà trong cuộc sống hiện nay, trước sức ép của mưu sinh nhiều ông bố bà mẹ không có điều kiện chăm sóc dạy bảo con cái, trong khi đó, những tác động xấu của mạng xã hội, facebook, thế giới ảo không ngừng tấn công, xâm nhập và chi phối tư tưởng, hành động của giới trẻ khiến nhiều em sa ngã và có những hành vi lầm lạc, vi phạm pháp luật và đạo đức xã hội. Một trong những vụ việc gây chấn động dư luận thời gian gần đây là vụ 7 thanh niên tử vong do có liên quan đến việc sử dụng ma túy, cần sa, thuốc lắc, bóng cười tại lễ hội âm nhạc diễn ra ở Công viên nước Hồ Tây trong đêm 16-9-2018, đặt ra nhiều câu hỏi về lối sống, cách ứng xử của nhiều bạn trẻ hiện nay. Hiện tượng nam nữ thanh niên công khai làm những chuyện thầm kín tại những nơi công cộng như rạp hát, quán trà sữa, cho thấy lối sống lộ liễu, cách ứng xử thiếu văn hóa, văn minh của không ít bạn trẻ hiện nay. Theo số liệu công bố từ một cuộc khảo sát gần đây có tới 40% số học sinh từng quan hệ tình dục. Tính đến hết lớp 9, khoảng 10% số học sinh từng quan hệ tình dục, và tính đến hết lớp 12 thì con số này lên tới 39%; thậm chí có tới 10% số học sinh THPT được khảo sát cho biết, đã từng quan hệ với từ ba người trở lên, khoảng 15% số học sinh có sử dụng các chất kích thích

(rượu, ma túy,...) trong lần quan hệ gần nhất.

Một vấn đề đáng lo ngại là giới trẻ đang có xu hướng quan hệ tình dục (QHTD) ngày càng sớm. Các kết quả khảo sát cho thấy, nếu năm 2010, QHTD lần đầu ở nam giới là 20, nữ là 19,4 thì chỉ sau 5 năm, độ tuổi này đã giảm còn 18,2 ở nam và 18 ở nữ: Tình dục trước hôn nhân trong nam/nữ chưa lập gia đình ở nhóm tuổi 14 đến 17 là 42% ở nam và 37% ở nữ, con số tương ứng ở nhóm tuổi 22 đến 25 là 57% ở nam, 52% ở nữ. Tỷ lệ nữ giới có QHTD trước hôn nhân tăng từ 74% lên 77%. Quan hệ tình dục quá sớm nhưng thiếu kiến thức cần thiết về giới tính, tình dục cũng như về an toàn sức khỏe sinh sản là nguyên nhân dẫn tới hậu quả là tình trạng nạo phá thai gia tăng, nguy cơ lây nhiễm bệnh tật, tình trạng vô sinh tăng cao. Nếu năm 2016, cả nước có 265.536 ca nạo phá thai thì đến năm 2017, con số này là gần 300.000 ca, đưa Việt Nam trở thành một trong năm quốc gia có tỷ lệ nạo phá thai cao nhất thế giới và là quốc gia có tỷ lệ nạo phá thai tuổi vị thành niên cao nhất khu vực Đông Nam Á. Chỉ riêng tại Bệnh viện Phụ sản Trung ương, trung bình mỗi ngày có khoảng 40 đến 50 ca nạo phá thai, một năm khoảng 5.000 ca, trong đó số ca tuổi vị thành niên chiếm 18 đến 20%. Các bác sĩ tại đây cho biết, có học sinh mới 14 - 15 tuổi đã nạo phá thai hai lần.

Như vậy, trong công tác xây dựng, hình thành nhân cách, bồi đắp những giá trị mới, tốt đẹp cho con người Việt Nam, bên cạnh những thành tựu, kết quả đáng tự hào như đời sống vật chất và tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện, nâng cao; con người có nhiều cơ hội, điều kiện để phát triển, hoàn thiện bản thân, nhân cách, từng bước đáp ứng tốt những yêu cầu mà thực tiễn đặt ra... cũng xuất hiện những vấn đề nhức nhối, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống của không ít người, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, ổn định chính trị - xã hội. Thực trạng đó đòi hỏi cần có nhiều giải pháp đồng bộ, cần dành những ưu tiên và sự quan tâm lớn đến chiến lược phát triển toàn diện con người Việt Nam hiện nay.

Những nhiệm vụ cấp bách đặt ra

Xây dựng con người mới - con người XHCN là một quá trình lâu dài, liên tục với cái nhìn toàn diện, biện chứng và kế sách dài hạn nhằm từng bước gạt bỏ những tư tưởng lạc hậu, bảo thủ, thói quen tùy tiện vô nguyên tắc, tâm lí cào bằng địa phương chủ nghĩa, tư lợi cá nhân..., đồng thời lan tỏa những giá trị mới mang tính tiến bộ, khoa học, phù hợp với quy luật phát triển của khu vực và quốc tế, tôn trọng quyền tự do dân chủ, quyền con người, kích thích óc sáng tạo, tư duy phát triển, sống theo Hiến pháp và pháp luật, thực hành lối ứng xử văn minh, lịch thiệp, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tránh những tư tưởng cực đoan, đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết... Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, việc xây dựng, hình thành nhân cách con người mới cần thực hiện tốt một số biện pháp căn bản như:

Thứ nhất, cần xây dựng môi trường sống nhân văn, nhân ái, lành mạnh với những chuẩn mực ứng xử văn hóa. Trong các không gian, môi trường sống của gia đình, nhà trường, xã hội, các thành viên phải ý thức rõ bổn phận, trách nhiệm của bản thân, không vượt ra khỏi những quy phạm, chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức và những quy định của pháp luật.

Với truyền thống văn hóa nông nghiệp làng xã trọng tình, vai trò thực hành nêu gương, đi đầu của bậc làm cha làm mẹ trong gia đình, rộng hơn là những người đứng đầu quốc gia, dân tộc, thủ trưởng các bộ ngành cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên phải luôn luôn nêu cao tinh thần, trách nhiệm, dám nghĩ dám làm, dám đương đầu trước thử thách, khó khăn; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về phẩm chất, đạo đức cách mạng, sống có lý tưởng hoài bão, phụng sự Tổ quốc, nhân dân, hướng về nhân dân để phục vụ... thì tự những hành động, suy nghĩ tốt đẹp đó sẽ tạo sức mạnh để cảm hóa, truyền cảm hứng cho cộng đồng học tập, noi theo. Mỗi hành động, việc làm, lời nói có ý nghĩa, mang tính thiết thực với cuộc sống của những người có uy tín sẽ sản sinh những giá trị, kết thành môi trường sống nhân văn để giáo dục, cảm hóa và giúp cộng đồng phòng ngừa, loại trừ những điều xấu xa, tội lỗi.

Trong giai đoạn hiện nay, việc thực hiện tốt tinh thần, trách nhiệm nêu gương được quy định rõ trong các quy định của Đảng như: Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW, ngày 19/12/2016 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên và gần đây nhất, ngày 25-10-2018, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Quy định số 08-QĐ/TW về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ

Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương. Việc nêu gương không chỉ là tinh thần tự giác mà gắn liền với trách nhiệm, bổn phận của mỗi người khi được Đảng, Nhà nước giao trọng trách. Thực hành tốt việc nêu gương sẽ tạo những bước chuyển biến quan trọng để cá nhân khác soi vào học tập, noi theo, đúng như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhắc nhở: Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền.

Thứ hai, thực hiện tốt công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo với nội dung chương trình phù hợp, cấp tiến; phương pháp giảng dạy sinh động, lấy người học làm trung tâm. Nêu cao phẩm chất, đạo đức, bản lĩnh và năng lực chuyên môn của người thầy. Thực hành tốt tinh thần dân chủ trong các cơ sở giáo dục, đào tạo, kích thích niềm đam mê học tập, sáng tạo; tôn trọng và bảo vệ quyền trẻ em, quyền được tôn trọng, được sống trong môi trường nhân văn của người học với tình thương yêu của các thầy cô giáo. Việc đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá cần đảm bảo tính khách quan, công bằng, dạy học đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn và xã hội, gắn lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành, quan tâm giáo dục kỹ năng sống và những phẩm chất tốt đẹp cho học trò để từ đó vun đắp, hình thành nên những con người mới, có những cống hiến quan trọng trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, xây dựng con người mới không chỉ phụ thuộc vào khả năng tự nhận thức, vươn lên của mỗi người mà cần sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong việc dành những điều kiện tốt nhất về nhân lực, tài lực, cơ sở vật chất, hạ tầng, thiết chế văn hóa (nhà trường, thư viện, trung tâm văn hóa, nhà hát, bảo tàng..), không gian, cảnh quan kiến trúc đầy đủ để mỗi cá nhân thỏa sức sáng tạo, không ngừng hoàn thiện bản thân mình. Phải nhen nhóm, thắp lên cho thế hệ trẻ ngọn lửa của tinh thần nhiệt huyết, sống có lý tưởng, hoài bão, khát khao dâng hiến, vì mục đích và lợi ích chung của cộng đồng dân tộc. Các cơ quan hữu quan như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, tổ chức Mặt trận, Công đoàn... cần có những định hướng tư tưởng cho giới trẻ để họ biết tránh xa những cám dỗ vật chất tầm thường, những trò chơi nguy hiểm, những tệ nạn xã hội. Đổi mới công tác tuyên truyền cả về nội dung, hình thức, huy động được sức mạnh của tuổi trẻ trong các phong trào đoàn thể xã hội, tạo cho họ những việc làm thiết thực, có ý nghĩa.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác truyền thông, báo chí xuất bản theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; kiểm soát tốt mặt trận thông tin, tạo ra những không gian lành mạnh trên mạng xã hội. Đồng thời ngăn chặn, đẩy lùi những thông tin xấu, những luồng tư tưởng phản động. Tăng cường xuất bản những ấn phẩm văn hóa có chất lượng, phù hợp với tâm lí, thị hiếu thẩm mỹ của giới trẻ; đẩy mạnh những hoạt động thể dục thể thao, những phong trào thi đua sôi nổi, những chương trình diễn xướng nghệ thuật dân gian, trải nghiệm không gian sáng tạo, làm phong phú đời sống tinh thần, mang lại nguồn cảm hứng mới, truyền đi những thông điệp nhân văn để hình thành nên những con người có lý tưởng, đam mê và khát vọng mãnh liệt làm đẹp giàu cho quê hương, đất nước.

Thứ năm, hoàn thiện thể chế, tăng cường giáo dục ý thức pháp luật và khả năng thích ứng với điều kiện, hoàn cảnh mới cũng như năng lực giao tiếp bằng ngoại ngữ của thế hệ trẻ để khát vọng vươn ra thế giới được thuận lợi, dễ dàng. Trao những cơ hội việc làm, khuyến khích tinh thần tự chủ, dám nghĩ, dám làm của mỗi cá nhân trong sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường đầu tư xuất khẩu để quảng bá và đưa hình ảnh đất nước, con người Việt Nam đến với bạn bè khắp năm châu, khẳng định vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Có thể khẳng định rằng, nguồn lực quan trọng nhất của mỗi quốc gia là nguồn lực con người. Con người có thể làm nên những chiến công vĩ đại, vẽ lên viễn cảnh bức tranh, cuộc sống tương lai, quyết định vận mệnh dân tộc. Vì thế, việc "chăm lo xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện, trọng tâm là bồi dưỡng tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức, lối sống và nhân cách. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, ý thức tôn trọng pháp luật, mọi người Việt Nam đều hiểu biết sâu sắc, tự hào, tôn vinh lịch sử, văn hóa dân tộc" được xem là nhiệm vụ trọng tâm, cơ bản của các cấp, các ngành trong giai đoạn hiện nay. Cần nhìn thẳng và đánh giá đúng hiện trạng đời sống tư tưởng, tình cảm, lối sống của con người Việt Nam để có những giải pháp căn cơ lâu dài, tạo nguồn nhân lực đủ mạnh về số lượng cũng như chất lượng để phấn đấu đến năm 2045, đưa nước ta trở thành nước công nghiệp phát triển hiện đại như Nghị quyết của Đảng đã đề ra.

TS. NGUYỄN HUY PHÒNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

"Nghèo mà sạch..."

Trong cuộc sống hiện nay, còn rất nhiều mảnh đời hết sức cơ cực, nhiều thân phận luôn phải đối mặt với vô vàn khó khăn thiếu thốn. Đó là lý do buộc chúng ta phải quan tâm, là địa chỉ nhân đạo để mỗi người cùng nhau chung tay chia sẻ. Truyền thống vốn rất tốt đẹp của con người Việt Nam ta bao đời nay là "thương người như thể thương thân" đã được chứng minh bằng những cử chỉ, hành vi đẹp từ cuộc sống hàng ngày. Thực tế cho thấy, chính trong những hoàn cảnh "tối tăm" của cuộc sống đương đại lại xuất hiện những con người dù đang sống trong điều kiện vô cùng vất vả lam lũ, lại có cách ứng xử đẹp với cộng đồng thật đáng để chúng ta suy ngẫm.

Trưởng Ban Thi đua khen thưởng tỉnh Đồng Nai Vy Vũ Hồng Thảo trao bằng khen cho bà Thạch Thị Tha

Đó là câu chuyện bà Thạch Thị Tha, 47 tuổi, quê Trà Vinh, tạm trú tại phường Bửu Hòa (TP Biên Hòa, Đồng Nai) nhặt được 100 triệu đồng, tìm cách trả lại người bị mất. Rồi chuyện bà Bùi Thị Nhỡ, 49 tuổi (ngụ ấp 1, xã Hưng Thạnh, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp) làm nghề nhặt ve chai đã lượm được chiếc ví bên trong có hơn 84 triệu đồng, cũng trả lại người bị mất.

Mới đây, chị Võ Thị Mười, sinh năm 1971, làm nghề bán vé số khu vực xã Tam An (huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam), trú tại thôn Tú Trà, xã Bình Chánh, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam cũng nhặt được chiếc ví có gần 17 triệu đồng cùng giấy tờ liên quan, đã nhờ chính quyền địa phương trả lại người đánh rơi...

Chúng tôi chỉ nêu ba trường hợp có tính điển hình mà báo, đài đã thông tin trong số rất nhiều trường hợp tương tự, để thấy rằng, cuộc sống quanh ta còn rất nhiều những kiểu ứng xử hết sức tốt đẹp, nhân văn, đối trọng với những hành vi "chỉ biết mình, không biết người" đã, đang và sẽ bị xã hội chê bai, lên án.

Nước Việt ta có câu thành ngữ thật hay, "Đói cho sạch, rách cho thơm" chính là muốn nhắc nhở mỗi người chúng ta trong lúc khó khăn vẫn nên có những hành động ứng xử "rất tình người" như 3 người phụ nữ đáng trân trọng nói trên. Hiện nay, khá nhiều người giàu trong xã hội chúng ta đã thể hiện tình thương yêu con người bằng những hành động cụ thể, như trở thành Mạnh Thường Quân của nhiều chương trình, dự án từ thiện "Vì người nghèo"... đã để lại trong lòng công chúng những tình cảm tốt đẹp, thân thiện. Đó là điều đáng quý, đáng trân trọng, bởi nó thể hiện truyền thống tốt đẹp "lá lành đùm lá rách" của nhân dân ta.

Qủa thật, nếu ai cũng thấu hiểu, hành động theo đúng tinh thần "Đói cho sạch, rách cho thơm" một cách thường xuyên và làm sao cho vấn đề hướng thiện này được thẩm thấu tận trong tâm can, thường trực trong suy nghĩ và hành động của tất cả mọi người thì làm gì xã hội của chúng ta có chỗ cho nạn tham ô, tham nhũng trú ẩn ?; làm gì có chỗ cho những hành vi vô đạo đức, bất chấp pháp luật ?... Ngược lại, chúng ta chỉ còn sự lan tỏa những phong thái thấm đẫm tình người, tính thiện, nhân văn, bao trùm lên toàn bộ cuộc sống.

MAI MỘNG TƯỞNG

TÌM VỀ NGUỒN CỘI

NGÀY TÀN CỦA TRIỀU HỒ VÀ GƯƠNG TIẾ ̂T CỦA MỘT NGƯỜI ĐÀN BÀ

Cuối năm Bính Tuất (1406), nhà Minh chính thức xua quân sang xâm lược nước ta. Tổng chỉ huy quân xâm lược đầu tiên là Chu Năng. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 8, tờ 53a), Chu Năng làm Tổng binh, đeo ấn Chinh di tướng quân, đem quân đi xâm lược phương Nam. (Chu) Năng đến phủ Thái Bình ở Quảng Tây thì chết (vì bệnh).

Khi dừng chân ở Quảng Tây, Chu Năng yết bảng kể tội họ Hồ và rêu rao việc tìm người họ Trần để cho khôi phục lại vương tước. Khi được thay Chu Năng chỉ huy quân xâm lăng tướng giặc là Trương Phụ và Mộc Thạnh đã lấy lời văn trong các bảng yết ấy viết vào nhiều mảnh gỗ khác nhau rồi thả xuống sông cho trôi vào nước ta.

Các quân (của nhà Hồ) người nào trông thấy (những bảng văn ấy) cũng đều cho là đúng, hơn nữa, họ lại chán nản chính sự hà khắc của họ Hồ nên không còn bụng dạ nào chiến đấu nữa.

Đến đầu tháng 12 năm Bính Tuất thì quân giặc đã chiếm được Việt Trì, đánh úp quân nhà Hồ ở bãi Mộc Hoàn, hạ thành Đa Bang. "Các quân ở dọc sông đều tan vỡ. (Họ Hồ) cho quân lui giữ Hoàng Giang. Người Minh vào Đông Đô, bắt cướp con gái, ngọc lụa, thống kê lương thảo, chia quan làm việc và chiêu tập dân xiêu tán, tính kế ở lâu dài. (Chúng) thiến nhiều con trai nhỏ tuổi và thu tiền đồng ở các xứ, cho chạy trạm đưa về Kim Lăng (Trung Quốc)" (*Đại Việt sử ký toàn thư*, bản kỷ, quyển 8, tờ 53b, 54a).

Cùng với thất bại, cha con Hồ Quý Ly đem tàn quân về Thanh Hóa. Ngày 23 tháng 4 năm Đinh Hợi (1407), quân Minh đánh vào Lỗi Giang (Thanh Hóa); sáu ngày sau (29-4) thì đánh vào cửa Điển Canh (nay thuộc Tĩnh Gia, Thanh Hóa). Thêm hai trận nhà Hồ thất bại, thậm chí giặc chưa đánh đã tan. Theo *Đại Việt sử ký toàn thư* (bản kỷ, quyển 9, tờ 3-a): "Hai (cha con) họ Hồ định chạy đến Thâm Giang (sông Ngàn Sâu, Hà Tĩnh) nhưng không sao đi được. Ngụy Thức xin hai cha con họ Hồ tự thiêu, ông nói: - Nước đã sắp mất, bậc vương giả không chết bởi tay kẻ khác. Quý Ly nghe vậy giận lắm, chém chết ông".

Ngày 5 tháng 5 năm Đinh Hợi (1407), Hồ Quý Ly bị giặc bắt ở bãi Chỉ Chỉ (nay thuộc Vĩnh Lộc, Thanh Hóa). Sáu ngày sau, (11/5), giặc bắt thêm Hồ Nguyên Trừng ở Kỳ La (Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Hôm sau nữa (12/5), đến lượt Hồ Hán Thương và con là Thái tử Nhuế bị bắt ở Cao Vọng (Kỳ Anh, Hà Tĩnh). Cuộc kháng chiến của triều Hồ đến giờ phút ấy hoàn toàn tan vỡ. Rất nhiều quan lại của triều Hồ đã đầu hàng quân Minh. Song điều đáng nói là triều đại nào dù là "ngụy" hay "nhuận" thì cũng có người hưởng "ơn vua lộc nước", giữ được khí phách, tiết liệt, phẩm giá đến lúc chết. Trong khi cha con họ Hồ đều ham sống sợ chết, lo giữ mạng sống của mình hơn giữ cốt cách, liêm sỉ của bậc vương giả (trái ngược với giá trị truyền thống "Chết vinh hơn sống nhục" của dân tộc), "duy có Hành khiển hữu tham tri chính sự là Ngô Miễn và chức Trực trưởng là Kiều Biểu đã nhảy xuống nước tự tử. Khi Miễn chết, vợ là Nguyễn Thị ngửa mặt lên trời mà than rằng: - Chồng ta thờ Chúa, một đời ăn lộc, nay giữ tiết nghĩa mà tự tử, thế là chết rất xứng đáng, còn oán hận gì nữa? Nếu thiếp muốn sống cho qua ngày, chẳng lẽ lại không được hay sao? Nhưng đạo vợ chồng, nghĩa vua tôi, trong chốc lát mà phụ bạc thì thiếp không nỡ nào. Chi bằng, xin được theo nhau. Nói xong, cũng nhảy xuống nước mà tự tử (*Đại Việt sử ký toàn thư*, bản kỷ, quyển 9, tờ 3b).

Có thể nói, hành động của người đàn bà họ Nguyễn vợ Ngô Miễn không hề "nữ nhi thường tình" một chút nào mà đầy tiết liệt, khí phách. Chính vì vậy, Sử thần Ngô Sĩ Liên từng có lời bình rằng: Vợ Ngô Miễn là Nguyễn Thị không chỉ chết vì nghĩa mà thôi. Câu nói của bà cũng đủ làm lời khuyên cho đời. Vậy nên chép ra đây để nêu gương".

THANH HÀ

HÀNH ĐỘNG ĐẸP, ỨNG XỬ HAY

CHUYỆN KỂ VỀ SƯ CÔ VĂN THỊ LỆ

Chúng tôi đến chùa Bửu Tường tọa lạc tại ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang khi nhà chùa đang tất bật chuẩn bị cấp phát quần áo, gạo cho người nghèo tại địa phương và các vùng lân cận.

Ni sư Văn Thị Lệ, 60 tuổi, pháp danh Thích nữ Nguyên Hoa, trụ trì chùa vui vẻ nói: "Tôi mới đi Sài Gòn xin được mấy trăm kg quần áo cũ về tặng người nghèo, mấy ngày nay, thầy trò cùng các Phật tử giặt ủi lại, phân loại để kịp cấp phát, tuy vất vả nhưng rất vui".

Đây chỉ một trong nhiều hoạt động nhân đạo thường xuyên ở chùa Bửu Tường trong suốt 17 năm qua dưới sự vận động rất nhiệt tâm từ ni sư trụ trì. Xuất thân trong một gia đình lao động nghèo có duyên tu, năm 1976, mới 17 tuổi, ni sư đã xuất gia tu tập tại TP Hồ Chí Minh. Đến năm 1992, ni sư được phân công về trụ trì tại chùa Bửu Tường cho đến nay.

Chúng tôi càng ngạc nhiên hơn về sự am hiểu rất nhiều lĩnh vực chuyên môn về khoa học, kinh tế, xã hội, tôn giáo... nhất là những câu chuyện và lời dạy của Bác Hồ kính yêu trong xu thế phát triển hiện nay. Càng ngạc nhiên hơn khi chúng tôi biết sư cô đã có trên 20 tuổi đảng và đang sinh hoạt tại chi bộ MTTQ thị trấn Bảy Ngàn.

Ni sư Nguyên Hoa cho biết: "Người tu hành phải biết sống tốt đời, đẹp đạo, biết giúp đỡ những hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, hướng mọi người đến những lời Phật dạy, lời Bác Hồ dạy ngay trong những việc làm thường nhật".

Trong các ngày lễ của chùa, ngoài giảng dạy giáo lý Phật pháp, ni sư Nguyên Hoa còn khéo léo lồng ghép tốt công tác tuyên truyền cho Phật tử gần xa qua các nội dung: biết đoàn kết, yêu thương giúp đỡ lẫn nhau; phải biết lạc quan vươn lên trong cuộc sống; xây dựng quê hương giàu đẹp, văn hóa, an ninh, an toàn... Những lúc rảnh rỗi, ni sư thường xuyên đến thăm hỏi, giúp đỡ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đau ốm; trẻ em có nguy cơ bỏ hoc giữa chừng...

Em Kim Thy Re, 11 tuổi, ngụ ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn kể: "Nhà con nghèo, cha mẹ làm mướn quanh năm không đủ tiền cho con theo học. May mắn con được bà sư cô tới giúp đỡ tiền bạc, quần áo, cặp sách nên tiếp tục đi học cho tới nay. Con rất mang ơn bà sư cô ở chùa Bửu Tường".

Tính từ năm 2017 đến nay, chùa Bửu Tường thường xuyên làm từ thiện dưới nhiều hình thức như: cấp phát gạo, sửa chữa các tuyến đường GTNT, xây dựng nhà nhân ái, giúp đỡ hộ nghèo, học sinh khó khăn, các trường hợp đau ốm... với tổng số tiền trên 4 tỷ đồng. Một con số quá ấn tượng và vô cùng ý nghĩa với bà con nghèo vùng sâu từ tấm lòng nhân ái của ni sư Thích Nữ Nguyên Hoa.

Mà nào đã hết, hiện chùa Bửu Tường đang chu cấp thường xuyên cho 6 người già neo đơn trên địa bàn thị trấn Bảy Ngàn và những vùng lân cận, mỗi suất 200.000 đồng/tháng.

Ông Danh Xiêm, ngụ tại ấp 4A, thị trấn Bảy Ngàn, một trong những người được chu cấp thường xuyên cho biết: "Mấy năm qua, chùa Bửu Tường hỗ trợ cho tôi rất nhiều, giúp tôi vượt qua những khó khăn để lạc quan hơn trong cuộc sống. Nếu không có sư cô Nguyên Hoa tôi cũng không biết mình sẽ ra sao?" - ông Xiêm bật khóc.

Ông Trần Phước Lộc, Phó bí thư Đảng ủy thị trấn Bảy Ngàn nhận xét: "Đây là tấm gương sáng tiêu biểu sống tốt đời đẹp đạo tại địa phương, hết lòng giúp đỡ chăm lo cho những mảnh đời bất hạnh, góp phần cùng địa phương xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương giàu đẹp, ấm no. Ngoài ra, sư cô còn là tấm gương đảng viên tiêu biểu trong mọi mặt công tác của Đảng bộ chúng tôi".

Với những thành tích đáng trân trọng, ni sư Thích Nữ Nguyên Hoa đã vinh dự nhận nhiều huy chương, kỷ niệm chương của các bộ, ngành Trung ương. Đặc biệt, năm 2010, ni sư đã được biểu dương điển hình tiên tiến toàn quốc tại Hà Nội về "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

TRƯƠNG THANH LIÊM

"Thắt chặt tình đoàn kết ở các khu dân cư"

Đó là nhận xét của anh Phan Ngọc Tài, Trưởng phòng Tư pháp huyện Sìn Hồ (Lai Châu) về hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn xã Phăng Sô Lin thời gian qua. Từ đó, tạo được sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, góp phần làm giảm các hành vi vi phạm pháp luật, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Bà con nhân dân tìm hiểu, tra cứu thông tin tại tủ sách pháp luật của xã

Xã Phăng Sô Lin có 9 bản với tổng số 561 hộ, 2.788 nhân khẩu. Những năm trước đây, do nhận thức pháp luật của một bộ phận người dân còn hạn chế nên những mâu thuẫn, tranh chấp trong cộng đồng dân cư thường xuyên xảy ra, nhất là tình trạng bạo lực gia đình, mất an ninh trật tự hay người dân có đơn thư khiếu kiện, khiếu nại vượt cấp...

Trước tình hình đó, Đảng ủy, HĐND, UBND xã đã tập trung triển khai nhiều giải pháp nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), từng bước nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân, nhất là thành lập Hội đồng phối hợp phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL), phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, thường xuyên tổ chức các hội nghị tuyên truyền, PBGDPL tới đông đảo cán bộ, đảng viên và đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Các chi bộ cơ sở, các bản đã tổ chức lồng ghép nội dung tuyên truyền, PBGDPL vào các buổi sinh hoạt. Các tổ chức đoàn thể như: MTTQ, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội CCB, Đoàn Thanh niên... cũng rất quan tâm đến việc đổi mới, đa dạng hóa các hình thức, nội dung tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước.

Bên cạnh đó, thông qua sinh hoạt của các CLB phòng, chống bạo lực gia đình; CLB phòng chống tội phạm và TNXH; Đội văn nghệ của các bản... nhiều nội dung của Luật Dân sự, Hình ▶

Đoàn kiểm tra của tỉnh, huyện hướng dẫn cán bộ bản Sang Tang Ngai 1 phương pháp phổ biến giáo dục pháp luật.

sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Đất đai, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo... hay các quy định của pháp luật về phòng chống tội phạm, TNXH; phòng chống buôn bán phụ nữ, trẻ em; bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình... đã được tuyên truyền phổ biến một cách hiệu quả bằng chính ngôn ngữ của đồng bào do các thành viên trong Câu lạc bộ truyền đạt.

"Từ đầu năm đến nay, xã đã tổ chức được 26 buổi, tại 9/9 bản, thu hút gần 1.500 lượt người tham gia là các đoàn viên, hội viên và đồng bào các dân tộc trên địa bàn. Đặc biệt nhân kỷ niệm 17 năm Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), xã đã tổ chức giao lưu văn nghệ, tiểu phẩm và kết hợp tuyên truyền về Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Bình đẳng giới; các kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc... với sự tham gia của xã lân cận Tả Phìn, thị trấn Sìn Hồ và gần 300 hội viên, nhân dân trên địa bàn xã" - Phó Chủ tịch UBND xã Triệu Tài Phúc chia sẻ.

Việc xây dựng tủ sách pháp luật, bổ sung tài liệu pháp luật cũng được chú trọng. Chất lượng quản lý và khai thác tủ sách pháp luật ngày càng có hiệu quả. Hiện, xã có 4 tủ sách pháp luật đặt tại UBND xã và các trường học trên địa bàn, với gần 700 đầu sách, 1.587 cuốn sách... trong năm thu hút gần 200 lượt bạn đọc là cán bộ, nhân dân và học sinh, sinh viên đến nghiên cứu tìm hiểu.

Đến nay, 100% các bản đã thành lập được Tổ hòa giải do các đồng chí Bí thư chi bộ hoặc Trưởng bản làm Tổ trưởng. Trung bình mỗi năm, các tổ hòa giải thành công từ 80-85% vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp phát sinh ngay tại các bản. Việc hòa giải thành công các tranh chấp tại cơ sở đã góp phần giữ gìn tình làng nghĩa xóm, hạn chế mâu thuẫn, tranh chấp phải giải quyết ở các cơ quan pháp luật... Đặc biệt, nhờ làm tốt công tác tuyên truyền PBGDPL, nhận thức và ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của người dân trong xã ngày càng được nâng cao, nên không còn bạo lực gia đình hay đánh cãi chửi nhau. Toàn xã có 244/561 hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 100% số bản có quy ước, hương ước.

Dẫn chúng tôi đi vòng quanh bản, thăm những vườn su su xanh mướt trĩu quả, hệ thống đường đi lối lại trong bản được bê tông hóa sạch đẹp, với khí hậu mát mẻ, môi trường trong lành, sạch sẽ như một Sa Pa thu nhỏ, Trưởng bản Sang Tang Ngai 1 chia sẻ: "Nhờ đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL đến nhân dân nên các mâu thuẫn, xích mích không còn xảy ra. Bên cạnh đó, bà con rất biết sống đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, giữ gìn vệ sinh môi trường nên các tệ nạn xã hội, trộm cắp vặt không còn xảy ra".

Bài bản, trách nhiệm trong công tác chỉ đạo; sáng tạo, sâu sát thực tế trong từng cách làm đã góp phần đưa công tác tuyên truyền PBGDPL trên địa bàn xã Phăng Sô Lin thực sự đi vào cuộc sống, góp phần thắt chặt tình đoàn kết giữa các cộng đồng, tộc người nơi đây.

NHẬT MINH

Song Giang xây dựng Nông thôn mới gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế

Song Giang là xã thuần nông, kinh tế thuộc hàng khó khăn nhất của huyện Gia Bình (Bắc Ninh). Cùng với xây dựng Nông thôn mới (NTM), xã đã đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển mạnh kinh tế trang trại, sản xuất tiểu thủ công nghiệp (TTCN), kinh doanh dịch vụ... nhờ đó, thu nhập của người dân được cải thiện, xã cũng hoàn thành mục tiêu xây dựng NTM.

Phát triển nghề may gia công của nhân dân trong xã

Gia đình bà Trần Thị Bẩy thôn Chi Nhị, xã Song Giang đã gắn bó với đồng ruộng từ bao đời nay. Gần đây, gia đình bà đã đầu tư trên 200 triệu đồng mua sắm máy móc, tuyển dụng lao động, thành lập cơ sở may gia công. Bà Trần Thị Bẩy cho biết, hiện cơ sở của gia đình đã đi vào hoạt động ổn định, mỗi ngày cho xuất xưởng khoảng 7.000 sản phẩm, doanh thu trên 60 triệu đồng/tháng. Ngoài tạo việc làm cho các thành viên trong gia đình, cơ sở may còn thu nhận 8 lao động địa phương với thu nhập ổn định từ 4-6 triệu đồng/tháng.

Nhằm phát huy lợi thế của từng thôn, xã Song Giang đã quy hoạch thành các vùng kinh tế tập trung theo hướng đa dạng hóa các ngành nghề. Hiện nay, trên địa bàn xã có 400 hộ làm nghề mây tre đan; 60 hộ may gia công; 10 hộ làm đồ gỗ mỹ nghệ, 18 hộ kinh doanh vận tải đường thủy, 143 hộ kinh doanh dịch vụ... Đặc biệt, những năm gần đây, xã phát triển mạnh nghề nuôi cá lồng trên sông. Từ mô hình nhỏ lẻ, đến nay đã có 8 hộ và 1 HTX làm nghề này với tổng số 120 lồng cá các loại, sản lượng cá hàng năm đạt gần 400 tấn.

Ông Trần Quý Ninh, một người nuôi cá lồng ở thôn Chi Nhị cho biết, nuôi cá lồng trên sông mang lại hiệu quả kinh tế cao. Từ năm 2015, gia đình ông đầu tư 24 lồng bè để nuôi cá lăng, cá trắm cỏ, cá diêu hồng trên sông Đuống. Đây là những loại cá được thị trường ưa chuộng nên thu hoạch đến đâu, tiêu thụ hết đến đó. Trung bình mỗi năm, gia đình ông bán ra thị trường khoảng 150 tấn cá thương phẩm - trừ chi phí, mỗi lồng cá cho thu lãi trên 100 triệu đồng.

Hiện nay, kinh tế trang trại và sản xuất công nghiệp, TTCN, kinh doanh đã chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu kinh tế của Song Giang, góp phần duy trì tăng trưởng kinh tế trên 10%/năm. Tổng thu nhập trên địa bàn năm 2018 ước đạt 120 tỷ đồng. Trong đó, cơ cấu kinh tế trang trại chiếm 30%, TTCN chiếm 17%, thương mại dịch vụ 28%, cơ cấu kinh tế nông nghiệp còn 25% (đã giảm 5% so với năm 2015). Để sản xuất kinh doanh ngày càng phát triển, xã Song Giang đang đẩy mạnh công tác khuyến công, dạy nghề cho nông dân, nâng cấp hệ thống giao thông nông thôn, đường điện nước sạch... Ông Nguyễn Bá Thái, Phó Chủ tịch UBND xã Song Giang cho biết, trong thời gian tới, để tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với xây dựng NTM, xã có chủ trương chuyển đổi một phần đất sản xuất nông nghiệp hiệu quả kinh tế thấp sang phát triển kinh tế trang trại và thực hiện quy hoạch xây dựng trung tâm thương mại, dịch vụ trên địa bàn; tiếp tục duy trì và mở rộng các ngành nghề như mây tre đan, may gia công... đồng thời khuyến khích phát triển các loại hình công ty tư vấn, giới thiệu việc làm, xuất khẩu lao động góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện cuộc sống cho người dân.

Nhờ chuyển dịch cơ cấu mạnh mẽ, năm qua, xã Song Giang có bước phát triển vượt bậc, thu nhập bình quân đầu người của xã đạt trên 42 triệu đồng/năm (tăng 24 triệu đồng so với năm 2015), số hộ nghèo giảm còn 1,9%. Xã đã hoàn thành 19/19 tiêu chí NTM năm 2018.

LÊ LOAN

Đài Phát thanh Gia Bình

Làng hoa, làng rau Diễn Châu vào mùa đón Tết

Những ngày giữa tháng 10, tháng 11 âm lịch, người dân vùng màu huyện Diễn Châu (Nghệ An) hối hả bắt tay vào công việc trồng, chăm sóc rau, hoa, cây cảnh... phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trong dịp Xuân về, Tết đến. Ông Nguyễn Đại Phó, chủ cơ sở trồng hoa, lại tạo cây cảnh xã Diễn Hồng cho biết: "Gia đình tôi trồng hoa, lai tạo cây cảnh đã hơn 10 năm. Trên diện tích hơn 4.000m^2 đấu thầu của xã, tôi trồng các loại cúc đại đóa, huệ phục vụ ngày rằm, mồng một, ngày lễ. Còn các loại như cúc đồng tiền, cúc Nhật Bản, cúc Đà lạt, hoa hồng tỷ muội, lay ơn, thược dược, đồng tiền, được trồng để phục vụ Tết Nguyên Đán, cung cấp cho thị trường Vinh, thị xã Cửa Lò và các huyện phụ cận. Tết Nguyên Đán hàng năm là mùa làm ăn của bà con làng hoa trong xã, nhà ít cũng thu từ 50 - 60 triệu đồng. Còn gia đình tôi trừ chi phí và trả công cho người lao động, mỗi năm thu về hơn 500 triệu".

Anh Tiến Dũng, xã Diễn Hạnh huyện Diễn Châu mở cơ sở lai tạo cây cảnh rộng 2ha

Thu mỗi năm từ 150 - 200 triệu đồng

Đến các xã Diễn Thành, Diễn Phong, Diễn Kỷ, Diễn Thịnh, Diễn Xuân những ngày đầu năm 2019, chúng tôi được chứng kiến hàng trăm hộ dân ra đồng từ sáng tinh mơ để thu hoạch, su hào, bắp cải, trồng tiếp vụ rau ngắn ngày như cải ngọt, rau gia vị, chăm sóc, tạo thế cho các loài hoa, cây cảnh để xuất bán vào dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi. Ông Lê Thiện Cường, ở xã Diễn Thành cho biết: "Trên diện tích 3 sào đất màu, tôi trồng mỗi năm 2 vụ dưa hấu, 1 vụ rau cải ngọt. Được tham dự các lớp tập huấn trồng rau củ quả theo hướng VietGap, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật nên dưa hấu và rau của gia đình tôi cho năng suất cao nhất xã. Khi thu hoạch, thương lái đến tận ruộng để mua. Trừ chi phí, mỗi năm tôi thu hơn 130 triệu đồng". Xã Diễn Hạnh có hơn 100 hộ trồng rau sạch và trồng hoa, lai tạo cây cảnh, cho thu nhập gấp 4 lần trồng lúa. Anh Tiến Dũng, chủ cơ sở 2ha cây cảnh cho hay: "Năm 2018, nhà tôi trồng, lai tạo khoảng hơn 250 chậu hoa, cây cảnh. Từ đầu tháng 10 âm lịch, tôi tập trung vào việc lai tạo, chăm sóc, tạo thế, nay sinh trưởng tốt. Dịp Tết Kỷ Hợi này tôi xuất bán, phục vụ bà con vui Xuân đón Tết cổ truyền". Không chỉ gia đình anh Tiến Dũng (xã Diễn Hạnh) và ông Nguyễn Đại Phó (xã Diễn Hồng) tất bật vào mùa đón Tết mà ở vùng màu Diễn Châu còn có hàng nghìn hộ dân ngày ngày tập trung chăm bón hoa, rau củ quả. Không khí lao động khẩn trương chẳng kém gì ▶

Cúc vàng được trồng nhiều nhất trong diện tích 10ha hoa của huyện Diễn Châu

mùa gặt lúa, thu hoạch lạc. Đêm đến, cả làng hoa, làng rau như thế giới lung linh huyền ảo bởi ánh sáng từ những bóng đèn điện cao áp. Điện sưởi ấm cho rau, hoa xua tan cái giá rét cuối đông, kích thích rau, hoa sinh trưởng, tạo thành nụ, thành cành, thành hoa làm đẹp cho mỗi mái ấm gia đình trong dịp Tết. Hoa, rau sạch ở Diễn Châu ngoài phục vụ thị trường nội huyện, nội tỉnh còn theo xe tải, xe khách vượt quốc lộ 7A sang phục vụ nhân dân các bộ tộc Lào.

Huyện và các xã làm tốt công tác khuyến nông, có chính sách kích cầu đối với những hộ trồng hoa, lai tạo cây cảnh và trồng rau sạch như kéo điện ra đồng để đào giếng khoan tại ruộng lấy nước tưới, cho hộ nghèo ứng trước vật tư phân bón đến mùa thu hoạch mới trả, hỗ trợ tiền vốn để xây dựng mô hình, cánh đồng thu nhập cao. Mỗi mô hình được hỗ trợ từ 20 - 25 triệu đồng, nếu làm nhà lưới trồng rau sạch có diện tích từ 1.000m^2 - 1.500m^2 được hỗ trợ 100 triệu đồng/nhà. Đến mùa Xuân này, toàn huyện đã xây dựng được 8 nhà màng trồng rau sạch, có hơn 150 mô hình trồng rau, hoa, nuôi gà theo hướng VietGap an toàn, sạch bệnh. Điểm mới ở Diễn Châu là không chỉ có rau sạch, củ quả, hoa tươi các loại được thị trường chấp nhận mà mấy năm gần đây, các hộ dân trồng hoa, lai tạo cây cảnh còn lên các huyện miền núi trong tỉnh và vượt quốc lộ 7A, 48A sang nước bạn Lào tìm mua cây cổ thụ, cây tự nhiên như Mưng, Sanh, Si về chăm sóc, cắt tỉa uốn, tạo dáng, tạo thế... bán cho khách chơi cây cảnh. Nhu cầu thưởng thức cây cảnh cao cấp lan tỏa đến cả 50 cơ quan, đơn vị và hàng nghìn hộ dân trong huyện. Gần Tết, nhiều cơ quan, gia đình cải tạo sân vườn, trồng thêm cây cảnh, hoa tươi làm cho nhà cửa thêm xanh, thêm đẹp. Nắm bắt được nhu cầu đó, nhiều hộ dân trong huyện đã chuyển sang làm dịch vụ tư vấn, nhận trồng, chăm sóc hoa, cây cảnh tại nhà hoặc mang hoa cây cảnh đi tiêu thụ ở các chợ. Toàn huyện có 74.000 hộ, 50 cơ quan, đơn vị và 125 cơ sở giáo dục thì gia đình nào, cơ quan, đơn vị, trường học nào cũng cần hoa tươi cắm trong phòng khách. Nhà nào cũng chọn nơi sang trọng để treo ảnh Bác Hồ và đặt lọ hoa tươi bên Bác. Nhu cầu dùng rau sạch, củ quả trong dịp Tết tăng cao, nhà nào cũng cần đến su hào, bắp cải, khoai tây, cà chua và các loại rau gia vị. Chỉ tính riêng trồng cây mùi làm rau gia vị, mỗi năm bà con nông dân xã Diễn Thái trồng 15ha, thu về 9 tỷ đồng. Thị trường tiêu thụ rau mùi khắp mọi miền trong nước. Rau thu mua được các thương lái gửi xe ô tô vận chuyển đến thị trường thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng, Huế, Hải Phòng tiêu thụ, bán với giá 7.500đ/kg.

Đất nước ta đã có hơn 30 năm đổi mới và 8 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng Nông thôn mới (từ năm 2011), nghề trồng hoa, lai tạo cây cảnh và trồng rau sạch theo hướng VietGap ở Diễn Châu cũng đã có "thâm niên" hơn 10 năm. Hiện, toàn huyện có hơn 15.000 hộ trồng rau sạch, nhà ít trồng 700m^2, nhiều từ 2 - 3 sào, hình thành 20 làng hoa, làng rau và trồng dưa hấu đỏ. Hàng trăm hộ trồng hoa, lai tạo cây cảnh và làm sinh vật cảnh hàng hóa, đem lại sự no ấm giàu có. Trồng hoa, rau sạch, lai tạo cây cảnh tiêu thụ sản phẩm từ hoa, cây cảnh, rau sạch đã tạo việc làm cho hàng nghìn lao động, góp phần nâng cao đời sống người dân với mức thu nhập bình quân 40 triệu đồng/người/năm (với hơn 30 vạn người toàn huyện). Hơn 250 mô hình trồng hoa, rau sạch, dưa hấu đỏ, lai tạo cây cảnh trở thành tỷ phú, triệu phú nhà nông, được huyện và xã nêu gương. Toàn huyện đã có 21 xã đạt chuẩn Nông thôn mới (19/19 tiêu chí). Hiện tại tỷ lệ hộ nghèo chỉ còn 3,5%, hộ giàu và khá thu từ 100 triệu đồng đến 500 triệu đồng/hộ/năm, chiếm 70%. Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu "Gia đình văn hóa" 86%. Đến đầu năm 2019, toàn huyện có 100% số xã và 458 xóm trồng hoa hai bên đường làng, ngõ xóm, với chiều dài hơn 90km. Tất cả đã góp phần làm đẹp thêm miền quê Diễn Châu khi Xuân về, Tết đến.

LÊ HOÀI THUNG

Phát huy vai trò các tôn giáo tham gia phát triển giao thông nông thôn, xây dựng Nông thôn mới

Năm 2018, công tác tôn giáo trên địa bàn huyện Lai Vung (tỉnh Đồng Tháp) được quan tâm và phát huy với nhiều hoạt động cụ thể như: chăm lo, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng trong bà con tín đồ và chức sắc, chức việc các tôn giáo; tổ chức họp mặt, thăm hỏi, chúc mừng các vị chức sắc, chức việc các tôn giáo, giáo dân nhân dịp lễ, Tết, tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo tổ chức các ngày lễ trọng. Nhìn chung, hoạt động tôn giáo ở địa phương diễn ra theo đúng quy định. Các tổ chức tôn giáo đã phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển giao thông nông thôn, xây dựng Nông thôn mới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Điểm nổi bật ở Lai Vung là MTTQ huyện phối hợp với các ngành, các tổ chức thành viên tập trung vận động các tổ chức tôn giáo trong và ngoài địa phương thực hiện các công trình dân sinh, phúc lợi trong xây dựng nông thôn mới với tổng kinh phí gần 56 tỷ đồng. Trong đó, tiêu biểu là các chùa Giác Huệ (Thành phố Hồ Chí Minh), Hội Từ thiện chùa Bảo Vân, Hội Từ thiện Bảo Hòa, chùa Thường Quang, chùa Như Lai, chùa Pháp Hoa, Hội từ thiện Café Suối Mơ - thành phố Vĩnh Long... đã vận động Phật tử, Mạnh Thường Quân đóng góp xây dựng 79 cầu bê tông, rải bê-tông 28.662m đường, rải đá 51.640m đường nông thôn, thắp sáng 36.178m đường quê, góp sức cùng các địa phương thực hiện tiêu chí thứ 2 về giao thông.

Các tôn giáo góp phần tích cực xây dựng các công trình dân sinh, phúc lợi ở Lai Vung

Bên cạnh đó, là sự ra mắt 03 Câu lạc bộ "Tín đồ tôn giáo bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu", nâng tổng Câu lạc bộ toàn huyện lên con số 13, với 371 thành viên; thành viên 13 CLB thường xuyên đến các gia đình tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện bảo vệ môi trường với phong trào "5 không 3 sạch", thu gom bao bì, chai lọ thuốc trừ sâu... phối hợp MTTQ và các ngành, đoàn thể các xã, thị trấn ra quân 15 đợt làm đẹp cảnh quan môi trường với 1.332 người tham gia, thực hiện tiêu chí thứ 17 về môi trường.

Có thể nói, các hoạt động của các tôn giáo đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Lai Vung, đưa huyện trở thành đơn vị tiêu biểu của tỉnh về công tác phát triển giao thông nông thôn, xây dựng Nông thôn mới (là đơn vị xây dựng số lượng cầu trong năm 2018 nhiều nhất từ trước đến nay và nhiều nhất trong tỉnh), được biểu dương khen thưởng.

TRẦN THẮNG

Tháng Chạp lấp lánh yêu thương...

Ta đã đi qua những tháng Chạp đong đầy kỷ niệm trong cuộc đời, để rồi cũng vào một buổi sáng mơ màng se lạnh, khi tiếng chim lảnh lót ngoài ô cửa gọi ta thức dậy, ta chợt nhận ra một tháng Chạp nữa lại về. Lòng ta như có chút chộn rộn, chút khác lạ xen lẫn niềm vương vấn, khi tần ngần đứng trước tờ lịch mới, ngẫm ngợi, xa xăm. Tháng Chạp về rồi, mùa Xuân đã bật lên những tín hiệu đầu tiên và khi vạn vật cùng hân hoan bước sang một năm mới, ta cũng vừa hai mươi...

Như cách người ta thường nói "60 năm cuộc đời" thì có lẽ ta đã đi qua một phần ba chặng đường đời đầu tiên. Trên chặng đường đó, đã có những khúc ngoặt làm chân ta rẽ hướng, được nhìn thấy những chân trời mới, gặp những con người mới, va chạm với buồn vui cuộc đời.

Ta biết mình dần trưởng thành và cứng cáp hơn từng ngày, cuộc đời dạy ta học cách vững vàng khi đứng trước những thử thách, bão giông. Ta đang ở giữa những năm tháng thanh xuân rạo rực, tự nhắc mình phải biết trân quý giây phút này và sống hết mình vì nó, như lời cha đã căn dặn trước lúc ta xa nhà. Tháng Chạp vừa sang, sau những phút giây xanh ngời của tuổi trẻ, ta cần những khoảng lặng đủ để hồn mình khỏa lấp nỗi nhớ quê nhà và ngọt ngào ru lại khoảng trời ký ức. Ở thành phố tấp nập nơi ta đang sống, hơi thở đất trời cũng vừa chớm lạnh, làm lòng ta cồn cào những dư vị của tháng Chạp quê nhà. Những ngày cha mẹ cặm cụi trồng hoa lay-ơn bán Tết, những đêm nằm trong căn nhà cũ nghe gió mưa thấm dột, những buổi chiều được mẹ tắm tất niên... Lòng ta quay quắt nhớ mãi, dù rằng, tất cả đã ở lại sau lưng cùng hồi ức của người xưa cũ.

Tháng Chạp về, thời gian này ở nhà nội, chắc mọi người đang tất bật dệt chiếu để bán trong những ngày cận Tết. Những tấm chiếu đầy đặn sắc màu và duyên dáng hoa văn, in trong nỗi nhớ của ta dáng hình nội tỉ mẩn, chăm chút bên khung dệt. Trước khoảng sân nhà nội, những sợi cói mỏng mảnh được trải thành hàng thẳng tắp, màu xanh lam nhuộm nắng, phảng phất hương bùn, hương đất chân phương. Ta nhớ chiếc khung dệt cũ, có tuổi đời còn hơn cả tuổi ta, bao năm vẫn được nội đặt ở gian nhà dưới, gắn bó với ta như người bạn ấu thơ. Chiếc khung dệt màu cánh gián, với những sợi khung được căng thẳng như dây đàn, bao mùa mưa nắng vẫn lặng lẽ dệt nên giấc mơ bình yên. Dưới bàn tay nội khéo léo và cần mẫn, những tấm chiếu với hoa văn bình dị dần được thành hình. Ngả lưng trên manh chiếu nội dệt, ta cảm nhận tấm lòng chi chút, giọt mồ hôi cần lao, lam lũ của nội, giấc ngủ đến nhẹ nhàng trong hơi ấm của tình yêu thương...

Chạm vào tháng Chạp, ta biết nâng niu và trân quý hơn những thức quà quê bình dị mỗi dịp Tết về. Thương bàn chân mẹ lam lũ góc chợ quê, thương từng chiếc bánh in, bánh thuẫn mẹ làm. Ta nhớ tiếng bộp bộp mẹ ta khuấy trứng, tiếng than hồng tí tách vui tai, tiếng giã bột nhịp nhàng, nhẫn nại. Nhớ cái khuôn bánh thuẫn, những chiếc bánh vàng ươm từ đó bung ra dậy hương thơm lừng. Bánh thuẫn đổ từ bột bình tinh, còn bánh in đúc từ bột mì. Những chiếc bánh in thơm thảo được in từ mấy cái khuôn nhôm của mẹ, có cái in ra hình bông hoa, mặt trời, lại có cái hình con cá, con thỏ, trông ngộ nghĩnh và đẹp mắt. Vỏ ngoài trắng tinh, thoang thoảng hương dầu chuối, lớp nhân bên trong bùi ngọt vị mè (vừng) đen hòa với đường, làm lòng ta nhớ khôn nguôi. Ngày nhỏ, chị em ta quây quần bên bếp lửa, nôn nao chờ những khuôn bánh thuẫn, bánh in thơm nức lòng của mẹ. Gói trong những chiếc bánh quê mùa ấy, chính là tình yêu thương.

Cảm ơn những tháng Chạp ấm áp đã qua trong cuộc đời, với vô vàn dư vị ngọt ngào trong ký ức. Ta lại về với đất quê, về với những tấm lòng thơm thảo vun vén khoảng trời nghĩa tình, chân phương. Bỏ lại hết những tính toan thường nhật, ta an nhiên ngồi lại cùng tháng Chạp, để thấy bao yêu thương lấp lánh quanh mình...

***Tản văn của* TRẦN VĂN THIÊN**

Xanh miền tháng Giêng quê

Tháng Giêng về hiền như nụ cười của mẹ. Buổi sáng bước ra đường đã nghe từng giọt nắng Xuân ùa về trong vắt. Giọt nắng ấm cả những lời chào của mọi người lúc chạm mặt nhau. Dang tay đón những giọt nắng ấm của tháng Giêng trong veo, lòng lại khấp khởi những miền ký ức trong xanh.

Ta bước thật chậm cùng tháng Giêng cứ như bước vội thêm một chút, ta sẽ đánh mất tháng Giêng trong từng khoảnh khắc. Mùa về thật bình yên, trên lối vắng những cơn gió lồng lộng thổi qua vai. Tháng Giêng cứ bình yên đến lạ. Những cơn mưa phùn dùng dằng trước hiên nhà, những giọt mưa làm ướt mềm hoa cỏ, cho vạt áo ai cũng chùng chình qua ngõ. Những cơn mưa chợt đến rồi chợt đi như cái chớp mi hững hờ của người con gái nhà bên, nhẹ nhàng mà xao xuyến. Đi giữa cơn mưa phùn bất chợt, những vòng xe ngày xưa giờ đã trôi theo những cũ càng của quá khứ. Con đường ngày ấy vẫn thăm thẳm dáng hình của em. Ta lơ đễnh đánh rơi nhịp tim mình trong một miền tháng Giêng năm nào, để mỗi lần chạm mặt tháng Giêng, lòng ta lại bồi hồi về những ngày xưa xanh biếc.

Tháng Giêng xanh như chồi non mới nhú. Qua từng vạt cỏ xanh rì, ta nghe lời cỏ cây thầm thì năm tháng. Câu hát ru vọng về lấp lánh cả mặt sông quê, níu bước chân của của người xóm nhỏ. Dòng nước đỏ chở đầy phù sa váng vất cả mặt sông vẫn lặng lẽ bên đời chẳng bao giờ vơi cạn. Giề lục bình trôi tím cả một triền sông, tiếng bìm bịp vẫn âm thầm theo từng con nước. Ta đứng giữa miền tháng Giêng quê nhà, nghe từng nhịp thời gian trôi rất khẽ như gieo vào lòng người những khoảng trắng bình yên...

Bao lần ta trở về với xóm nhỏ ven sông. Những bờ lá phía bến sông vẫn xạc xào trong gió. Con đò bao bận đưa người qua sông, giờ đã khảm lên mình mưa nắng phủ quanh. Trên chuyến đò chở ánh hoàng hôn về xóm nhỏ, có những dáng người mang nặng những ưu tư. Ký ức cứ như lá trong vườn nhà, hết lớp này rồi đến lớp khác theo thời gian mà không bao giờ phai cũ. Phía bên bờ kia, có người dõi mắt trông theo con nước lớn ròng trườn lên bờ bãi.

Tháng Giêng về trong mắt em tôi. Câu chuyện cổ tích ngày xưa của bà vẫn vỗ về năm tháng theo chân ta đi suốt cả cuộc đời. Để khi những khó khăn làm ta chùn bước, ta vẫn có một thứ để vịn vào mà vượt qua những ngày giông bão. Đám trẻ trong xóm lại nghiêng tai nghe những tiếng chim vút lên giữa xóm nhỏ bình yên, chúng kể cho nhau nghe về những vùng đất mới, về những giấc mơ viễn du miền sông núi. Tiếng cười của lũ trẻ cứ giòn tan trong nắng tháng Giêng.

Dáng mẹ vẫn quanh quẩn trước sân nhà với những chiếc nia phơi đầy cá khô, chuối ép, lạp xưởng, củ kiệu làm dưa. Những thứ vốn dĩ thuộc về mẹ mỗi khi tháng Giêng vừa chạm ngõ. Những món ăn bình dị mà vẫn đọng lại trên vành môi của những đứa con xa quê. Cho nên mỗi tháng Giêng về, ta lại khao khát cho những cuộc trở về bên mẹ, được cùng gia đình ngồi bên mâm cơm rộn rã tiếng cười. Mật nắng tháng Giêng cứ thơm lừng trong tấm lòng thơm thảo của người nhà quê. Cho những chiếc chân đi cứ rộng dài nỗi nhớ.

Tháng Giêng về, ta thu xếp lại lòng mình. Dưới hiên nhà, ta đưa mắt nhìn những cánh chuồn nâu chuồn đỏ bay chấp chới đường về. Đâu nghĩ mình đã từng rời đi với ước mơ phố thị. Mái nhà quê có ngọn khói vờn trên mái lá làm cay xè đôi mắt tháng Giêng xanh...

***Tản văn của* NGUYỄN CHÍ NGOAN**

✍ TRỊNH PHƯƠNG THẢO

Tháng giêng dịu dàng

Tháng giêng sao nhớ dịu dàng
Sầu đông chưa tới nắng vàng đang non
Qua nhà người đứng bồng con
Tôi bâng khuâng nhớ trầu non, cau vườn

Gió ươm nụ mộng cho tròn
Mang theo hương vị thơm ngon ngọt lòng
Cuộc đời cũng tựa dòng sông
Khi trong khi đục sâu nông khó dò

Vẫn xanh thềm đá bến xưa
Hình ai trong sóng nước đưa chạm bờ
Nhớ thương một thuở hẹn hò
Bến xưa trơ giữa một gò cỏ may.

✍ LÊ HIẾU TRUNG

Hương mùa Xuân

Mưa giăng mờ mặt sông xa
Gió lay ngọn cỏ la đà triền đê
Giêng hai gửi lại câu thề
Nghiêng nghiêng câu hát lối về mùa Xuân.

Nhà ai xanh ngọn cúc tần
Nhà ai hương bưởi lặng thầm đưa hương
Người đi để lại vấn vương
Hương mùa Xuân ngát nẻo đường em qua.

✍ VĨNH THÔNG

Xóm trọ cuối năm

Cuối năm
có kẻ chờ mong
Phố dài rách
toạc nỗi lòng bơ vơ
Người đi, kẻ ở hững hờ
Bốn bề phòng trọ thẩn thơ trốn tìm.

Cuối năm
lẻ nhịp trái tim
Giấc nâu gửi
trọn bao niềm nhớ thương
Hết rồi, lòng có vấn vương?
Cuối năm xin gửi nén hương quê nhà.

Cuối năm
ai uống với ta
Chén đầy, chén cạn ngửi mà
choáng say
Mình giao kết nhé, men cay!
Cởi phăng đi chiếc áo ngày già nua.

Cuối năm
trời đã chuyển mùa
Cơn mưa đi lạc ngã bừa xuống quê
Người ở lại, kẻ đi về
Trắng lòng nhân thế... bộn bề
cuối năm.

✍ HUỆ THI

Mẹ ơi, con chẳng trở về

Dạ thưa con đã trở về
Đã nghe hương gió hương quê ấm tràn
Đã nghe chùa vọng chuông vang
Bước cùng thầy mẹ rộn ràng hội Xuân

Dạ thưa đã gạt đau buồn
Tha hương cầu tự tròn vuông mặt người
Gói trầm dâu bể nụ cười
Vẹn nguyên như thuở lên mười lên ba
Cho con ngồi tựa mép nhà
Uống từng ngụm nhớ hít hà đêm quê

Cho con lặng ngắm tứ bề
Khát lời ru khẽ vọng về xa xăm
Cho con chùn gối tháng năm
Được ôm vai mẹ lặng nằm thâu canh

Cuộn tròn theo tiếng dỗ dành
Mắm dưa cơm cháo ngọt lành cùng quê
Dạ thưa con vội trở về
Đào, mai thắm rộ
Triền đê cải vàng

Giao thừa dâng nén tâm nhang
Thơm nồng đáy mắt Xuân sang trước thềm
Mẹ ơi, gối ướt môi mềm
Giấc mơ trở dạ kìa đêm chưa tàn

Xứ người lạc bước cưu mang
Thèm Xuân quê mẹ
ngổn ngang lối về...

✍ TRẦN THANH THOA

Xanh nõn mùa Xuân...

Gửi lại mùa đông giọt buồn xa vắng
Phiến nắng trong veo chạm gót Xuân thì
Toa tàu thời gian chở đầy thương nhớ
Khói quê ấm lòng níu bước thiên di

Lối cũ chân phương thắm màu cỏ dại
Dùng dằng cánh bướm dệt mộng Xuân tình
Ta khẽ ôm giấc mơ quê đằm thắm
Vấn vương nẻo về da diết lặng thinh

Chúm chím nụ mai vàng mơ e ấp
À ơi cánh gió chở tiếng chuông trầm
Én choàng nắng mai lạc miền cổ tích
Điệp khúc Xuân nồng xao xuyến dư âm

Em ơi về lại miền quê êm ả
Hạnh ngộ tình thân lấp lánh môi mềm
Thầm đánh thức những non tơ lộc biếc
Để lòng mình xanh nõn một miền Xuân...

✍ NGUYỄN VIẾT LỢI

Viết ở vành đai biên giới

Kính tặng CBCS đồn Tri Lễ

Mây mỏng dần sau dãy núi cô đơn
Nắng nhàn nhạt khi đại ngàn xao xác lá
Sấm đầu mùa nghe vừa quen vừa lạ
Con suối gầy trôi về cõi xa xăm.

Tri Lễ mùa này tôi đã lên thăm
Cùng văn nghệ sỹ Tao Đàn
Trong chuyến đi thực tế
Có lên đây mới biết tình dâu bể
Cột mốc, vành đai biên giới gắn liền.

Quế Phong, tháng 5/2018

✍ QUỲNH NGA

Khúc mùa Xuân

Mùa Xuân từ phía anh về
Em nghe gió hát bên lề phố khuya
Còn nhau đừng để mai kia
Đêm nay cho nỗi chia lìa thiên di
Đêm em xanh mộng Xuân thì
Nghe bờ hạnh phúc ướt mi nồng nàn
Đêm ngàn ánh nến hân hoan
Chưa giao thừa đã rộn ràng trong em...!

✍ THANH TRẮC NGUYỄN VĂN

Xuân trên đất phù sa

Xuân đến kìa em, Xuân đến rồi
Vườn mai thấp thoáng bóng em tôi
Lời yêu anh gởi đầu xuân mới:
Yêu hoài, yêu mãi chỉ em thôi!

Xuân đến hòa nhau một khúc ca
Dây đàn vọng cổ bỗng mượt mà
Ngả nghiêng cạn chén cùng mây nước
Đất rồng bay lượn ta với ta.

Xuân đến đung đưa những tiếng cười
Áo bà ba thắm tuổi đôi mươi
Nón lá chợt che hồn trinh nữ
Để người ngơ ngác ngắm Xuân tươi.

Xuân đến trăng lên cũng ửng hồng
Hoàng hôn đỏ nắng, nắng mênh mông
Đàn trâu theo trẻ qua cầu mới
Câu hát ngô nghê vọng khắp đồng.

Xuân đến tung tăng những cánh diều
Mẹ già vẫn đợi đứa con yêu
Khách lạ về đâu sao đứng khóc
Nhà ai bếp đỏ khói liêu xiêu?...

✍ THẠCH CHÂU

Lặng nhớ nẻo anh về

Nén tâm nhang ru hương hồn anh đấy
Tổ quốc cao thêm cột mốc chủ quyền
Mẹ Việt Nam nay bóng mát bình yên
Đậm nghĩa tình, cưu mang hồn dân tộc

Anh dũng hy sinh để giành độc lập
Đất Mẹ hiển vinh, linh hồn bất diệt
Bầu máu nóng trong trái tim nhiệt huyết
Quê hương kết hoa Anh ngủ giấc nồng

Ghi nhớ công ơn, thắp nén hương lòng
Tổ quốc ghi công, nghĩa tình nồng ấm
Quyết tử kiên cường dáng hình in đậm
Nhạc chiêu hồn tử sĩ thật diết da

Đến viếng thăm tươi thắm những vòng hoa
Tình nghĩa lắng sâu chạnh lòng cảm xúc
Nẻo anh trở về vĩnh hằng tiếp sức
Cuộc chiến qua vẫn mãi khúc quân hành

Cho hòa bình đất nước đẹp hiển vinh
Nợ nước tình dân hoàn thành trọn vẹn
Hiến tuổi thanh xuân một lòng trong trắng
Rạng rỡ cơ đồ tỏa ngát hương hoa

Dâng nén hương thơm lòng dạ xót xa
Xoáy buốt tâm can nghĩa tình sâu lắng
Máu xương quyện hòa vào trang sử thắm
Trời Trường Sơn ôm giấc ngủ lặng thầm!

✍ PHAN THÀNH MINH

Nắng qua miền ký ức

Thuyền độc mộc mảnh như ngọn giáo
Xuyên suốt trăm năm chưa đến bến dừng
Câu dân ca vẫn cài trong ngực áo
Mẹ không còn
Con tiếp cuộc gian truân

Sông nước mênh mang vẫn in dấu bàn chân
Bàn chân đất chưa phai màu đất
Con sóng chồm lên giỡn đêm khuya khoắt
Nghiêng mái chèo vát mỏng tiếng khua

Đưa quân đi
Đón thương binh về
Cắt ngang sông
Men bờ lau lách
Đường "sinh đạo" là đường ngắn nhất
Bom đạn rập rình muôn hướng vạn phương

Thấp nữa đi anh
Sát mặt chiến trường
Sông dậy sóng thuyền trồi lên thụp xuống
Yên ắng quá lòng thêm lo lắng
Dễ lọt vào bẫy đạn rừng tên

Sóng ầm ào thuyền phải chông chênh
Dẫu vất vả gian lao nhưng thênh thang đường sống
Tình yêu đến khi trái tim rung động
Qua hết hiểm nguy hạnh phúc reo cười

Hừng đông lên
Người lính đi rồi
Chèo gác mái
Thuyền cô đơn độc mộc
Hương tình yêu ai lén cài trên tóc
Thơm níu lòng mùi xao xuyến đêm qua

✍ HOÀNG MINH LŨY

Tình Xuân Mẫu Sơn

Mẫu Sơn mùa Xuân về
Khắp bản làng
Váy xòe hoa tung tăng em xuống núi
Mây giăng giăng
Từng đôi bông tuyết rơi rơi...

Đứng nơi này ta ngỡ trước biển khơi
Những núi đồi điệp trùng là sóng
Núi đào hồng trên môi em tươi thắm
Trắng hoa mơ, hoa mận, em trắng lòng.

Mẫu Sơn ơi ngây ngất men đời
Men đất trời hồn nhiên sắc núi
Men rượu tình ta say khó nói
Lòng bâng khuâng xao xuyến, bồi hồi.

Ngày Xuân hẹn ai đứng đợi dốc mây
Trao duyên tình Xuân thắm ngất ngây
Lúc chia tay dấu sao bịn rịn
Trái tim mình muốn gửi lại đây...

✍ NGUYỄN HỮU MINH QUÂN

Tình Xuân

Mùa Xuân loang đều ngọn cỏ
Vun dùm ước vọng lên xanh
Ai hong tóc chiều trước ngõ
Câu thơ tìm đến tự tình

Cỏ xanh hát lời ca mới
Đời qua bao nỗi gian truân
Em qua chuyến đò mỗi sáng
Khi về lòng có bâng khuâng

Chờ em tím chiều Thành Cổ
Quán nhỏ rưng rưng mưa buồn
Giật mình Nhan Biều pháo nổ
Em về dáng nhỏ mù sương

Chợ đời chờ Xuân đã vãn
Tình anh vũ khúc giao thừa
Tất niên nỗi buồn năm cũ
Cùng em cùng nắng cùng mưa...

Bánh Tét hồn quê!

Ngày ấy, miền Trung quê tôi đất đai khô cằn sỏi đá, thiên tai lũ lụt hoành hành khiến mùa màng thất bát, nhà nhà nghèo xác xơ. Dẫu vậy, mẹ tôi nói "Đói cũng ngày Tết, hết cũng ngày mùa"..., nên cả nhà có ý thức tích cóp để cuối năm nấu được nồi bánh Tét trước cúng ông bà, sau có món ăn cho các con.

Tôi còn nhớ, ngày ấy, nhà tôi không có ruộng để cấy nếp hương (loại nếp đặc sản dùng nấu bánh Tét rất thơm ngon) nên hàng năm, vào tiết tháng Tám (âm lịch), mẹ tôi lại dầm mình lội xuống đồng sâu gặt nếp cho các chủ điền, để được họ trả công vài bó lúa nếp. Bà đội về, dùng chân đạp lấy thóc nếp mang phơi khô, quạt sạch đổ vào lu cất để dành cuối năm làm bánh Tét. Để có củi nấu bánh, cha tôi phải nhặt nhạnh cả năm trời, khi là khúc củi trôi sông tấp vào bến bờ nào đó; khi là những gốc tre đã cỗi sau hè, cha tôi cần mẫn đào bửa phơi khô... Nhà có nuôi heo nên trồng dăm bụi chuối chát, cuối năm cắt đủ lá gói bánh. Mẹ tôi còn đi hái thuê ngoài bờ bãi để có đậu xanh làm nhân bánh Tét.

Hàng năm, cứ đến ngày 28 Tết, xóm làng quê tôi náo nhiệt, nhà tôi cũng chuẩn bị gói bánh Tét. Trước đó, mẹ tôi đã lựa cắt những tàu lá chuối lành, to bản mang hong nắng Xuân cho bớt độ giòn rồi rọc ra từng miếng bề ngang khoảng 40 phân. Từ ngày đưa ông Táo về trời, cha tôi tranh mẹ tôi đảm trách khâu rọc lá, lau lá; chị tôi lo phần đãi vỏ đậu xanh trộn thêm muối bột và tiêu để làm nhân bánh. Công việc khó nhất là gói bánh thường được cậu Sáu, người có "bàn tay vàng" gói bánh đẹp, nhận lãnh.

Đầu tiên, cậu Sáu tôi kiểm tra lá, lạt, nếp, đậu... Khi thấy đầy đủ, cậu đặt sợi lạt giang xuống nia, lấy hai miếng lá chuối đặt trên sợi lạt, hai đầu ngọn lá quay vào trong, đặt so le tiếp 2 miếng lá nữa chồng lên trên rồi ▶

xúc 2 chén nếp, đổ theo chiều dọc của các tấm lá đã trải. Cậu lấy ngón tay trỏ xẻ một đường vừa phải giữa hàng để đặt nhân đậu xanh vào giữa rãnh trước khi múc tiếp một chén nếp chế trên lớp nhân. Vừa gói bánh, cậu Sáu bày chúng tôi ghi nhớ phải "chế" nếp sao cho đều, tránh khi luộc chín, bánh bị đầu to, đầu nhỏ. Đòn bánh Tét đẹp phải có hai đầu bằng nhau và cùng kích cỡ, khoảng cách giữa các sợi lạt đều nhau, thân đòn bánh tròn, không méo...

Gói bánh xong, mẹ tôi cho vào thùng nhôm gò bằng ống "trái sáng" đã có nước đang sôi. Mỗi khi nước cạn xuống dưới mức bánh, mẹ lại đổ thêm nước để bánh có màu xanh lục trông đẹp mắt. Mẹ nấu liên tục từ trưa đến tối thì bánh chín, vớt ra nhúng vào nước lạnh rồi lăn qua lăn lại nhiều lần, lấy các ngón tay vỗ hai đầu bánh để cho nước thoát ra ngoài và đòn bánh được tròn đều. Mỗi năm, nhà tôi gói hơn hai mươi đòn bánh Tét để biếu bà con, họ hàng và cúng ông bà tổ tiên.

Ở quê, không phải ai cũng gói được bánh Tét. Mỗi xóm chỉ có vài người gói đẹp. Vì thế, cứ đến ngày giáp Tết, cậu Sáu tôi được xóm giềng mời đi gói bánh, gia chủ tiếp đãi rất niềm nở nhưng cậu tôi chỉ giúp chứ không lấy tiền công. Năm nào, khi cúng xong, mở bánh Tét ra, thấy có màu trắng, mịn và sáng thì năm đó làm ăn được, còn ngược lại, làm ăn không ra chi. Cho nên, những "nghệ nhân" gói bánh Tét ở quê tôi được trọng vọng, quý mến.

Trong ba ngày Tết, bên cạnh những đòn bánh được chưng trên bàn thờ, người miền Trung còn Tét bánh để cúng rước ông bà, cúng giao thừa. Họ sắp 3 lát bánh vào đĩa thành ba hình tròn, rồi đặt lên trên ba lát bánh đó một lát thứ 4 nữa, trông giống như một bông hoa rất đẹp mắt. Lát bánh Tét, có da bánh màu xanh cốm, mặt bánh nhuyễn màu trắng, nhân đậu xanh nằm ở giữa lát có màu vàng. Bánh cúng xong dọn xuống ăn kèm với củ kiệu, thịt heo muối đều rất ngon. Cái dẻo thơm của nếp, đậu, mùi thơm dân dã của lá chuối hòa quyện với các loại gia vị tạo nên một trong những hương vị Tết đặc trưng của quê nhà.

Ở quê tôi, cứ đến mùng 9-10 Tết cổ truyền, lễ hội đình làng Túy Loan được tổ chức long trọng. Có rất nhiều người dân và du khách tham gia với các lễ tế đình, rước sắc phong, tổ chức các trò chơi dân gian như hát bài chòi, hát bội, thi đua ghe, thi trâu cày, thi chế biến các món ăn truyền thống quê hương, bắt lươn, trèo chuối... Trong đó, năm nào cũng thi gói bánh Tét. Cho nên, có người nói, bánh Tét là tượng trưng cho "hồn" của quê tôi.

Bao nhiêu năm xa quê, mỗi khi Tết đến Xuân về, lòng tôi lại bâng khuâng rạo rực, ngóng trông những ngày đầm ấm, sum họp dưới mái tranh nghèo. Tôi còn nhớ như in, hơi ấm của ngọn lửa nồi bánh Tét năm nào đã xua tan cái lạnh cuối năm khi ngồi bên mẹ, được nũng nịu với mẹ - chỗ dựa vững chắc của đời tôi. Bây giờ, cha mẹ tôi đã ra người thiên cổ. Cậu Sáu tôi lưng đã còng, răng rụng, cũng ở nơi xa... Còn tôi nổi trôi nơi đất khách quê người với nỗi nhớ khôn nguôi về những đòn bánh Tét - hồn quê hương xứ sở.

TIÊN SA

Văn hóa ẩm thực Tết của bốn dân tộc ở An Giang

An Giang là tỉnh có 4 dân tộc cùng sinh sống Việt - Khmer - Hoa và Chăm. Vì vậy, sắc màu Tết ở đây cũng góp phần làm phong phú, đa dạng văn hóa Tết của đất nước.

Người Việt với ẩm thực Việt

Vào ngày Tết, trong mỗi gia đình người Việt nào ở An Giang cũng có hai món ăn mang dấu ấn đậm chất hương vị quê hương là bánh Tét và nồi thịt kho hột vịt. Theo quan niệm dân gian, bánh Tét nói trại từ bánh Tết, tượng trưng cho sự ấm no, tròn đầy, chiều dài của bánh Tét thể hiện sự đầy đặn, sung túc ... Có nhiều loại bánh Tét, bánh Tét nhân thịt, nhân chuối, nhân đậu, nhân ngọt, nhân mỡ... Đặc biệt, ở An Giang có món bánh Tét khá nổi tiếng là bánh Tét lá cẩm với ruột bánh màu tím, vừa thơm ngon lại vừa đẹp mắt. Muốn có bánh Tét lá cẩm ngon, trước hết phải chọn được loại nếp dẻo (nổi tiếng nếp Phú Tân, nếp Bảy Núi); lá cẩm hái về rửa sạch rồi nấu lấy nước. Cách thức gói bánh tét lá cẩm tương tự như cách gói bánh Tét thông thường.

Món thịt kho hột vịt cũng là món ăn không thể thiếu trong ngày Tết. Thịt kho bằng nước dừa - chỉ người Việt ở An Giang và một vài nơi khác ở miền Tây mới có cách nấu hấp dẫn này.

Người ta lấy thịt ba rọi nửa nạc nửa mỡ cắt ra thành từng miếng cỡ ba ngón tay cho vừa ăn; thịt ướp với gia vị như tỏi băm nhuyễn, nước mắm nhỉ (ngon nhất là nước mắm lá linh nguyên chất tự ủ)... Sau khi thịt được nấu sôi với nước dừa thì thả hột vịt đã luộc chín vào kho chung rồi nêm gia vị lại lần nữa cho vừa ăn. Có người cầu kỳ còn phơi nắng thịt cả ngày trước khi nấu để thịt ngon hơn, hoặc có người thích kho với nước dừa cứng cạy thay vì dừa tươi để nước thịt có vị ngọt, béo và thơm lừng.

Về phần hột vịt, sau khi luộc chín, bóc vỏ, thả vào nồi thịt kho đang ngun ngút khói để nước thịt thẩm thấu vào trứng đến khi thịt chín thì ăn được. Nồi thịt kho hột vịt để hai tuần lễ vẫn còn thơm lựng. Miếng thịt múc ra đĩa phải còn nguyên, không bể nát nhưng khi thưởng thức lại thật mềm. Nước thịt hơi sánh, vàng óng tự nhiên nhờ nước dừa. Món này thường ăn kèm với dưa giá hoặc cơm trắng cộng với dưa kiệu, dưa cải đã ủ và nêm nếm gia vị...

Chùa trong tâm thức Tết Nguyên đán của người Khmer

Vào những ngày Tết Nguyên đán, người Khmer ở An Giang hay đi chùa. Lịch âm của người Khmer chỉ có ▶

15 ngày "Kơt" (giữa tháng - trăng sáng) và 15 ngày "Rôch khe-đach" (cuối tháng không trăng). Ngày 30 Tết Nguyên đán trùng vào ngày 15 "Rôch", do vậy, bà con Phật tử Khmer Nam tông từ khắp nơi tập trung về quê nhà để đi chùa từ ngày "Khe-đach" đến ngày mùng 3 Tết Nguyên đán. Trong quan niệm tâm linh của người Khmer, ngày lễ Tết cần phải tranh thủ đi ít nhất một chùa ở bất cứ nơi đâu để được kính viếng vong hồn tổ tiên... nên những ngày này, chùa đông đúc người là vậy.

Dịp Tết, các cụ già thường nhắc nhở con cháu quét dọn các con đường vào phum, sóc và đường vào chùa chiền hay ở các sala. Bà con cũng rất coi trọng sự hội nhập và hình thức đón Tết như người Việt, Chăm, Hoa - thể hiện qua việc nhà cửa quét dọn sạch sẽ và trang trí lại Ong-ker (bàn thờ tổ tiên). Trên bàn thờ tổ tiên, bà con thường trưng hoa mai (hoa đào, vạn thọ...), bánh Tét,... Ngoài ra, bà con còn bày ở bàn lớn giữa nhà những thứ quà Tết, từ món quà bánh trái của con cháu mua về, họ hàng thân thuộc, đồng nghiệp gửi tặng đều xếp trên bàn với ý nghĩa hiểu theo tục ngữ diễn giải trong kinh Phật được các sư thuyết pháp là: "quà người ta tặng, mình tiếp nhận một cách thành kính thì người cho và người nhận đều được hưởng phúc như nhau".

Cũng như người Việt, bánh Tét, bánh Ít là hai món không thể thiếu trong buổi cúng sáng mùng Một Tết Nguyên đán. Các cụ cho rằng đó là biểu tượng của "phồn thực. Bánh Tét tượng trưng cho "Linga"; bánh Ít tượng trưng cho "Yoni" - biểu tượng sinh tồn và phát triển của con người. Ngoài ra, người Khmer con làm thêm món bánh gừng (Khhây), bánh xe bò (Kongroteh). Những loại bánh này có ý nghĩa nhớ ơn về quy luật tạo hóa, vòng quay đời người với ước muốn phát triển con cháu đầy đàn như củ gừng.

Trong dòng chảy hội nhập giao thoa văn hóa, người Khmer (Nam Bộ) đón Tết Nguyên đán là kết quả của quá trình giao lưu tiếp biến, thể hiện đoàn kết của các dân tộc anh em cùng chung sống trên quê hương An Giang.

Tết của người Hoa trong dòng chảy văn hóa Việt

Người Hoa ở An Giang sinh sống chủ yếu bằng nghề mua bán, do vậy, vào ngày mùng Một Tết Nguyên đán bà con hay viếng chùa, miếu để cầu bình an, may mắn trong buôn bán. Người Hoa thường đến các chùa miếu nổi tiếng "linh ứng" trong tâm thức như Miếu Bà Chúa Xứ Núi Sam để cầu bình an và "vay tiền"; miếu Thiên Hậu Thánh Mẫu ở Châu Đốc và Tịnh Biên; chùa Ông Bắc ở Long Xuyên; chùa Ông Bổn ở Tri Tôn...

Là Tết cổ truyền nên nghi thức ăn Tết của người Hoa ở An Giang đã hòa vào văn hóa Tết Việt Nam. Khác với người Việt và giống như người Hoa ở nhiều nơi khác, người Hoa ở An Giang thường làm lễ tiễn đưa ông Táo về trời vào sáng ngày 24 tháng Chạp. Lễ vật cúng ông Táo ngoài các món bánh mứt không thể thiếu trái quýt. Trong tiếng Hoa, quýt có cách phát âm đọc giống như cát tường (may mắn).

Người Hoa rất chú trọng việc trang trí nhà cửa hay chỗ mua bán bởi họ tin năm mới sẽ đem đến mọi sự tốt lành nên mọi người đều trưng diện nhà cửa thật rực rỡ với hoa thật, hoa giả, giấy màu... Trên bàn thờ, đầy đủ các thứ trái cây (ngũ quả) được xếp chồng lên nhau, đặc biệt luôn hiện diện hai quả dưa hấu to tròn, có dán giấy đỏ vuông với hai chữ đại kiết. người Hoa ở An Giang còn trưng bánh cổ truyền trên bàn thờ như bánh bao, bánh tổ; trong tiếng Hoa gọi bánh bao là phát bao, bánh tổ là niên cao..., đều mang ý nghĩa may mắn cho năm mới...

Món ăn truyền thống là thứ không thể thiếu trong ngày Tết của người Hoa. Ngày Tết nếu đến nhà của người Hoa, các vị khách sẽ được tiếp đãi các món bánh tổ, há cảo, bánh gáo chiên, hoành thánh... Món ăn trong bữa cơm cũng phong phú, đa dạng, mỗi món ăn có ý nghĩa riêng trong ngày Tết. Món ăn ngoài hàm chứa ý nghĩa hạnh phúc an khang, giàu sang thịnh vượng của năm mới còn thể hiện tình cảm sâu sắc. Nhìn chung, nghi thức, tập tục ăn Tết của người Hoa trên đại thể không khác mấy so với người Việt.

Làng Chăm đón Tết

Người Chăm ở An Giang theo Hồi giáo, ngoài Tết truyền thống của dân tộc mình, người Chăm cũng tổ chức ăn Tết Nguyên đán, với những nét văn hóa vừa đặc trưng khác biệt, vừa có sự giao thoa hòa quyện với văn hóa cộng đồng.

Mặc dù Tết Nguyên đán không phải là Tết truyền thống của người Chăm An Giang nhưng trong những ngày này, gia đình nào cũng náo nức trang hoàng nhà cửa. Đường sá trong làng được giăng mắc cờ hoa, đèn màu rực rỡ. Trong mỗi gia đình, các thành viên quây quần bên nhau cùng tham gia làm các loại bánh, các món ẩm thực đặc trưng truyền thống để đón Tết.

(Xem tiếp trang 66)

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động thư viện tại các trường THCS đạt chuẩn quốc gia hiện nay

Thư viện nói chung, thư viện trường học nói riêng có vai trò rất quan trọng đối với quá trình phát triển của sự nghiệp giáo dục và đào tạo nước nhà. Thư viện trường học góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên và nâng cao trình độ học tập của học sinh. Bởi lẽ, ở đó học sinh có điều kiện tự bổ sung kiến thức, giúp các em tự rèn luyện khả năng tư duy độc lập, tính sáng tạo và thói quen tự học.

Cấp THCS là một bộ phận cấu thành nên hệ thống giáo dục quốc dân, là cấp học chuyển tiếp quan trọng giữa cấp Tiểu học và cấp THPT, đặt cơ sở cho sự phát triển nhân cách toàn diện của trẻ cũng như đặt nền móng vững chắc cho giáo dục phổ thông. Để nâng cao chất lượng đào tạo của các trường THCS thì chất lượng thư viện trường học là một yếu tố không thể thiếu và giữ một vai trò vô cùng quan trọng. Đó là một trong những bộ phận cần thiết để thực hiện mục tiêu phát triển con người toàn diện.

Ngày 22/8/2018 Bộ GD&ĐT đã ban hành ban hành Thông tư số 18/2018/TT-BGD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Trong đó, quy định rất rõ các tiêu chuẩn đối với thư viện trường THCS muốn đạt chuẩn mức 1 là "Thư viện phải được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường; hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học ▶

sinh; hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo". Trường THCS đạt chuẩn mức 2 phải có "Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên"; đạt chuẩn mức 3 thì "Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh"; đạt chuẩn mức 4 thì "Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại phù hợp với tiêu chuẩn trong khu vực và quốc tế. Thư viện có kết nối Internet băng thông rộng, có mạng không dây, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường".

Thư viện trường học đạt chuẩn cần đảm bảo các tiêu chuẩn cụ về sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa; tiêu chuẩn về cơ sở vật chất; tiêu chuẩn về nghiệp vụ; tiêu chuẩn về tổ chức, hoạt động và tiêu chuẩn về công tác quản lí thư viện.

Các nội dung hoạt động thư viện ở trường THCS đạt chuẩn quốc gia gồm: Lập kế hoạch hoạt động của thư viện cả năm học, học kì, tháng, tuần; Các nghiệp vụ thư viện; Công tác phục vụ bạn đọc hàng ngày; Thực hiện tiết đọc sách thư viện theo quy định; Thực hiện hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách định kỳ; Tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cộng tác viên (GV, HS); Thực hiện bổ sung tài liệu thường xuyên: theo nguồn ngân sách quy định, xã hội hóa; Thực hiện công tác kiểm kê, bảo quản tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất của thư viện.

Hệ thống thư viện các trường THCS nói chung, thư viện các trường THCS đạt chuẩn nói riêng về cơ bản đã và đang được trang bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, hoạt động thư viện đã đạt được những kết quả nhất định góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của toàn ngành. Công tác quản lí của các cấp lãnh đạo đối với hoạt động thư viện đang ngày càng được quan tâm. Tuy nhiên, đứng trước thực tiễn yêu cầu đổi mới giáo dục cũng như công tác xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia hiện nay, đòi hỏi người hiệu trưởng phải thực hiện tốt các nội dung đối với công tác quản lí hoạt động thư viện của mình.

Nội dung quản lí hoạt động thư viện vụ gồm các khâu trọng yếu như: quản lí việc xây dựng vốn tài liệu, xử lý tài liệu, tổ chức bộ máy tra cứu, tổ chức tài liệu...

Khâu xây dựng vốn tài liệu nhằm tạo lập, tăng cường và nâng cao chất lượng nguồn lực thông tin của thư viện đáp ứng nhu cầu đa dạng và luôn thay đổi của bạn đọc. Trong khâu này, nhân viên thư viện phải tập trung vào việc thu thập tài liệu bằng các hình thức khác nhau và thực hiện thanh lọc tài liệu. Trong đó, cần lưu ý các loại sách không phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, không mang tính giáo dục để không đưa vào thư viện nhà trường.

Về xử lý tài liệu phải tuân thủ theo các quy tắc, quy chuẩn của nghiệp vụ thư viện. Trong việc xử lý tài liệu, nhân viên thư viện cần chú trọng việc dán nhãn và đăng ký cá biệt cho từng loại sách cũng như đóng dấu thư viện cho toàn bộ tài liệu. Việc đưa tài liệu lên giá, sắp xếp tài liệu theo đúng quy định, cần đảm bảo tính khoa học, thuận tiện và thẩm mỹ. Công tác lưu thông phục vụ bạn đọc cũng cần được nhân viên thư viện quan tâm và thực hiện theo đúng quy định, trách nhiệm.

Ngoài ra, việc quản lí chuyên môn nghiệp vụ thư viện có thể thông qua việc đo mức độ hài lòng của bạn đọc về các hoạt động của thư viện như các thủ tục mượn, trả và thái độ phục vụ của cán bộ thư viện đối với các dịch vụ thư viện.

Về quản lý cơ sở vật chất của thư viện: cơ sở vật chất của thư viện chỉ phát huy được tác dụng thực sự của nó khi được quản lí tốt.

Để đảm bảo cho hoạt động thư viện đạt hiệu quả tốt nhất thì hiệu trưởng phải thực hiện tốt công tác quản lí cơ sở vật chất của thư viện từ diện tích phòng đọc, cách bố trí phòng và kho sách, tính thẩm mỹ, trang trí trong thư viện của người thủ thư cho đến việc đầu tư các trang thiết bị hiện đại, phương tiện nghe nhìn cũng như việc đầu tư số tiền chi cho thư viện theo đúng quy định (2%) tổng ngân sách/học sinh.

Việc đổi mới các hoạt động của thư viện: Phục vụ bạn đọc theo đúng quy định, giới thiệu sách hàng tháng,... là các hoạt động thường xuyên mà bất kỳ thư viện trường THCS nào cũng phải thực hiện. Có thể do mục đích muốn đổi mới hoạt động thư viện để tránh sự nhàm chán cho bạn đọc hay do nhu cầu bạn đọc ngày càng tăng, do diện tích phòng đọc của thư viện không đáp ứng đủ số lượng chỗ ngồi do bạn đọc quá đông mà thư viện nhà trường cần đổi mới các hình thức hoạt động của mình: Tủ sách mini, giỏ sách di động tại các lớp học, thư

viện di động, thư viện xanh, tổ chức triển lãm sách theo chủ đề, ngày hội đọc sách, thi giới thiệu sách, viết cảm tưởng về sách...

Tuy nhiên, hiệu quả của việc đổi mới các hoạt động thư viện các trường tiểu học đảm bảo thư viện đạt chuẩn còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố chủ quan và khách quan khác nhau như: Đặc điểm kinh tế, văn hóa, xã hội và sự phát triển của địa phương; các chính sách, quy định về công tác thư viện ở bậc tiểu học; công tác xã hội hóa hoạt động thư viện trường tiểu học; văn hóa nhà trường; năng lực quản lí của hiệu trưởng; năng lực, chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên thư viện; điều kiện cơ sở vật chất, tài chính cho hoạt động thư viện của nhà trường; nhu cầu của giáo viên và học sinh đối với hoạt động của thư viện.

Cuối cùng, việc bổ sung phát triển vốn tài liệu là một quá trình tìm kiếm, sưu tầm, nghiên cứu, lựa chọn, bổ sung và phát triển những tài liệu có nội dung tư tưởng tốt, có giá trị khoa học, thực tiễn và nghệ thuật, phù hợp với nhu cầu của người sử dụng, phù hợp với từng cấp học, bậc học để phục vụ nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện trong nhà trường.

Vốn tài liệu được bổ sung chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước cấp hàng năm, sách được cấp hoặc là sách có được từ sự quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường hoặc là vốn tài liệu thư viện được bổ sung nhờ sự trao đổi tài liệu giữa các thư viện trên cùng địa bàn...

Hiệu trưởng thực hiện quản lí công tác bổ sung, phát triển vốn tài liệu tức là quản lí toàn bộ hoạt động nghiệp vụ bổ sung vốn tài liệu của nhà trường. Nó có thể bao gồm nhiều hoạt động như quản lí công tác đặt và nhận tài liệu; các nguồn bổ sung vốn tài liệu; chất lượng các tài liệu được bổ sung; sự phê duyệt của ban giám hiệu đối với việc bổ sung, phát triển vốn tài liệu; quản lí việc lưu trữ các loại văn bản, giấy tờ có liên quan đến việc bổ sung, phát triển vốn tài liệu...

Rõ ràng, để nâng cao được chất lượng giáo dục toàn diện cũng như để xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia, hiệu trưởng phải quản lí tốt các hoạt động giáo dục trong nhà trường, trong đó có hoạt động thư viện. Muốn quản lí tốt công tác thư viện, hiệu trưởng phải nắm vững các nội dung quản lí đối với hoạt động này, phải am hiểu về nghiệp vụ thư viện, trên cơ sở đó, đề xuất được các biện pháp quản lí hiệu quả, thiết thực. Bên cạnh việc sử dụng có hiệu quả các chức năng quản lí, công cụ quản lí trong công tác quản lí hoạt động thư viện, hiệu trưởng cần phải đánh giá đủ, đúng các yếu tố tác động đến hoạt động thư viện, phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm yếu để đạt được mục tiêu mong muốn.

NGUYỄN CÔNG CHIẾN
Liên đoàn Lao động huyện Quốc Oai

Văn hóa ẩm thực Tết...

(Tiếp theo trang 63)

Người Chăm An Giang có nhiều loại bánh ngon nổi tiếng như ha-pum pây-kgah, cha-doll, pây-nung... song nổi tiếng nhất vẫn là bánh din-pà-gòn và ha-nàm-căn. Bánh din-pà-gòn được làm bằng nếp với nước cốt dừa, dồn trong ống tre tươi, rồi đem đốt trên bếp lửa cho đến chín. Khi ăn bánh, ống tre được chẻ ra, cắt thành từng khoanh giống như bánh Tét, có vị thơm ngon rất đặc trưng. Bánh ha-nàm-căn được chế biến từ bột mì, trứng vịt và đường thốt nốt trộn nhuyễn với nhau, sau đó được lăn thành từng chiếc bánh vào một chảo nóng, phết dầu, rắc thêm lớp mè (vừng) rang trên mỗi chiếc bánh, rồi đậy lại bằng chiếc nắp đất nung, khoảng 5 phút là bánh chín thơm lừng, hấp dẫn. Ngoài các loại bánh truyền thống, bà con còn làm thêm bánh Tét, mứt như người Việt để thưởng thức hoặc đãi khách trong những ngày Tết.

Không khác Tết truyền thống Royah Haji, Tết Nguyên đán trong mâm cỗ của người Chăm bao giờ cũng có những món ăn đặc sản truyền thống như cà ri, cà púa, tung lò mò... Theo đạo Hồi nên người Chăm kiêng kỵ ăn thịt heo. Các món ẩm thực truyền thống mang đậm bản sắc độc đáo của người Chăm chủ yếu được chế biến từ thịt dê và bò.

Trong những ngày Tết Nguyên đán, cũng như trong Tết truyền thống Royah Haji, ngoài việc dành thời gian cho những buổi hành lễ, những cuộc thăm hỏi chúc Tết người thân, bạn bè, láng giềng ra, người Chăm còn phấn chấn, hào hứng tham gia vào những hoạt động văn hóa, thể thao vui chơi giải trí, ca hát... tưng bừng sôi động tại địa phương.

TRẦN TRỌNG TRIẾT

Hiệu quả công tác xã hội hóa thể dục thể thao huyện Tuy Phước

Khai mạc ĐH TDTT huyện năm 2018

Xã hội hóa là một chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy trách nhiệm của toàn xã hội trong việc chăm lo cho con người, cho cộng đồng, để "giải quyết các vấn đề xã hội theo tinh thần xã hội hóa". Đây là chủ trương hết sức đúng đắn của Đảng ta, phù hợp yêu cầu tất yếu, khách quan của sự phát triển.

Trong những năm qua, cùng với những thành tựu chung trên tất cả các lĩnh vực chính trị - kinh tế - xã hội, công tác thể dục - thể thao (TDTT) của huyện Tuy Phước đã có bước phát triển mới và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận. Cơ chế mới đã tạo điều kiện huy động rộng rãi sự tham gia, hưởng ứng và đóng góp của mọi thành phần kinh tế vào lĩnh vực TDTT, tăng cường một cách đáng kể các nguồn lực trong xã hội để phát triển sự nghiệp TDTT huyện nhà.

Chủ trương xã hội hóa trên lĩnh vực TDTT của huyện thực sự hiệu quả. Đã có sự gia tăng mạnh mẽ cả về số lượng lẫn loại hình của các cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh các hoạt động TDTT ngoài công lập. Theo số liệu mới nhất, Năm 2018, trong tổng số hơn 52 cơ sở, doanh nghiệp kinh doanh các hoạt động TDTT trên địa bàn huyện, có tới trên 95% số cơ sở ngoài công lập, hoạt động khá hiệu quả. Về ý nghĩa xã hội, các cơ sở này đã đáp ứng nhu cầu hưởng thụ TDTT và giải trí, làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân, góp phần ổn định chính trị - xã hội. Về ý nghĩa kinh tế, các cơ sở ngoài công lập đã tạo thêm việc làm cho người lao động, đóng góp nhất định vào sự tăng trưởng kinh tế của huyện.

Một trong những biểu hiện sinh động của xã hội hóa TDTT là sự hình thành một số cơ sở thể thao tư nhân và các doanh nghiệp thể thao như Trung tâm TDTT Hà Thanh thuộc Công ty Cổ phần Hà Thanh (thị trấn Diêu Trì) được đầu tư khá tốt, có khả năng tổ chức được các giải thể thao cấp tỉnh và nhiều cơ sở khác đủ điều kiện đăng cai tổ chức các giải thể thao cấp huyện cũng như đào tạo VĐV tài năng.

Nhiều giải thi đấu thể thao cấp tỉnh và huyện như Bóng đá, Bóng chuyền, Cầu lông... được các cơ sở, doanh nghiệp tài trợ về vật chất, kinh phí góp phần làm tăng tính hấp dẫn của giải và giảm đáng kể chi phí của Nhà nước.

Có thể nói rằng TDTT là một trong những lĩnh vực có nhiều thuận lợi trong việc triển khai chủ trương xã hội hóa của Đảng, Nhà nước và thực tế cho thấy, chủ trương này đã được xã hội đón nhận và dần đi vào đời sống, phát huy tác dụng tốt, góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy sự phát triển của phong trào TDTT ở Tuy Phước những năm gần đây.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai chủ trương xã hội hóa TDTT vẫn còn một số tồn tại, hạn chế cần phải khắc phục để phát huy hiệu quả hơn nữa: Hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định 69/2008/NĐ-CP còn thiếu và chưa đồng bộ; nhất là thiếu các cơ chế chính sách đặc thù để khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho TDTT; Công tác xã hội hóa hoạt động ▶

TDTT diễn ra không đồng đều giữa các vùng, miền và giữa các lĩnh vực hoạt động. Phần lớn các hoạt động đầu tư của các tổ chức kinh tế, xã hội và tư nhân là nhằm vào các lĩnh vực hoạt động có khả năng thu hồi vốn nhanh; những người có thu nhập thấp khó có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ TDTT.

Nguyên nhân cơ bản của những hạn chế nêu trên xuất phát từ việc nhận thức và cơ sở lý luận về xã hội hóa TDTT còn chưa đầy đủ; tư duy bao cấp và tâm lý ỷ lại trông chờ vào đầu tư của Nhà nước còn khá phổ biến; công tác quản lý, phối hợp chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn, thiếu kinh nghiệm và các giải pháp còn chưa thật đồng bộ.

Thực hiện Nghị định 69/2008/NĐ-CP về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường... Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 22/2011/QĐ-UBND ngày 29/8/2011 về miễn, giảm thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án thực hiện xã hội hóa. Đây là điều kiện thuận lợi để ngành TDTT huyện tiếp tục triển khai có hiệu quả chủ trương xã hội hóa của Đảng và Nhà nước tạo ra các cơ chế, chính sách và điều kiện cần thiết để phát huy tiềm năng về trí tuệ, vật chất trong nhân dân, huy động mọi nguồn lực chăm lo phát triển phong trào TDTT, tạo điều kiện để toàn xã hội được thưởng thức, hưởng thụ các thành quả của TDTT, nhất là các đối tượng chính sách, người nghèo và những người trước đây khó có điều kiện tiếp cận với các dịch vụ TDTT. Chăm lo cho phong trào TDTT phải thật sự trở thành trách nhiệm chung của các cấp ủy Đảng, cơ quan chính quyền, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội; trong đó ngành TDTT giữ vai trò nòng cốt. Đặc biệt, cần phải nhận thức rõ rằng, xã hội hóa không có nghĩa là Nhà nước cắt giảm đầu tư cho lĩnh vực TDTT, mà Nhà nước tăng cường đầu tư nhưng thay đổi cơ cấu đầu tư theo hướng hiệu quả hơn, đồng thời có cơ chế hợp lý để khuyến khích sự đóng góp của xã hội về tài chính, vật chất và trí tuệ.

HUỲNH NAM VIỆT
Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tuy Phước

Tổ chức hoạt động Câu lạc bộ (CLB) là một trong những chức năng quan trọng của Nhà Văn hóa, đặc biệt là thiết chế văn hóa cấp tỉnh như Trung tâm Văn hóa Thông tin Thừa Thiên Huế. Tính đến nay, sau hơn 30 năm xây dựng và trưởng thành, những thành tựu đã đạt được của Trung tâm Văn hóa Thông tin có vai trò vô cùng quan trọng của các CLB, lớp năng khiếu.

Với những thuận lợi về vị trí, cơ sở vật chất, đồng thời thường xuyên nhận được sự quan tâm chỉ đạo của đơn vị cấp trên, hoạt động CLB, lớp năng khiếu thuộc Trung tâm Văn hóa Thông tin không ngừng được củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng, trở thành mô hình mẫu cho các đơn vị, các ngành trong và ngoài tỉnh học tập, nhân rộng. Trong những năm qua, hoạt động CLB tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế diễn ra hết sức sôi nổi, thu hút được ngày càng nhiều đối tượng tham gia học tập và sinh hoạt đạt hiệu quả.

Với hơn 20 CLB, lớp năng khiếu đủ các thể loại đang hoạt động, tổng số hội viên lên đến con số 4.000 người, hệ thống CLB tại Trung tâm Văn hóa Thông tin đã và đang khẳng định thế mạnh hoạt động của mình, tạo nên những chuyển biến mạnh mẽ trong cách thức tổ chức hoạt động, đồng thời từng bước nâng cao đời sống tinh thần của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Các CLB, lớp năng khiếu tại Trung tâm Văn hóa Thông tin được thành lập với mục đích nhằm tạo ra sân chơi bổ ích, lành mạnh cho các tầng lớp nhân dân; trở thành nơi rèn luyện, học tập kỹ năng, định hướng phát triển văn hóa tinh thần cho mọi lứa tuổi, đặc biệt là thanh thiếu niên. Đồng thời, đây cũng là nơi bảo tồn, phát

Hoạt động Câu lạc bộ tại Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh Thừa Thiên Huế

huy các giá trị văn hóa truyền thống theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc thông qua các hoạt động CLB.

Bên cạnh đó, hệ thống CLB là lực lượng nòng cốt, hạt nhân tích cực cho các hoạt động văn hóa văn nghệ, các buổi ca nhạc tiền sảnh, triển lãm, các cuộc tuyên truyền... của đơn vị phục vụ các ngày lễ lớn của quê hương, đất nước. Ngoài việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất và hỗ trợ về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm Văn hóa Thông tin, chủ yếu các CLB tự lo kinh phí và lên kế hoạch tổ chức các hoạt động. Điều ấy đã tạo sự năng động cho các CLB. Hàng năm, các CLB thường chủ động liên hệ với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân để tổ chức các hoạt động nhằm làm phong phú và tạo nguồn thu. Điều thành công lớn nhất là các CLB hiện đã được hướng dẫn, mở rộng đến tận xã phường, các huyện vùng sâu, vùng xa, miền núi. Từ đó, tạo thành một hệ thống CLB hoạt động mang tính xuyên suốt, có sự lan tỏa mang tính cộng đồng cao.

Ngoài những gì đạt được, hoạt động CLB tại đơn vị cũng gặp rất nhiều khó khăn, chủ yếu là về cơ sở vật chất và kinh phí. Nhiều CLB được xây dựng từ khá lâu nên có sự xuống cấp, phòng ốc nhỏ, thiếu, không đủ không gian để sinh hoạt, hoặc tổ chức một hoạt động mang tính quy mô vừa. Bên cạnh đó, kinh phí nghiệp vụ đầu tư cho hoạt động CLB quá ít, chưa thể tổ chức những hoạt động lớn quy tụ các CLB khác trong và ngoài tỉnh. Vì vậy, sự giao lưu, trao đổi kinh nghiệm hoạt động CLB vẫn còn giới hạn trong khuôn khổ đơn vị.

Về chuyên môn, các tài liệu hướng dẫn hoạt động CLB còn ít và quá cũ; chưa có những lớp tập huấn quy mô, cập nhật nên ít nhiều ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động của các CLB. Điều quan trọng nhất để một CLB hoạt động hiệu quả vẫn là yếu tố con người, trong đó Ban chủ nhiệm CLB mang tính quyết định, để hoạt động CLB ngày càng phát triển, thu hút sự quan tâm của hội viên. Nói cách khác, các Ban chủ nhiệm phải năng động, sáng tạo và biết xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp, tránh sự đơn điệu, nhàm chán.

Như chúng ta đã biết, đa số công chúng đến với hoạt động CLB đều xuất phát từ nhu cầu, sở thích và mong muốn được đáp ứng nguyện vọng. Phần lớn họ thích thì đến, không thích thì không hoạt động và trên thực tế đã có nhiều CLB giải thể sau khi thành lập không được bao lâu. Vì vậy, để duy trì và hoạt động tốt, mỗi CLB cần có một Ban chủ nhiệm xuất sắc, tâm huyết. Bởi họ chính là người biết cách hay nhất để tìm ra tiếng nói chung của toàn thể các hội viên; biết định hướng tổ chức các hoạt động với mục tiêu "năng động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm", đáp ứng nhu cầu sở thích chính đáng của từng người.

Để hoạt động CLB phát huy khả năng sáng tạo, tiềm năng của tập thể thì "xã hội hóa hoạt động văn hóa" là điều mà Trung tâm Văn hóa Thông tin tỉnh luôn chú trọng. Trung tâm Văn hóa Thông tin chỉ điều hành mang tính vĩ mô, định hướng, phần còn lại giao cho CLB quyền tổ chức, xây dựng, định đoạt các sản phẩm văn hóa, phương hướng hoạt động. Điều đó đã mang lại hiệu quả nhất định, đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ và thưởng thức văn hóa của các hội viên và các tầng lớp nhân dân thông qua những chương trình, hoạt động do CLB tổ chức.

Trong năm 2018, các CLB đã tổ chức hàng chục chương trình văn hóa nghệ thuật phục vụ công chúng tại tỉnh nhà, góp phần vào việc đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", tạo được nhiều hoạt động tích cực, định hướng nhu cầu hưởng thụ văn hóa lành mạnh cho các lứa tuổi thanh, thiếu niên và rèn luyện sức khỏe của người cao tuổi trên địa bàn. Thông qua hoạt động này, những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, gia đình, tình đoàn kết trong cuộc sống,... ngày càng được phát huy, nhân rộng, từ đó góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp hơn, phát triển hơn.

NGUYỄN THÚY
(Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thừa Thiên Huế)

TRUNG TÂM VĂN HÓA TỈNH HƯNG YÊN

Làm tốt công tác tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị năm 2018

Năm 2018 là năm thứ 4 Trung tâm Văn hóa tỉnh Hưng Yên cùng với các cấp các ngành, các địa phương trong tỉnh tiếp tục Quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, tiếp tục thực hiện nghị Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"... phát huy những lợi thế tiềm năng của tỉnh và chức năng nhiệm vụ của cơ quan, dưới sự chỉ đạo của Sở VH,TT&DL, năm 2018, Trung tâm đã xây dựng kế hoạch tuyên truyền thành công hàng loạt sự kiện phục vụ nhiệm vụ chính trị trọng đại của tỉnh và Trung ương, cũng như đáp ứng đời sống văn hóa tinh thần của các tầng lớp nhân dân.

Trung tâm đã tuyên truyền cổ động trực quan, kẻ vẽ 1000m^2 panô căng treo gần 200 băng rôn hai mặt; gần 1.000 lượt cờ phướn tại các vị trí dễ xem, dễ nhìn, khu vực đông dân; tuyên truyền những hình ảnh trực quan sinh động phục vụ các nhiệm vụ chính trị trên 4 dàn tranh lớn, kiên cố (hơn 400m^2) tại các khu đông dân, dễ quan sát; phát hành 1.000 tờ rơi; tham gia 4 đợt sáng tác tranh tuyên truyền do Cục Văn hóa cơ sở, Bộ VH,TT&DL phát động. Các nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, tình yêu quê hương đất nước, biển đảo, xây dựng Nông thôn mới, phổ biến, quán triệt Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước được đông đảo nhân dân đón nhận thu hút hơn 3.000 lượt người xem.

Công tác tuyên truyền cổ động kết hợp với trực quan bằng xe lưu động gồm 08 đợt (hơn 100 buổi) tại các xã xa trung tâm huyện, thị và thành phố. Trung tâm đã phối hợp với cơ sở tổ chức 13 buổi văn nghệ cổ động tại các xã: Tân Dân, thị trấn Khoái Châu (Khoái Châu); Đồng Than, Giai Phạm (Yên Mỹ); thị trấn Như Quỳnh (Văn Lâm), Minh Tân (Phù Cừ); Hòa Phong (Mỹ Hào); Quang Vinh (Ân Thi); các huyện Văn Giang, Tiên Lữ và thành phố Hưng Yên...

Về các hoạt động văn hóa văn nghệ quần chúng, Trung tâm đã tổ chức hoành tráng 04 cuộc văn nghệ quần chúng chủ đề mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ của đất nước, của dân tộc; tham gia 02 cuộc Hội thi, Liên hoan do Cục Văn hóa cơ sở tổ chức là Liên hoan Hát văn, hát Chầu văn toàn quốc đạt kết quả xuất sắc và Hội diễn toàn quốc về Đàn, hát dân ca 3 miền giành Huy chương Bạc và giải Nhì toàn đoàn; hướng dẫn, duy trì hoạt động của 15 Câu lạc bộ (CLB) nghệ thuật truyền thống trực thuộc TTVH, ra mắt điểm 04 CLB Gia đình văn hóa tại xã Đoàn Đào (Phù Cừ), xã Hoàng Hanh, phường Minh Khai (thành phố Hưng Yên)...; Tổ chức thành công Liên hoan "Giai điệu tuổi hồng và thiếu nhi kể chuyện 2018", Liên hoan Hát văn, hát Chầu văn tỉnh Hưng Yên lần thứ nhất năm 2018" thu hút gần 1000 lượt công chúng ở các lứa tuổi đón xem và cổ vũ.

(Xem tiếp trang 72)

Hiệu quả từ mô hình Dò

Có nhiệm vụ tự quản, tự bảo vệ, tự hòa giải, cùng giúp nhau phát triển kinh tế là những nét nổi bật của mô hình Dòng họ tự quản về an ninh trật tự trên địa bàn xã Ngọc Sơn (huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An). Việc mô hình hoạt động hiệu quả, được duy trì đã góp phần làm giảm nỗi lo về an ninh trật tự, góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, đưa Ngọc Sơn về đích Nông thôn mới.

Ông Hồ Khắc Quảng - Trưởng Ban cán sự họ Hồ xã Ngọc Sơn phát biểu về hiệu quả của mô hình dòng họ tieu biểu về ANTT

Thời gian gần đây, các loại tội phạm như trộm cắp, gây rối trật tự công cộng, trọng án... có xu hướng ngày càng gia tăng và diễn biến hết sức phức tạp tại các địa phương trên địa bàn huyện khiến người dân hoang mang, lo lắng. Trước tình hình đó, được sự chỉ đạo của Công an và MTTQ huyện, UBND xã Ngọc Sơn đã phát động phong trào xây dựng Dòng họ tự quản về an ninh trật tự. Trong 5 năm từ 2010 - 2015, được sự tuyên truyền vận động của các tổ chức đoàn thể, có 46 dòng họ đóng trên địa bàn xã đã tham gia phong trào. Để hoạt động có hiệu quả, sau hội nghị xây dựng Dòng họ điển hình về ANTT ở cấp xã, các dòng họ tự thành lập ban cán sự, quy chế hoạt động, xây dựng tộc ước gắn với hương ước của địa phương. Hàng năm, vào ngày Tết cổ truyền, ngày tế tổ hay rằm tháng giêng, rằm tháng 7... các dòng họ phối hợp với MTTQ và ban Công an xã tổ chức sinh hoạt, nói chuyện với con cháu nhằm ôn lại truyền thống của gia tiên, đồng thời lồng ghép các nội dung thi đua xây dựng Dòng họ tự quản về an ninh trật tự để khuyên bảo con cháu sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, không tàng trữ vũ khí vật liệu nổ, pháo và đồ chơi nguy hiểm bị cấm trong dịp lễ Tết, góp phần giữ gìn ANTT ở địa phương; giáo dục con cháu phát huy tinh thần đoàn kết yêu thương lẫn nhau, không để xảy ra các vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, khiếu kiện. Trong 5 năm, qua các dòng họ đã phối hợp cùng Ban Công tác Mặt trận thôn hòa giải thành công 15 vụ tranh chấp nhỏ trong nội bộ nhân dân như đất đai, mốc giới và hôn nhân góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Ông Hồ Sỹ Phú - Phó trưởng Công an xã Ngọc Sơn cho biết: Những mô hình như vậy đã góp phần đảm bảo ANTT trên địa bàn. Cụ thể các vụ việc phức tạp năm sau giảm hơn năm trước. Thứ hai, những tệ nạn xã hội như rượu chè cờ bạc ma túy trên địa bàn được kìm giữ; mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân được ban tự quản trong thôn hòa giải kịp thời.

Trong tổng số 46 dòng họ tham gia phong trào điển hình có dòng họ Hồ Khắc ở xóm 1 đạt danh hiệu Dòng họ không có người vi phạm pháp luật trong 5 năm. Với 120 hộ và hơn 310 nhân khẩu, phát huy truyền thống yêu nước và tham gia cách mạng của cha ông để lại, con cháu Dòng họ trong thời kỳ đổi mới đã ra sức thi đua học tập, đóng góp xây dựng quê hương, tiêu biểu với việc xây dựng các mô hình Dòng họ khuyến học, khuyến tài, Dòng họ tự ▶

quản về ANTT tại thôn xóm. Sau khi nghiên cứu đề án xây dựng Dòng họ tự quản về ANTT, dòng họ đã chọn ngày 12, 13 tháng giêng ngày giỗ tổ hàng năm để tổ chức tuyên truyền, giáo dục về pháp luật cũng như việc thực hiện nếp sống văn hóa cho con cháu; phát động phong trào "Dòng họ Hồ chung tay bài trừ các tệ nạn xã hội"; tổ chức cho tất cả các phái, nhánh, chi và hộ gia đình trong dòng họ ký cam kết không có thành viên vi phạm pháp luật. Cứ 6 tháng, dòng họ sẽ tổ chức họp sơ kết đánh giá tình hình ANTT của các chi, nhánh. Nếu phát hiện con cháu vi phạm thì trưởng các nhánh, chi phải kịp thời về gia đình nắm bắt tình hình để có hướng tuyên truyền, khuyên bảo con cháu điều chỉnh hành vi trở thành công dân tốt. Ông Hồ Khắc Quảng - Trưởng Ban cán sự họ Hồ, xã Ngọc Sơn nói: "Trước hết là các bậc ông bà, cha mẹ sống mẫu mực để con cháu noi theo trong chấp hành pháp luật quy định của nhà nước, xây dựng kinh tế, xây dựng đoàn kết, xây dựng nếp sống trong khu dân cư. Làm được những việc đó thì tự khắc con cháu sẽ noi theo và tiếng nói của dòng họ sẽ có trọng lượng hơn.

Mặc dù mô hình Dòng họ tự quản về ANTT mới đi vào hoạt động được 5 năm nhưng nhờ làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cũng như có sự phối hợp giữa Công an xã, MTTQ với ban cán sự các dòng họ nên tình hình ANTT trên địa bàn xã Ngọc Sơn được giữ vững, không để xảy ra khiếu kiện đông người, mâu thuẫn nhóm hay trọng án xảy ra. Đặc biệt, cùng với lực lượng Công an xã, một số thành viên của các dòng họ đã tham gia đấu tranh, tố giác tội phạm góp phần làm trong sạch địa bàn, giữ bình yên thôn, xóm góp phần làm nên thành công trong chương trình xây dựng Nông thôn mới ở địa phương.

VÂN THANH

Làm tốt công tác tuyên truyền...

(Tiếp theo trang 70)

Ngoài ra Trung tâm còn biên tập, phát hành 03 số Nội san Hướng dẫn nghiệp vụ quý I, quý IIvà quý III năm 2018; sáng tác 05 Ca khúc; tham gia dự thi và phục vụ các sự kiện chính trị hướng về cơ sở đạt kết quả tốt; trang trí, khánh tiết và Phục vụ thành công trên 30 hội nghị lớn nhỏ cho các hội thi, hội diễn, hội nghị của các Sở, ban ngành trong, ngoài tỉnh vào dịp kỷ niệm các ngày lễ lớn, các cuộc mít tinh, hội nghị.

Hoạt động tuyên truyền cổ động bằng các hình thức Văn hóa văn nghệ, tuyên truyền lưu động, cổ động trực quan, hướng dẫn phong trào văn hóa cơ sở của Trung tâm Văn hóa Hưng Yên trong năm 2018 được tập trung vào các ngày lễ Tết, gắn với các dịp Mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày trọng đại của dân tộc như ngày 3/2 (Ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam); 30/4 (ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước); 19/5 (ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại), 19/8; 2/9 (Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)...

Điểm nhấn trong công tác tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị năm 2018 của Trung tâm Văn hóa Hưng Yên là đã góp phần tổ chức rất thành công, trang trọng Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; Lễ tưởng niệm 20 năm Ngày mất của Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh (27.4.1998-27.4.2018) và đón nhận Bằng xếp hạng Di tích lịch sử quốc gia Khu lưu niệm Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh; Kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Trung tướng Nguyễn Bình (30.7.1908-30.7.2018) và khánh thành Nhà tưởng niệm tại xã Giai Phạm (Yên Mỹ); Lễ đón Bằng di tích lịch sử cấp tỉnh công trình Nhà lưu niệm lực lượng nữ du kích Hoàng Ngân Hưng Yên và liệt sỹ, anh hùng LLVT nhân dân Vũ Thị Kính (Trần Thị Khang) tại thôn Xuân Nhân, xã Xuân Dục (Mỹ Hào); Liên hoan hát văn và hát chầu văn tỉnh Hưng Yên năm 2018 thu hút gần 1.000 lượt khán giả đón xem và cổ vũ... Tất cả các hoạt động trên đã góp phần cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân thêm lòng yêu quê hương đất nước, tỉnh Hưng Yên giàu đẹp, đoàn kết nhất trí, tạo nên một không khí sôi nổi thi đua lao động sản xuất, thắt chặt tình đoàn kết xóm làng, đẩy lùi các tệ nạn xã hội đẩy mạnh phong trào "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", góp phần xây dựng Nông thôn mới đạt kết quả vượt bậc và phát triển KT -XH, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh ngày càng vững mạnh, thu ngân sách đạt 12.840 tỷ đồng.

NGUYỄN THÀNH TRUNG
Trung tâm Văn hóa tỉnh Hưng Yên

Xin Quý báo cho biết hoạt động thư viện lưu động được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo Điều 5 Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu thì hoạt động thư viện lưu động được quy định như sau:

1. Lựa chọn, bổ sung tài liệu:

a) Khảo sát nhu cầu của người sử dụng trên địa bàn, ưu tiên tài liệu phục vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, tài liệu phục vụ thiếu nhi, người cao tuổi, người khuyết tật, tài liệu phục vụ đồng bào dân tộc thiểu số;

b) Bổ sung tài liệu phục vụ bằng các hình thức mua, trao đổi, nhận biếu tặng;

c) Đảm bảo có ít nhất 03 bản trở lên với 01 tên sách và không thuộc đối tượng là tài liệu quý hiếm của thư viện.

2. Xử lý tài liệu và tổ chức bộ máy tra cứu theo quy định.

3. Cung cấp các dịch vụ thư viện:

a) Tổ chức không gian đọc, cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ đọc tại chỗ;

b) Tư vấn sử dụng các nguồn tài liệu của thư viện khi người sử dụng có nhu cầu;hỏi

c) Truy cập máy tính và internet công cộng;

d) Tổ chức các hoạt động khuyến đọc;

đ) Các dịch vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của thư viện theo quy định của pháp luật.

4. Truyền thông, vận động:

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động truyền thông, vận động gắn với các sự kiện của đất nước, của địa phương và các sự kiện khác của thư viện theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn phương pháp đọc, tra cứu thông tin;

c) Trưng bày, triển lãm giới thiệu sách, tổ chức ngày hội sách và văn hóa đọc, các cuộc thi về sách và các hoạt động văn hóa khác;

d) Tuyên truyền, quảng bá về thư viện và các dịch vụ của thư viện nhằm thu hút người sử dụng.

5. Tổng kết, đánh giá hoạt động:

a) Kiểm kê số lượng, thống kê tài liệu bị hư hại, bị mất để có phương án phục chế, thanh lọc tài liệu theo quy định. Tài liệu bị hư hại không còn khả năng phục chế hoặc bị mất được đưa vào danh mục tài liệu thư viện đề nghị thanh lọc theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện thống kê, đánh giá hiệu quả phục vụ bao gồm: lượt người được phục vụ, lượt tài liệu đưa ra phục vụ và các chỉ tiêu khác theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục kèm theo Thông tư số 33/2018/TT-BVHTTDL.

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2018.

NGỌC BÌ NH

ĐIỆN BIÊN

Khai mạc Sự kiện Hoa Anh đào - Pá Khoang - Điện Biên năm 2019

Sự kiện Hoa anh đào - Pá Khoang - Điện Biên năm 2019 vừa khai mạc tại đảo hoa, xã Pá Khoang (huyện Điện Biên) với sự có mặt của đông đủ đại diện các sở, ban, ngành; các huyện, thị, thành phố trong toàn tỉnh.

Chương trình khai mạc gồm phần lễ và chương trình nghệ thuật đặc sắc mang chủ đề "Dịu dàng Pá Khoang" gồm các tiết mục ca, múa đặc sắc, ca ngợi vẻ đẹp của quê hương đất nước, vẻ đẹp của Pá Khoang, trong đó có loài hoa Anh đào và các tiết mục nhảy hiện đại, mang âm hưởng của đất nước Nhật Bản đã hấp dẫn, lôi cuốn đông đảo khán giả tới xem, cổ vũ. Ngay sau chương trình khai mạc, các đại biểu, người dân và du khách có dịp cùng thưởng lãm vẻ đẹp của hoa Anh đào, hòa mình vào không gian trưng bày, triển lãm văn hóa, nghệ thuật, trình diễn lễ hội dân gian, hoạt động cộng đồng và các trò chơi dân gian dân tộc Thái, Mông, Khơ Mú; phiên chợ nông sản Điện Biên; không gian ẩm thực sắc màu Tây Bắc... Người dân và du khách còn được tận mắt chứng kiến các nghệ nhân biểu diễn nghệ thuật trà đạo, cách thưởng trà trong không gian văn hóa Nhật Bản; tự mình nếm thử hương vị mới lạ của rượu Sa kê trong tiệc rượu Sa kê - Mông pê...

Sự kiện Hoa Anh đào - Pá Khoang - Điện Biên năm 2019 là dịp để quảng bá và phát huy tiềm năng thế mạnh du lịch, những nét đẹp của mảnh đất, con người Điện Biên; tăng cường giao lưu, thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị, thúc đẩy hợp tác, xúc tiến đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp Nhật Bản với Điện Biên. Đồng thời, thông qua sự kiện, góp phần xây dựng và khai thác đảo hoa Pá Khoang trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn thu hút du khách, làm phong phú thêm nguồn tài nguyên và các sản phẩm du lịch của tỉnh.

HẢI PHONG - LAN HƯƠNG

SƠN LA

Xã Hang Chú tổ chức ngày hội văn hóa

Trong 3 ngày (từ 11 đến 13/1/2019), xã Hang Chú (huyện Bắc Yên) đã tổ chức Ngày hội văn hóa chào mừng Tết cổ truyền dân tộc Mông năm 2019. Tham gia Ngày hội có 14 đoàn, với hơn 300 vận động viên, diễn viên quần chúng đến từ 10 bản, các trường học trên địa bàn và cán bộ công chức hai xã Chim Vàn (Bắc Yên), Chiềng Công (Mường La).

Các vận động viên, diễn viên đã tham gia thi đấu các môn: Bóng chuyền, bóng đá, cầu lông, bắn nỏ, đẩy gậy, kéo co, tulu và giao lưu văn nghệ. Theo Ban tổ chức, Ngày hội năm nay được tổ chức chu đáo, an toàn; trình độ các vận động viên tương đối đồng đều, các trận đấu diễn ra sôi nổi, gay cấn, có nhiều tiết mục văn nghệ đậm đà bản sắc dân tộc, thu hút đông đảo bà con đến xem và cổ vũ. Ngày hội đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, lập thành tích thiết thực mừng Đảng, mừng Xuân Kỷ Hợi 2019; thúc đẩy phong trào thể dục thể thao quần chúng ở địa phương phát triển; đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại" và phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"*...

Sau 3 ngày thi đấu sôi nổi, Ban tổ chức đã trao 38 giải Nhất, Nhì, Ba và Khuyến khích cho các vận động viên đoạt giải.

HẢI NAM

THÁI NGUYÊN

"Lễ hội cầu mùa của dân tộc Sán Chay" là Di sản văn hóa phi vật thể

Tối 5-1, Ngày hội văn hóa làng nghề và công bố Di sản văn hóa phi vật thể cấp Quốc gia "Lễ hội cầu mùa của dân tộc Sán Chay" đã diễn ra tại xã Tức Tranh, huyện Phú Lương.

Lễ hội cầu mùa là một trong những lễ hội lớn với nhiều nét văn hóa đặc trưng, độc đáo và truyền thống của đồng bào dân tộc Sán Chay huyện Phú Lương. Lễ hội thường được tổ chức trước hoặc sau Tết Nguyên đán hàng năm.

Vào ngày tổ chức lễ hội cầu mùa, bà con trong làng chuẩn bị đầy đủ các lễ vật như thịt gà, thịt lợn, đèn nến và các lễ vật khác.

Đồ vật không thể thiếu trong khi làm lễ là những bức tranh cổ đi kèm. Một bộ tranh cổ đầy đủ của các thầy cúng gồm có 28 tờ tranh, mỗi bức được vẽ với những hình ảnh khác nhau, được dùng trong những dịp khác nhau. Ví dụ, tranh dùng trong lễ cúng người chết, tranh dùng trong lễ cúng cấp sắc, tranh dùng trong lễ cầu mùa.

Bên cạnh các bức tranh, những đồ vật cần có trong lễ cúng cầu mùa là một thanh kiếm (hoặc đao), tượng trưng cho những dụng cụ làm đất trồng trọt... Khi lễ vật đã chuẩn bị xong, chủ lễ trong trang phục lễ tế bắt đầu cầu xin các thần linh phù hộ cho dân làng quanh năm mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, muôn loài được sinh sôi nảy nở, làng xóm yên vui. Mọi người trong làng luôn mạnh khỏe, có cuộc sống ấm no...

Lễ hội cầu mùa của đồng bào dân tộc Sán Chay ở Thái Nguyên mang tính nhân văn cao cả, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn, là cầu nối tâm linh giữa đất trời và con người, thể hiện khát vọng chinh phục thiên nhiên của người dân lao động.

Tại sự kiện, Ban Tổ chức đã tôn vinh hai Làng nghề chè Cụm Khe Cốc, xóm Tân Thái, xã Tức Tranh và Làng nghề chè xóm Trung Thành 2, xã Vô Tranh (huyện Phú Lương), được Hiệp hội làng nghề Việt Nam phong tặng danh hiệu "Đơn vị kinh tế - du lịch làng nghề tiêu biểu".

HIẾU AN

NINH BÌNH

Chương trình ca múa nhạc Chào mừng năm mới 2019

Tại tiền sảnh Nhà hát Chèo Ninh Bình, Trung tâm văn hóa tỉnh Ninh Bình tổ chức chương trình "Ca múa nhạc chào mừng năm mới 2019".

Chương trình ca múa nhạc có sự tham gia của các đơn vị đã đạt giải cao trong Hội diễn nghệ thuật quần chúng tỉnh Ninh Bình năm 2018 như: Công an tỉnh, Trung tâm văn hóa tỉnh, Bộ CHQS tỉnh, Trung tâm Thanh thiếu nhi tỉnh, trường Đại học Hoa Lư... biểu diễn phục vụ các tầng lớp nhân dân trên địa bàn.

Các tiết mục trong chương trình gồm các bài hát ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước đổi mới, ngày Xuân vui tươi, hạnh phúc; các vũ điệu hiện đại và dân vũ sôi động chào mùa Xuân mới... đem lại không khí vui tươi, phấn khởi, cổ vũ, động viên các tầng lớp nhân dân cùng nhau đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI đã đề ra.

HẠNH CHI

NAM ĐỊNH

Âm vang Liên hoan nghệ thuật quần chúng toàn tỉnh

Liên hoan nghệ thuật quần chúng (NTQC) toàn tỉnh diễn ra tại Quảng trường Nhà Văn hóa 3-2 (TP Nam Định). Liên hoan có sự tham gia của 8 đoàn NTQC với hơn 150 ca sĩ, diễn viên, nhạc công đến từ Trung tâm Văn hoá, Thể thao và Du lịch các huyện: Hải Hậu, Xuân Trường, Giao Thủy, Trực Ninh, Mỹ Lộc, Ý Yên, Thành phố Nam Định và Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật và Du lịch Nam Định. Chương trình gồm 17 tiết mục ca - múa - nhạc đặc sắc được dàn dựng công phu, có chất lượng về nội dung và hình thức biểu diễn. Nhiều tiết mục có nội dung ca ngợi Đảng, Bác Hồ kính yêu, ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước đã gây được ấn tượng mạnh đối với khán giả như: "Đảng là đỉnh sáng quang vinh" (Đoàn nghệ thuật quần chúng Giao Thuỷ); "Vững bước dưới cờ Đảng" (Đoàn NTQC Mỹ Lộc); "Những ánh sao đêm", "Sức trẻ thành phố anh hùng" (Đoàn NTQC Thành phố Nam Định); "Cánh chim báo tin vui" (Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật)...

Chương trình NTQC toàn tỉnh năm 2018 chào năm mới 2019 đã tạo không khí vui tươi, phấn khởi, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, quyết tâm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Nam Định trong năm 2019.

KHÁNH DŨNG

THÁI BÌNH

Chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2019

Mới đây, tại Quảng trường 14/10, Trung tâm Văn hóa thể thao Thành phố đã tổ chức chương trình nghệ thuật Chào năm mới 2019.

Trong không khí hào hứng, phấn khởi chào năm mới 2019, các nghệ sĩ công tác tại: Đoàn Ca múa kịch Thái Bình, Nhà Văn hóa trung tâm tỉnh, Trung tâm Văn hóa thể thao

Thành phố... đã mang đến nhiều tiết mục nghệ thuật đặc sắc, được dàn dựng công phu ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương đất nước, mùa Xuân cùng những làn điệu Chèo ca ngợi thành tựu của Đảng bộ và nhân dân Thành phố trong năm 2018.

Chương trình được sự đón nhận của đông đảo các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, lan tỏa không khí vui tươi và niềm tin vào một mùa Xuân mới tràn đầy hy vọng cho sự phát triển của Đảng bộ và nhân dân Thành phố.

NGUYỄN CƯỜNG

LÂM ĐỒNG

Hội thi và Triển lãm hoa lan

Trong 2 ngày (5 - 6/1/2019), tại TP. Bảo Lộc (Lâm Đồng) đã diễn ra Hội thi và Triển lãm hoa lan toàn quốc năm 2018, do Chi hội hoa lan T.P Bảo Lộc phối hợp với các ngành liên quan của tỉnh Lâm Đồng tổ chức.

Hơn 300 tác phẩm lan rừng, lan tổng hợp và lan hài quý hiếm của các cá nhân, tổ chức thuộc các hội, chi hội, câu lạc bộ (CLB) hoa lan của hơn 50 tỉnh, TP trong cả nước đã về tham gia. Trong đó, có nhiều hội, chi hội và CLB hoa lan mạnh như: Huế, T.P Phan Thiết (Ninh Thuận), Hòa Thành (Tây Ninh), Đắk Lắk, Hải Phòng, Bắc Ninh, Quảng Ninh, T.P Hà Nội, Đồng Nai, Lâm Đồng....

Đa số tác phẩm hoa lan tham gia Hội thi và Triển lãm đều thuộc các giống lan quý như: Giả hạc Di Linh, Giả hạc Lộc Bắc (Lâm Đồng), Lụa vang, Ngọc điểm, Thủy tiên, Đại Ý thảo, Tiên tửu lan (Lan bầu rượu)...

Được biết, sau khi trao giải, Ban tổ chức Hội thi - Triển lãm hoa lan sẽ tổ chức bán đấu giá một số tác phẩm hoa lan để gây quỹ từ thiện.

THANH DƯƠNG HỒNG

TIỀN GIANG

Khai mạc Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang

Tối ngày 11-1-2019, UBND tỉnh Tiền Giang đã tổ chức khai mạc Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2019. Đến dự có đông đảo người dân địa phương và du khách khắp nơi. Diễn ra từ ngày 10-16.1, Lễ hội Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tiền Giang 2019 nhằm thúc đẩy quảng bá các hoạt động về văn hóa, thể thao, thương mại... kết hợp khai thác các dịch vụ du lịch, phục vụ nhu cầu tham quan của người dân, du khách trong và ngoài nước. Các hoạt động chính của lễ hội gồm hội chợ thương mại giới thiệu sản phẩm làng nghề, quảng bá các tour, tuyến du lịch, di tích lịch sử văn hóa tiêu biểu của tỉnh; triển lãm ẩm thực, liên hoan các ban nhạc đồng bằng sông Cửu Long, biểu diễn nhạc nước, đi bộ tuần hành với chủ đề "Vì môi trường xanh và sự phát triển bền vững"; diễn đàn "Thanh niên khởi nghiệp về du lịch"; khảo sát các tour, tuyến, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh; các hội thi ẩm thực du lịch, làm bánh dân gian, thi hướng dẫn viên du lịch thanh lịch, diễu hành thuyền hoa...

Được biết hoạt động VHTTDL Tiền Giang trong năm qua có nhiều tiến bộ, thể hiện sự nỗ lực, phấn đấu của địa phương và sự quan tâm của Bộ VHTTDL đã tạo được không khí vui tươi, phấn khởi cho nhân dân tỉnh nhà. Những năm tiếp theo, tỉnh sẽ tập trung phấn đấu để hoàn thành các chỉ tiêu về VHTTDL và gia đình trong giai đoạn 2016 - 2021. Trong đó, chú trọng nâng chất các danh hiệu văn hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của các thiết chế văn hóa và thể thao đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa ngày càng cao trong nhân dân; đầu tư phát triển tuyến du lịch sinh thái sông nước miệt vườn để tạo điểm nhấn thu hút du khách... từng bước đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh nhà.

H. HẢI - L. HẢI